

M VY
8116

Các
ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
và
PHONG TRÀO
QUẦN CHÚNG
trong sự nghiệp
giáo dục



NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

1 - BẢNG CHỈ DẪN

2 - QUYỀN LẬP HỒ

3 - BẢNG THỰC HIỆN

4 - QUYỀN HỒ SƠ

5 - TRÊN NGƯỜI

6 - QUYỀN BỊ PHẠM

7 - TRÊN SƠ

8 - BẢNG THỰC HIỆN

9 - BẢNG THỰC HIỆN

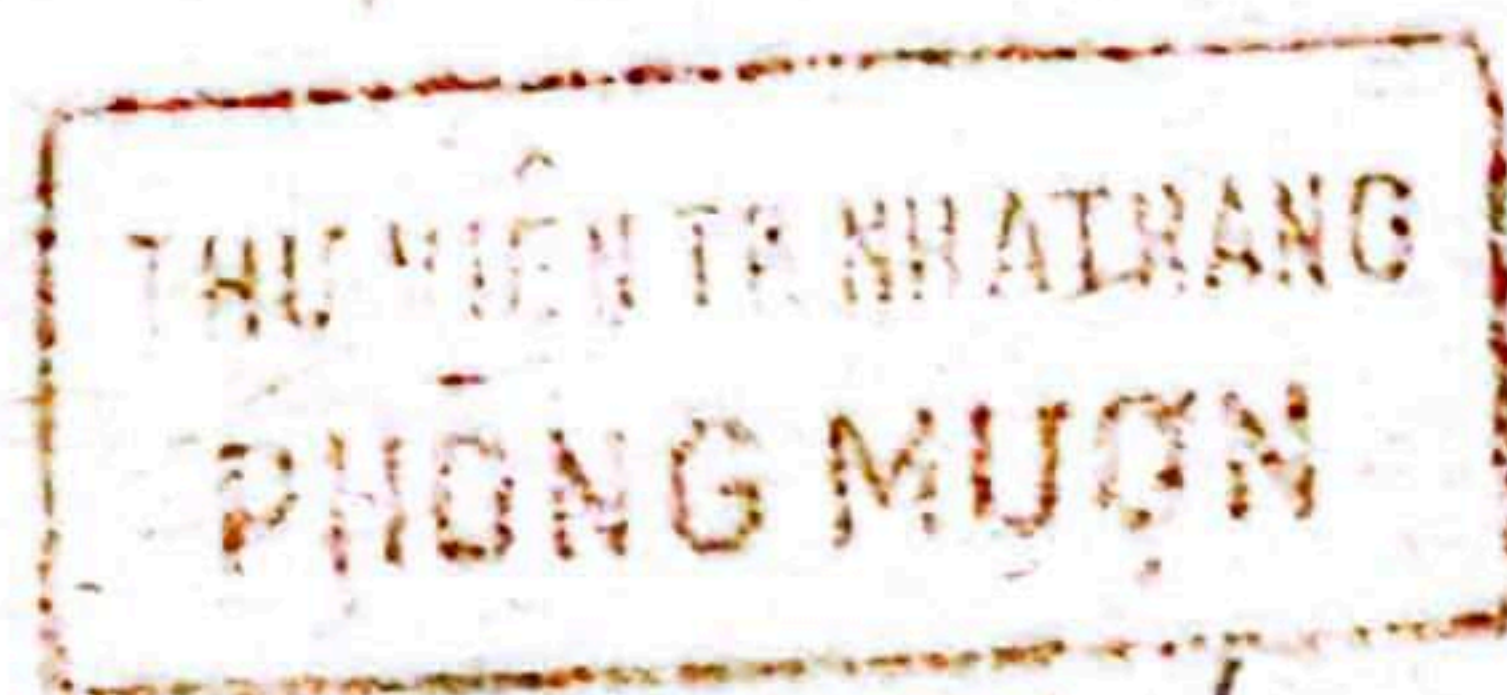
CÁC ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
VÀ PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG
TRONG SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC



32(V)

C. 101

**CÁC ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN
VÀ PHONG TRÀO QUẦN CHÚNG
TRONG SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC**



8116/80

NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT
Hà Nội — 1979

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Ở nước ta, sự nghiệp giáo dục đã phát triển một cách mạnh mẽ, ngay cả trong thời kỳ chiến tranh ác liệt chống Mỹ cứu nước. Chúng ta đã thu hút được đông đảo trẻ em đến các lớp mẫu giáo và các trường phổ thông, thanh toán nạn mù chữ và tiếp tục bồi đắp văn hóa cho đại bộ phận người lao động lớn tuổi, đào tạo một đội ngũ công nhân kỹ thuật và cán bộ khoa học kỹ thuật. Do đó, sự nghiệp giáo dục đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Sau khi nước ta được hoàn toàn giải phóng, cả nước ta đã bước vào một giai đoạn mới, giai đoạn cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Cách mạng đã chuyển giai đoạn, đòi hỏi công tác giáo dục phải được cải cách cho phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng nhấn mạnh: *“Tiến hành cải cách giáo dục trong cả nước, làm cho hệ thống giáo dục quốc dân gắn chặt hơn nữa với sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa”*. Ở nước ta, trong điều kiện xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, cải cách giáo dục là tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân bằng cách đổi mới nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và cơ cấu của hệ thống trường lớp, làm cho nền giáo dục quốc dân đáp ứng được những yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới,

Dưới ánh sáng đường lối giáo dục cách mạng và khoa học của Đảng, các loại trường học đã phát triển khắp mọi miền đất nước, từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi. Bên cạnh hệ thống phổ thông các trường mẫu giáo, phổ thông, bổ túc văn hóa, vừa học vừa làm là mạng lưới trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề. Điều đó chứng tỏ rằng Đảng ta rất coi trọng xây dựng một nền văn hóa mới và đào tạo con người mới, nhằm xây dựng một xã hội văn minh, hạnh phúc ngay cả trong điều kiện kinh tế chưa phát triển cao.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng chỉ rõ: cải cách giáo dục phải làm cho giáo dục thấm suốt hơn nữa nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội. Nguyên lý đó là quy luật chi phối toàn bộ tổ chức hoạt động của hệ thống giáo dục quốc dân. Các điển hình tiên tiến về giáo dục như Trường mẫu giáo Tân Tiến, Trường phổ thông cấp I—II Bắc Lý, Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, phong trào bổ túc văn hóa xã Hải Cường và phong trào giáo dục xã Cẩm Bình mà chúng tôi giới thiệu trong cuốn sách này nhằm giúp bạn đọc nhận thức được đầy đủ, bằng thực tiễn sinh động, tính cách mạng và tính khoa học của nguyên lý giáo dục của Đảng.

Những điển hình sinh động về giáo dục đã gắn chặt công tác giáo dục với thực tiễn cách mạng làm cho nội dung giáo dục phản ánh được sâu sắc những đòi hỏi ngoài xã hội, đã góp phần xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Mỗi điển hình đã vận dụng nguyên lý giáo dục của Đảng một cách sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh và với điều kiện kinh tế — xã hội của địa phương mình. Như đồng chí Tổ Hữu, Ủy viên dự khuyết Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng ta đã nói tại Hội nghị tổng kết thi đua « Hai tốt » năm 1971, « các điển hình tiên tiến về giáo dục đã mở ra khả năng nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu giáo dục do Đảng

đề ra và phát triển giáo dục theo quy mô lớn, đồng thời lại có thể góp phần trực tiếp vào sự nghiệp cách mạng nói chung và công cuộc xây dựng kinh tế nói riêng ».

Các điển hình tiên tiến về giáo dục trên đây đã vạch ra cho chúng ta khả năng giải quyết các vấn đề cơ bản của công tác giáo dục phù hợp với hoàn cảnh kinh tế của nước ta từ sản xuất nhỏ là phổ biến tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Cuốn sách *Các điển hình tiên tiến và phong trào quần chúng trong sự nghiệp giáo dục* chắc chắn sẽ giúp bạn đọc quán triệt thêm một bước bằng thực tế sinh động, Nghị quyết về cải cách giáo dục của Bộ chính trị Ban chấp hành trung ương Đảng.

Nhân dịp này, chúng tôi xin thành thật cảm ơn các đồng chí công tác ở Vụ giáo dục phổ thông thuộc Ban khoa giáo trung ương Đảng, ở Viện nghiên cứu giáo dục, Vụ công tác chính trị, Vụ bồi túc văn hóa, Vụ mẫu giáo thuộc Bộ giáo dục đã tích cực cộng tác với Nhà xuất bản Sự thật trong việc biên soạn cuốn sách này.

Tháng 10 năm 1978
NHÀ XUẤT BẢN SỰ THẬT

XÃ TÂN TIẾN VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA XÂY DỰNG CÁC TRƯỜNG MẪU GIÁO TIÊN TIẾN

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO MẪU GIÁO Ở TÂN TIẾN

Đầu năm 1961, Bộ giáo dục phát động phong trào xây dựng các lớp mẫu giáo ở nông thôn. Ty giáo dục Hải Hưng đã thực hiện chủ trương đó, mở các lớp huấn luyện giáo viên mẫu giáo, trong đó có các cô giáo xã Tân Tiến dự.

Chi bộ xã Tân Tiến đã bàn bạc và cuối cùng nhất trí thành lập lớp mẫu giáo. Chi ủy giao trách nhiệm cho ban chấp hành phụ nữ, phối hợp với công đoàn giáo dục cử người đi học. Chi ủy xã đã vận động các ngành, các giới, tùy theo chức năng của mình mà góp công, góp của cho mẫu giáo. Đồng thời chi ủy và Ủy ban nhân dân xã đã cử đồng chí Chu Thị Diệm Hồng là tổ trưởng vỡ lòng đi dự lớp huấn luyện mẫu giáo.

Sau khi đi dự lớp huấn luyện về, đồng chí Hồng không dễ dàng mở lớp ngay được. Do chưa hiểu

rõ ý nghĩa công tác mẫu giáo nên không có đoàn thể nào nhận đứng ra tổ chức lớp. Hội đồng nhà trường phổ thông và phòng giáo dục huyện đều không nhận trách nhiệm này và đẩy cho hội phụ nữ. Sau một thời gian tuyên truyền,^N vận động, đồng chí Hồng đã tranh thủ được sự ủng hộ của chi bộ Đảng của xã.

Chi ủy đã quyết định xây dựng lớp mẫu giáo thí điểm ở thôn Kim Ngưu. Tổ Đảng Kim Ngưu đã bàn bạc giải quyết từng vấn đề: xây dựng trường sở, phụ cấp công điểm cho cô giáo, thuyết phục các bà mẹ tin tưởng cho con ra lớp. Nhiều đoàn thể, tổ chức trong xã cũng đã ủng hộ: phụ lão quyên tiền gạo, phụ nữ vận động các bà mẹ gửi con, thanh niên tu sửa địa điểm mở lớp và cuối cùng thành lập được ban quản trị mẫu giáo Tân Tiến và tổ chức khai giảng lớp mẫu giáo đầu tiên ở thôn Kim Ngưu.

Với tính hiền dịu của một người mẹ, cô giáo đã làm cho các cháu gần gũi và yêu mến cô, từ đó lớp mẫu giáo được ổn định dần. Các bà mẹ tin tưởng và phấn khởi đưa con đến với cô giáo.

Các vấn đề trường sở, chế độ đãi ngộ đối với cô giáo, đồ dùng và đồ chơi trong lớp được giải quyết.

Một năm sau, các lớp mẫu giáo ở các thôn Đa Ngưu, Hòa Bình, Bá Khê, Nhân Nội, Vĩnh Lộc lần lượt được hình thành.

Số cháu ở độ tuổi mẫu giáo ra lớp tăng dần qua từng năm:

Năm 1960	:	1 giáo viên	:	30 cháu
Năm 1961 — 1962	:	7 giáo viên	:	273 —
Năm 1963 — 1964	:	15 giáo viên	:	478 —

Năm 1964 — 1965 :	19	giáo viên :	550	cháu
Năm 1965 — 1966 :	20	— :	576	—
Năm 1967 — 1968 :	36	— :	1078	—

Năm 1966, Tân Tiến được công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc của ngành học mẫu giáo.

Cũng từ đó, cuộc vận động thi đua « Học tập, đuổi kịp và vượt Tân Tiến » được phát động trong toàn ngành học. Một mạng lưới các trường tiên tiến xuất sắc từ tỉnh đến huyện được hình thành ở khắp các tỉnh từ nông thôn đến miền núi. Những điển hình đó là: Đông Phong (Thái Bình), Hòa Xá (Hà Sơn Bình), Đức Bưởi (Hà Tĩnh cũ), Phục Lễ (Hải Phòng), Mầm Non, Phù Đồng (Hà Nội), Hoảng Lộc (Thanh Hóa), Nông trường 1—5, Diên Minh (Nghệ An cũ), Yên Thành (Ninh Bình cũ), Trung Bì (Hòa Bình cũ), Xuân Giao (Lào Cai cũ), Bàng Lang (Hà Tuyên)...

Đó là những đơn vị có nhiều cố gắng nhất và đạt được nhiều kết quả trong việc quán triệt đường lối giáo dục của Đảng ta, là những đơn vị có chất lượng giáo dục cao.

Tân Tiến và các đơn vị mẫu giáo tiên tiến đã biến không thành có, biến khó thành dễ, biết đi từ thấp đến cao, biết bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, biến quyết tâm của Đảng bộ thành quyết tâm của quần chúng để xây dựng phong trào, tạo điều kiện cho nhiều cháu được đến lớp mẫu giáo, và giáo dục các cháu thành những cháu ngoan theo 5 lời dạy của Bác Hồ, được phát triển đầy đủ về các mặt thể lực, trí tuệ, trí thông minh, hoạt bát, vui tươi, có thói quen đạo đức tốt.

NHỮNG KINH NGHIỆM LỚN XÂY DỰNG ĐƠN VỊ MẪU GIÁO TIỀN TIẾN

Tân Tiến và các đơn vị mẫu giáo tiên tiến đã đóng góp được những kinh nghiệm tốt trong việc phát triển sự nghiệp mẫu giáo.

1. Trước hết, phải làm cho cấp ủy Đảng và toàn thể Đảng bộ có ý thức trách nhiệm cao đối với công tác mẫu giáo trên cơ sở quán triệt thật sâu sắc vị trí và mục đích của ngành học.

Cuộc sống lầm than cơ cực do sự áp bức, bóc lột lâu đời của thực dân phong kiến trước đây đã để lại nhiều di hại to lớn trong sinh hoạt của nhân dân ta. Ngày nay mặc dầu cuộc sống đã được đổi thay nhưng quan niệm về nuôi dạy con cái của nhiều người vẫn còn rất giản đơn và thô thiển: « cha mẹ sinh con, trời sinh tính », « trời sinh voi, trời sinh cỏ »...

Nhân dân ta vốn có truyền thống thương con và hiếu học. Tuy rất thương con, quý con, nhưng một số không ít các bà mẹ, nhất là các bà mẹ ở nông thôn chưa có quan niệm đúng về giáo dục con cái. Về việc học thì nhiều người quan niệm « học để kiếm dăm ba chữ » chứ chưa nhận thức được ý nghĩa quan trọng của việc « học làm người », nhất là để trở thành con người mới, xã hội chủ nghĩa.

Hơn nữa, việc tổ chức lớp mẫu giáo đòi hỏi một số điều kiện và sự đóng góp của nhiều người,

nhất là của cha mẹ các cháu. Lớp mẫu giáo cần có giáo viên là những người lao động khỏe của hợp tác xã, và phải có chế độ đãi ngộ cho giáo viên. Lớp học còn phải có buồng lớp, bàn ghế, đồ dùng và đồ chơi cho các cháu, v.v... do đó, khi đề ra việc xây dựng lớp mẫu giáo, nhiều người cảm thấy đó là một gánh nặng cho dân, cho hợp tác xã.

Trước tình hình ấy, cấp ủy Đảng địa phương phải nắm vững đường lối và chủ trương của Đảng về công tác giáo dục, phải thiết tha với việc chăm sóc giáo dục thể hệ trẻ thì mới có quyết tâm vận động toàn dân khắc phục khó khăn xây dựng lớp mẫu giáo.

Thực tế ở Hưng Yên trước đây (nay là Hải Hưng) cho thấy rõ: do toàn bộ ban chấp hành tỉnh ủy rất quan tâm đến công tác mẫu giáo, có ý thức trách nhiệm cao đối với thể hệ trẻ nên phong trào mẫu giáo phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, các cô mẫu giáo có vị trí xã hội xứng đáng và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Nghị quyết của tỉnh ủy có viết: « Công tác mẫu giáo có nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục các cháu, bồi dưỡng thể hệ trẻ kế tục sự nghiệp vinh quang của Đảng, của dân tộc, do đó các cấp ủy phải lãnh đạo chặt chẽ công tác mẫu giáo, phải ra sức phát triển mẫu giáo, phải dành nơi đẹp nhất, mát nhất cho các cháu vui chơi, học tập, múa hát, v.v... ».

Thấm nhuần nghị quyết của Trung ương và tỉnh ủy, Đảng ủy và chi ủy xã Tân Tiến với trách nhiệm cao đối với thể hệ trẻ, đã bỏ nhiều công sức để xây dựng hệ thống lớp mẫu giáo trong xã. Toàn bộ Đảng ủy đã coi công tác mẫu giáo là

một trong những công tác của Đảng và đã phân công cho một chi ủy viên chuyên trách công tác mẫu giáo ngay từ khi thành lập lớp mẫu giáo đầu tiên cho đến khi các lớp mẫu giáo trong xã trở thành đơn vị tiên tiến xuất sắc của ngành học. Đảng ủy đã lãnh đạo các đoàn thể nhân dân xây dựng trường, lớp mẫu giáo, vận động các cụ phụ lão trồng cây cho các cháu, lãnh đạo giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục, động viên tổ giáo viên phấn đấu trở thành tổ lao động xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo các hợp tác xã (nay là hợp tác xã toàn xã) giải quyết thỏa đáng quyền lợi vật chất cho các cô giáo, đồng thời bồi dưỡng nhiệt tình cách mạng, ý chí phấn đấu vào Đảng, nâng cao vị trí xã hội của cô giáo.

Ở bất kỳ xã nào có phong trào mẫu giáo khá, chúng ta đều thấy rất rõ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác mẫu giáo. Ở Hòa Xá (Hà Tây cũ) kinh nghiệm này được vận dụng một cách sáng tạo trong hoàn cảnh riêng của mình. Đảng ủy Hòa Xá đã cử đồng chí phó bí thư Đảng ủy làm hiệu trưởng danh dự của nhà trường mẫu giáo. Công tác mẫu giáo ở đây được toàn Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Hàng năm toàn Đảng ủy đều nghe báo cáo tình hình của nhà trường và thông qua kế hoạch năm học của nhà trường. Kế hoạch này đã được biến thành kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân xã, nhờ vậy việc chăm lo giáo dục cho các cháu đã trở thành công việc của toàn dân; tu bổ và xây dựng các lớp học, quy định chế độ đãi ngộ cho giáo viên, may quần áo, đồng loạt cho các cháu, v.v... đều

được đặt vào kế hoạch hàng năm của xã. Các đồng chí đảng ủy viên thường xuyên đi dự giờ học, thăm lớp mẫu giáo để tìm hiểu thêm về yêu cầu và phương pháp giáo dục mẫu giáo, và kịp thời giải quyết những yêu cầu của hội đồng nhà trường, đóng góp ý kiến vào việc đào tạo những người chủ tương lai của xã hội.

Được Đảng bộ chăm lo về mọi mặt, 10 năm gần đây, trường đã được công nhận là đơn vị tiên tiến xuất sắc của tỉnh Hà Sơn Bình, 6 năm là lá cờ đầu của ngành học mẫu giáo tỉnh; Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh đã tặng chi đoàn nhà trường cờ Nguyễn Văn Trỗi.

Sự quan tâm lãnh đạo của Đảng từ tỉnh đến xã đã có tác dụng quyết định cả quá trình chuyển biến lớp mẫu giáo từ trung bình lên tiên tiến xuất sắc.

Theo kinh nghiệm của các đơn vị tiên tiến, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, nhất là Đảng ủy xã trong công tác mẫu giáo cần tập trung trước tiên vào việc giáo dục, giác ngộ quần chúng, nâng cao nhận thức của quần chúng về vị trí, chức năng, yêu cầu, nội dung của công tác mẫu giáo, khắc phục những quan niệm cũ về nuôi dạy con cái. Trên cơ sở đó, phát động phong trào, gây dư luận rộng rãi quan tâm đến công tác mẫu giáo, xác định trách nhiệm chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân.

Nhận thức đó phải thể hiện rõ trong kế hoạch xây dựng lớp mẫu giáo của Đảng ủy và chính quyền xã bao gồm việc: xây dựng và phát triển

phong trào, xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường, tuyển chọn và cử người đi đào tạo thành cô mẫu giáo, v.v...

Cấp ủy Đảng phải chăm lo tuyển chọn, xây dựng và đào tạo đội ngũ giáo viên tha thiết yêu nghề, yêu trẻ và có năng lực giáo dục trẻ, có địa vị xã hội và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng để có thể phục vụ lâu dài.

Các cấp bộ quản lý giáo dục phải chủ động và tích cực làm tham mưu cho cấp ủy Đảng về đường lối, chủ trương, vị trí, yêu cầu, nội dung giáo dục mẫu giáo ; phải xây dựng và trình bày kế hoạch toàn diện xây dựng phong trào, nâng cao chất lượng giáo dục ; kiến nghị cấp ủy quyết định một số vấn đề có tính chất chủ trương, biện pháp lớn và giao trách nhiệm cụ thể cho các ngành, các giới, các tổ chức và cá nhân.

Chất lượng giáo dục thể hiện qua sự tiến bộ của các cháu là biện pháp tuyên truyền có tác dụng nhất. Vì vậy, xây dựng lớp điểm có ý nghĩa quan trọng trong việc tham mưu cho cấp ủy Đảng. Cần tổ chức cho cấp ủy và cán bộ lãnh đạo các đoàn thể thăm lớp, dự giờ để mọi người hiểu công tác mẫu giáo hơn và giúp đỡ các lớp mẫu giáo tiến bộ nhanh chóng.

2. Hợp tác xã phải quản lý các lớp mẫu giáo về 3 mặt : phong trào, cơ sở vật chất và lao động của giáo viên.

Ở nông thôn, các hợp tác xã nông nghiệp và thủ công nghiệp có vị trí quyết định sự nghiệp sản xuất và nâng cao đời sống của nhân dân.

Nhưng muốn đẩy mạnh và phát triển sản xuất, các hợp tác xã phải quản lý được lao động trong hợp tác xã. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đa số thanh niên đã lên đường ra tiền tuyến, phụ nữ ở lại hậu phương đảm đang mọi việc : sản xuất, tham gia chiến đấu, hoạt động xã hội, học tập văn hóa, khoa học kỹ thuật. Việc thành lập các lớp mẫu giáo đã tạo điều kiện cho phụ nữ có thể đảm đang được việc nước và việc nhà, vì vậy hợp tác xã phải quản lý tốt phong trào mẫu giáo. Chính vì vậy mà Tân Tiến đã đề ra khẩu hiệu « hợp tác xã là mẹ, lớp mẫu giáo là con ».

Đối với các lớp mẫu giáo, hợp tác xã Tân Tiến đã có những trách nhiệm sau đây :

— Quản lý kế hoạch, tổ chức, củng cố, duy trì và phát triển các lớp mẫu giáo, vận động xã viên đưa con ra lớp, nhờ vậy số cháu trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp tăng dần từ 47% năm 1964 lên đến 96% năm 1972 và 100% từ năm 1975 đến nay.

— Có kế hoạch từng bước xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường sát hợp với hoàn cảnh và điều kiện phát triển của hợp tác xã ; đồng thời có kế hoạch tu bổ, bảo quản tốt cơ sở vật chất đã có, bảo đảm cho các lớp mẫu giáo có đầy đủ phương tiện để thực hiện chương trình giáo dục với chất lượng tốt.

— Quản lý lao động và thực hiện các chính sách đối với giáo viên, lãnh đạo xã viên ra sức xây dựng lớp mẫu giáo.

Hợp tác xã Tân Tiến rất quan tâm cải thiện đời sống giáo viên. Ngoài việc chi công diêm như một

lao động khá, hợp tác xã còn giao thêm cho gia đình cô giáo một số việc làm để có thể tăng thêm thu nhập như đánh keng cho hợp tác xã (cũng là đánh keng báo giờ học)... Hợp tác xã còn kịp thời giúp đỡ từng giáo viên có khó khăn, thường công điểm cho giáo viên dạy giỏi để các cô giáo phấn khởi đi sâu nghiên cứu chuyên môn, cố gắng dạy dỗ các cháu ngày càng tốt hơn.

Học tập kinh nghiệm của Tân Tiến, nhiều hợp tác xã ở các tỉnh khác đã nắm lấy công tác mẫu giáo, phát triển trường lớp, nâng cao chất lượng giáo dục, coi đó là đầu tư vào phát triển sản xuất, đào tạo xã viên, cán bộ tốt cho tương lai.

Trong hoàn cảnh miền núi, hợp tác xã Trung Bi (Kim Bôi, Hòa Bình cũ) đã khắc phục mọi khó khăn về kinh phí và nguyên vật liệu, xây dựng được cho mẫu giáo 6 phòng học bằng gạch ngói và lát gạch hoa cho các lớp mẫu giáo.

Ở xã Đông Phong (Đông Hưng, Thái Bình), hợp tác xã đã quy định ngày 16 âm lịch hàng tháng, các đội sản xuất họp để bàn về mẫu giáo, gọi là « ngày toàn Đảng, toàn dân chăm lo cho thế hệ trẻ ». Trong ngày đó, cha mẹ các cháu và các xã viên nhận xét ưu khuyết điểm và góp ý kiến cho cô giáo về mọi mặt. Việc làm này vừa giúp cho cô giáo dạy tốt, vừa chuẩn bị cho việc xếp loại giáo viên hàng năm. Đồng thời các giáo viên cũng nhận xét về tình hình học tập của các cháu ở lớp và việc gia đình kết hợp với nhà trường giáo dục các cháu, đề ra những yêu cầu đối với gia đình, như luyện cho các cháu có thói quen đi guốc dép, súc miệng nước muối, v.v... Cũng trong buổi họp đó,

nhà trường đã giới thiệu những yêu cầu giáo dục của nhà trường như tiêu chuẩn bé ngoan, tiêu chuẩn trường tiên tiến xuất sắc... để nhân dân góp phần tích cực xây dựng nhà trường.

3. Tích cực vận động nhân dân tham gia xây dựng mẫu giáo, gây một dư luận xã hội rộng rãi quan tâm và có trách nhiệm đối với công tác mẫu giáo.

Khi cấp ủy đã có nhận thức đúng đắn, đã có quyết tâm xây dựng mẫu giáo thì phải biến nhận thức và quyết tâm của cấp ủy thành nhận thức và quyết tâm của quần chúng, biến công tác mẫu giáo thành sự nghiệp cách mạng của quần chúng.

Tân Tiến cũng như các đơn vị mẫu giáo tiên tiến khác đã làm cho cha mẹ các cháu và nhân dân hiểu được vị trí, mục đích và tác dụng của công tác mẫu giáo đối với sự phát triển tốt đẹp của trẻ em, đối với việc giải phóng phụ nữ và đối với cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa. Các lớp mẫu giáo còn góp phần làm thay đổi bộ mặt của nông thôn, có tác dụng cải tạo và xây dựng nếp sống văn minh, thay đổi quan niệm cũ về nuôi dạy con cái.

Từ nhận thức đó, cha mẹ các cháu và nhân dân đã thấy được cho con đi học mẫu giáo là quyền lợi của mình và cho đến nay đã trở thành thói quen, thành nhu cầu không thể thiếu được. Ở nhiều đơn vị tiên tiến như Đông Phong, Phục Lễ..., các cháu hết tuổi nhà trẻ đến lớp mẫu giáo là một việc bình thường. Từ giác ngộ về quyền lợi, nhân dân có cảm tình sâu sắc với công tác mẫu giáo, tự thấy

trách nhiệm chăm lo phong trào mẫu giáo cũng như các cô mẫu giáo, thấy nhu cầu của lớp mẫu giáo mà có kế hoạch giúp đỡ, góp phần cùng nhà trường mẫu giáo thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo con người mới từ tuổi thơ ấu.

Trong những năm đầu tiên, khi xây dựng phong trào mẫu giáo ở địa phương, Tân Tiến đã tổ chức cho nhân dân học tập về công tác mẫu giáo, đã mời cán bộ, nhân dân và phụ huynh đến dự các buổi học tập ở lớp mẫu giáo để hiểu về nội dung và phương pháp giáo dục mẫu giáo. Bản thân các đồng chí trong cấp ủy Đảng đã vẽ tranh tuyên truyền, hướng dẫn học tập, cùng các cụ phụ lão đi vận động nhân dân góp công, góp của cho mẫu giáo. Những việc làm ấy đã tác động đến tư tưởng quần chúng, đã truyền nhiệt tình và quyết tâm cho quần chúng.

Đảng ủy Tân Tiến đã biết tập hợp lực lượng và khả năng của các tổ chức trong xã: hợp tác xã lo giải quyết cơ sở vật chất, trường lớp, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi và công điểm thù lao cho cô mẫu giáo. Hội phụ nữ lo tuyên truyền, vận động các bà mẹ gửi con vào lớp, cử hội viên tốt làm giáo viên. Thanh niên giúp các lớp rào giậu, san sân, đắp nền và cử đoàn viên tốt làm giáo viên. Y tế lo chăm sóc sức khỏe và tiêm phòng cho các cháu. Phụ lão trồng cây, chăm nom nhà trường, dân quân lo đào hầm hố cho các cháu ăn nấp (trong thời gian chiến tranh). Công tác mẫu giáo đã thật sự trở thành sự nghiệp của quần chúng.

Công tác mẫu giáo không còn bó hẹp trong việc động viên đưa trẻ ra lớp và xây dựng cơ sở vật

chất cho các lớp nữa mà còn có yêu cầu cao hơn: vận động nhân dân góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mẫu giáo. Trong cuộc vận động này, nhà trường đã vận động toàn dân tạo ra môi trường giáo dục thống nhất giữa gia đình, nhà trường và xã hội, làm cho yêu cầu giáo dục của nhà trường cũng là yêu cầu của gia đình và xã hội, để biến những yêu cầu đó thành nếp sống và ý thức của các cháu từ khi còn nhỏ. Xã đã tổ chức giao ước giữa gia đình và nhà trường trong việc thi đua chăm sóc giáo dục con em. Kết quả là những tập tục, những thói quen xấu như đánh chửi nhau, nói tục, nếp sống thiếu vệ sinh, thiếu văn minh... dần dần được xóa bỏ.

Kinh nghiệm toàn dân tham gia nâng cao chất lượng giáo dục mẫu giáo đã được nhiều nơi áp dụng. Xã Đức Bùi (Đức Thọ, Hà Tĩnh cũ) trong những năm chiến tranh chống Mỹ là một trong những trọng điểm bắn phá của giặc, nhân dân lo xây dựng lại trước hết là các lớp mẫu giáo. Thanh niên, phụ nữ, dân quân đã đắp lũy, đào hào, bảo đảm an toàn cho các cháu. Có lớp phải di chuyển địa điểm đến 7, 8 lần nhưng ở đâu, lớp mẫu giáo cũng được nhân dân che chở, bảo vệ và xây dựng với đầy đủ hào hào lán lũy. Nhờ vậy, trong những năm chiến tranh ác liệt nhất, 85% số cháu trong xã vẫn đi học mẫu giáo đều đặn.

4. Xây dựng một tập thể giáo viên mẫu giáo gần bó với quê hương, với hợp tác xã, có nhiệt tình, yêu nghề, yêu trẻ, có khả năng vận động thuyết phục quần chúng, có ý thức đoàn kết giúp nhau

liển bộ không ngừng, có linh thần khắc phục khó khăn, tháo vát, sáng tạo, trong đó người hiệu trưởng phải có tác dụng lôi cuốn được toàn thể nhà trường.

Ở Tân Tiến cũng như ở Đông Phong, Hòa Xá, Phục Lễ, Mầm Non... nếu không có một tập thể giáo viên mạnh mẽ như vậy thì không thể nào duy trì được trường lớp mẫu giáo để từ đó phấn đấu trở thành đơn vị tiên tiến.

Công tác mẫu giáo là một công tác mới mẻ, có nhiều khó khăn, nó lại phát triển theo đường lối dựa vào dân, vào hợp tác xã, phong trào phải được sự quan tâm lãnh đạo thường xuyên của Đảng. Nhưng Đảng cũng chỉ lãnh đạo về chủ trương và những biện pháp lớn, còn đi vào cụ thể thì vai trò của những cô giáo với đầy đủ phẩm chất của người giáo viên nhân dân, có tư tưởng tốt, đạo đức tốt, có trình độ văn hóa và chuyên môn, biết làm công tác tham mưu và công tác quần chúng, là nhân tố quyết định sự hình thành và phát triển của các lớp mẫu giáo.

Cũng do công tác này còn mới mẻ lại có nhiều khó khăn phức tạp nên việc xây dựng một tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí có tác dụng rất lớn trong việc giúp đỡ nhau về tư tưởng, về chuyên môn cũng như khi gặp khó khăn trong sinh hoạt.

Phải lựa chọn và bồi dưỡng các cô mẫu giáo có được những phẩm chất sau đây:

— Có nhận thức đúng về vị trí công tác, vai trò trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ cho quê hương, cho đất nước, đối với sự nghiệp xây dựng quê hương giàu đẹp, đối với

sự nghiệp, giải phóng phụ nữ ở địa phương để từ đó rèn luyện đức tính tận tụy, hy sinh, kiên trì phấn đấu, khắc phục khó khăn để duy trì trường lớp và làm tốt nhiệm vụ giáo dục của mình.

— Thiết tha yêu nghề, yêu trẻ, gắn bó với sự nghiệp giáo dục, rèn luyện để có đầy đủ phẩm chất đạo đức của người giáo viên nhân dân: kiên trì, nhẫn nại, bình tĩnh, công bằng, hiền dịu, tác phong hoạt bát, vui tươi, ngăn nắp, cẩn thận, chu đáo, hiền trẻ và tôn trọng trẻ, phấn đấu làm gương tốt cho các cháu noi theo.

— Có quan điểm quần chúng, biết vận động và thuyết phục quần chúng để mọi người ủng hộ mình, giúp mình khắc phục khó khăn để giữ vững phong trào, nâng cao chất lượng giáo dục.

— Khiêm tốn học hỏi, không ngừng bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt: chính trị, nghiệp vụ, văn hóa.

Hiệu trưởng ở trường mẫu giáo Tân Tiến cũng như ở các trường mẫu giáo tiên tiến khác đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường, đã xây dựng và chỉ đạo tốt kế hoạch của nhà trường, đã có biện pháp tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ổn định, có chất lượng, đã biết làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, phối hợp với các ngành, các giới để có kế hoạch cụ thể xây dựng cho mẫu giáo, đưa phong trào mẫu giáo địa phương mình trở thành đơn vị tiên tiến.

Người hiệu trưởng mẫu giáo còn biết tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của giáo viên, tích cực xây dựng tập thể, gương mẫu trong mọi

công tác của nhà trường, là hạt nhân xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong tập thể giáo viên. Người hiệu trưởng cần phải có kế hoạch tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ về mọi mặt, đặc biệt là trình độ quản lý, biết cải tiến công tác quản lý, nắm đường lối, chủ trương của Đảng, yêu cầu nội dung chương trình học mẫu giáo, có sáng kiến, kinh nghiệm về công tác giáo dục và quản lý nhà trường.

Trong phong trào thi đua « Hai tốt », đã xuất hiện nhiều cô mẫu giáo có được những phẩm chất quý báu và cần thiết cho nghề nghiệp của mình.

Có thể kể đến tập thể giáo viên trường mẫu giáo Đức Búi (Hà Tĩnh cũ), mà điển hình nhất, là cô hiệu trưởng — con chim đầu đàn — anh hùng lao động Nguyễn Thị Thảo. Đồng chí Thảo đã mất sáu bảy đêm liền chầu chực bên cuộc họp của ban quản trị hợp tác xã để xin được trình bày về việc mở lớp mẫu giáo. Đồng chí đã vận động các mẹ, các chị cho cháu ra lớp mẫu giáo. Đồng chí Thảo đã phải tự đấu tranh với dư luận đánh giá sai về công việc dạy học của mình. Đồng chí đã cần mẫn thu lượm từng hộp diêm, cuộn chỉ, hòn đá, cuộng lá, thanh tre... và với óc sáng tạo, với đôi bàn tay khéo léo, đã biến những vật tầm thường vô tri, vô giác ấy thành vật sống động, thành phương tiện giáo dục các cháu. Đồng chí đã cặm cuì một mình đào hầm hào cho lớp học để rồi lôi cuốn các thanh niên, dân quân và xã viên cùng làm theo. Với tấm lòng « người mẹ thứ hai » của các cháu, đồng chí đã chăm lo, bồi dưỡng toàn diện cho các cháu, khơi dậy trong lòng các cháu tình

yêu đối với cảnh vật và con người thân thuộc của quê hương, lòng căm ghét giặc Mỹ qua những câu chuyện chiến đấu của quân dân ta, và còn qua biết bao nhiêu câu chuyện về những tấm gương khác để rèn luyện con người cho xã hội tương lai.

Đồng chí Ngoan, hiệu trưởng trường mẫu giáo Phục Lễ, đã luôn luôn nêu cao ý thức gương mẫu, tinh thần tận tụy đối với phong trào. Đồng chí có tác phong « miệng nói, tay làm », việc gì khó đều xung phong làm trước, vừa làm vừa vận động chị em cùng làm. Đồng chí đã xây dựng được một tập thể giáo viên thật sự trở thành tập thể vững mạnh. Đồng chí Ngoan còn nêu cao tinh thần tự học, từ trình độ văn hóa lớp 6, nhờ học bổ túc văn hóa ban đêm, đến nay đã có trình độ văn hóa lớp 10.

Chúng ta còn có thể kể thêm biết bao tấm gương khác về những tập thể giáo viên mẫu giáo có nhiệt tình yêu nghề, yêu trẻ, đoàn kết nhất trí xung quanh người hiệu trưởng, phấn đấu cho sự nghiệp đào tạo thế hệ trẻ theo đường lối giáo dục của Đảng.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục song song với việc xây dựng phong trào, coi chất lượng giáo dục cũng là một yếu tố quyết định để giữ vững phong trào.

Trường mẫu giáo có nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện, chuẩn bị cho trẻ vào trường phổ thông, đồng thời góp phần giải phóng sức lao động phụ nữ. Ở những lớp kém, do cô giáo không có chuyên môn, thiếu đồ dùng và đồ chơi, chương trình thời khóa

biểu không được thực hiện nghiêm túc nên các cháu chán lớp, chán cô. Lớp học không còn là một tổ chức giáo dục nữa mà biến thành nơi « nhốt trẻ », dần dần lớp tan vỡ. Kinh nghiệm của Tân Tiến cũng đã chứng minh rất rõ điều đó. Lớp mẫu giáo thôn Kim Ngưu, Hòa Bình có một thời gian bị tan vỡ cũng vì cô giáo không có chuyên môn tốt.

Nội dung chương trình của các lớp mẫu giáo thường biểu hiện một cách toàn diện ở 5 mặt giáo dục: thể, đức, trí, mỹ, lao động phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo.

Về thể lực: cháu khỏe mạnh, lanh lợi, hoạt bát, vui vẻ, hồn nhiên, có thói quen giữ gìn vệ sinh, thích sạch sẽ, sợ bẩn thỉu, từ đó biết phải làm gì để hết bẩn và biết phản ứng trước những hành vi thiếu vệ sinh.

Về đạo đức: cháu biết thực hiện những quy tắc đối xử thông thường, biết việc gì nên làm và việc gì nên tránh, hiểu vì sao mà làm, vì sao không làm. Làm đúng thì vui, làm sai thì ngượng, khi làm sai biết nhận lỗi, biết phản ứng với người làm sai và không làm theo cái sai đó.

Về trí tuệ: cháu được phát triển óc quan sát, óc nhận xét, tính ham hiểu biết, có hứng thú tìm hiểu các hiện tượng thiên nhiên và xã hội gần gũi các cháu. Biết phân biệt nói sai và nói đúng, biết diễn đạt rõ ràng yêu cầu, nguyện vọng bằng những câu đơn giản trọn vẹn và biết nghe, hiểu người khác nói.

Về thẩm mỹ: cháu ham thích hát và nhạc, chứ không phải chỉ biết hát một số bài; thấy được cái đẹp trong thiên nhiên và trong đời sống gần gũi, biết thưởng thức cái đẹp.

Về lao động: thích làm việc, khi hoàn thành những công việc vừa sức giao [cho thì phấn khởi, tự giác làm một số việc phục vụ bản thân.

Được giáo dục tốt, các cháu sẽ trở thành những bé sạch, bé chăm, bé ngoan.

Các đơn vị tiên tiến đã có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các lớp mẫu giáo, đã nghiêm túc thực hiện chương trình và thời khóa biểu.

Công tác giáo dục ở các lớp mẫu giáo được thực hiện qua các tiết lên lớp và qua chế độ sinh hoạt hàng ngày ở lớp.

Trong các tiết học, giáo viên truyền đạt những kiến thức quy định trong chương trình, hình thành ở trẻ kỹ năng nghe, tính tích cực quan sát, hành động theo sự chỉ dẫn của cô giáo và thể hiện tinh thần chủ động trong những trường hợp đòi hỏi phải phán đoán, phải tìm những phương pháp hợp lý hơn để giải quyết những nhiệm vụ đề ra, rèn luyện thói quen học tập.

Các cháu không những được học tập qua các tiết học trên lớp mà còn được học tập và rèn luyện qua chế độ sinh hoạt hàng ngày. Giáo dục trẻ mẫu giáo phải bằng tổ chức cuộc sống và hành động thực tế của trẻ. Ở tuổi mẫu giáo, các cháu ưa hoạt động và hay bắt chước, vì vậy chế độ sinh hoạt hợp lý phải rất được coi trọng. Qua các hoạt động,

sinh hoạt thường xuyên hàng ngày như: làm vệ sinh, vui chơi, lao động, đi dạo, đi tham quan, v.v... trẻ sẽ có những thói quen tốt, có ý thức tổ chức và tập thể, có quan hệ tốt giữa người với người.

Đối với trẻ mẫu giáo, khả năng nhận thức còn nặng về cảm tính, do đó mọi tác động xung quanh đều ảnh hưởng đến cháu. Cô giáo phải gương mẫu thường xuyên trong cách ăn nói, đối xử với các cháu và mọi người, phải tạo cho lớp học, gia đình thành môi trường giáo dục toàn diện cho các cháu.

Các trường mẫu giáo Phục Lễ, Tân Tiến, Đông Phong... đã tổ chức nhiều hình thức lao động vừa có tác dụng tốt, vừa phù hợp với lứa tuổi mẫu giáo. Ở các trường đó, hàng ngày các cháu được tự tay gieo trồng, chăm sóc, bón tưới cho những luống rau, bồn hoa, giàn bí, gốc mướp... Việc làm này vừa tăng thêm vẻ đẹp cho trường lớp, vừa giáo dục lao động cho các cháu một cách nhẹ nhàng thoải mái. Qua làm quen với các cây trồng, các cháu hiểu được phần nào về sự sinh trưởng của cây, cô hướng dẫn cho các cháu biết những yếu tố cần thiết để cho cây sinh trưởng. Được tự tay thu hoạch những sản phẩm do tập thể, trong đó có công sức của bản thân mình, các cháu sẽ dần dần ham thích lao động, biết bảo vệ sản phẩm lao động, chắc chắn sẽ không bẻ hoa, bứt lá lung tung trong vườn.

Ở các trường mẫu giáo tiên tiến, việc giáo dục vệ sinh cho các cháu không chỉ thu hẹp trong những buổi học mà còn cả ở nhà khi sống với cha mẹ. Ở trường, cô giáo yêu cầu phải rửa tay trước

khi ăn và sau khi đi vệ sinh, đồng thời nhà trường đã tạo ra những điều kiện để rèn luyện thói quen đó như thau chậu, khăn mặt, v.v... Ở nhà, cha mẹ phải gương mẫu và tạo điều kiện để cháu có môi trường sống hợp vệ sinh, có được những thói quen tương tự.

Việc giáo dục toàn diện cho các cháu đã được thực hiện mọi lúc mọi nơi, việc nọ chuẩn bị và hỗ trợ cho việc kia, tạo ra một môi trường thống nhất trong việc thực hiện yêu cầu giáo dục. Các cô giáo ở nhiều trường tiên tiến đã hiểu rõ điều đó nên đã làm tốt và nâng được chất lượng giáo dục.

Để có được chất lượng giáo dục, các trường tiên tiến rất chú ý đến việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ của giáo viên về chính trị, nghiệp vụ và văn hóa.

Ở Hòa Xá (Hà Sơn Bình), xã đã quyết định tiêu chuẩn hóa đội ngũ giáo viên. Để giúp cho tất cả cô giáo đạt được trình độ tiêu chuẩn, xã đã cử giáo viên đi học ở trường sư phạm mẫu giáo tỉnh, ngoài học bổng ở trường ra, xã còn cấp nguyên lương như khi đang đi dạy. Các giáo viên yên tâm đi học, phấn đấu học tốt để sau khi ra trường về dạy tốt.

Để có trình độ văn hóa lớp 7, giáo viên Phục Lễ (Hải Phòng) đã tích cực học bổ túc văn hóa ban đêm. Khi học cấp II, chị em phải đi bộ 3 hoặc 4 km, nhưng khi học lên cấp III, ở xã không có trường, chị em đã phải đi xa 17, 18 km để lên huyện học. Nhờ bền bỉ học tập và quyết nâng cao trình độ văn hóa của mình, đến nay các giáo viên mẫu

giáo đều có trình độ văn hóa trên cấp II. Phục Lê dự kiến trong 2 năm tới, tất cả giáo viên đều có trình độ văn hóa lớp 10.

Các trường tiên tiến còn rất chú ý bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức học tập.

Trường mẫu giáo Mầm Non (Hà Nội) đã phân loại giáo viên đề đề ra nội dung, yêu cầu bồi dưỡng cho sát hợp với từng đối tượng; đã chú ý cải tiến nội dung sinh hoạt ngày thứ 5 hàng tuần, thường xuyên tổ chức cho chị em giáo viên đi tham quan, trao đổi kinh nghiệm ở trong và ngoài trường.

Việc tổ chức chuyên đề, hội giảng, cũng là hình thức bồi dưỡng tốt giúp giáo viên nâng cao tay nghề.

Nhờ những biện pháp trên, nói chung các trường mẫu giáo tiên tiến đều là những nơi có chất lượng giảng dạy tốt nhất tỉnh, là tấm gương cho các trường mẫu giáo khác trong tỉnh học tập và noi theo.

6. Phát huy tinh thần tự lực tự cường xây dựng cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đúng phương hướng, phục vụ được mục đích giáo dục toàn diện.

Đối với các lớp mẫu giáo, cơ sở vật chất (bao gồm phòng học, sân chơi với các đồ chơi ngoài trời, các thiết bị vệ sinh, bàn ghế, đồ chơi...) có tầm quan trọng đặc biệt. Có thể nói cơ sở vật chất đối với mẫu giáo là những phương tiện để

truyền đạt nội dung, thực hiện phương pháp giáo dục, và được coi như sách giáo khoa ở trường phổ thông.

Tân Tiến và các đơn vị mẫu giáo tiên tiến khác đã nhận thức được tầm quan trọng của cơ sở vật chất cho mẫu giáo, mặc dầu xã còn nghèo, nhà trường đã biết dựa vào dân, nên đã xây dựng được một cơ ngơi đầy đủ cho nhà trường. Ban đầu khi lớp mới mở, xã đã mượn nhà dân, rồi mượn nhà kho, đình chùa sửa chữa lại để mở lớp. Sau này, khi hợp tác xã tiến lên cấp cao, lên quy mô toàn xã, Đảng ủy xã Tân Tiến đã không quan niệm kinh phí chi cho mẫu giáo là một khoản phúc lợi mà coi đó là vốn tích lũy của xã vì các cháu mẫu giáo là vốn quý nhất; đầu tư cho giáo dục là có lợi nhất. Nhờ vậy, các lớp học ở Tân Tiến đến nay đã hoàn chỉnh bằng gạch ngói. Chỉ tính riêng năm học 1974 — 1975, xã đã đầu tư 80.000đ để xây dựng phòng học bằng gạch ngói, chưa kể tiền mua bàn ghế và đồ dùng, đồ chơi.

Những năm gần đây, các trường mẫu giáo tiên tiến đã tiến lên xây dựng những cụm lớp mẫu giáo (bao gồm từ 3 lớp trở lên) để các lớp có thể hỗ trợ nhau thực hiện chương trình giáo dục, để các lớp có thể phân chia theo độ tuổi và tiến tới lập bếp ăn trưa cho các cháu.

Các cô mẫu giáo, do nhận thức đầy đủ vai trò và tầm quan trọng của đồ chơi, đã tự tìm kiếm những nguyên vật liệu rất bình thường ở địa phương như mảnh gỗ, miếng bìa, vỏ sò, bao diêm để biến thành những đồ chơi và với phương pháp « học bằng chơi », các cô đã phát huy được trí

tướng tượng, óc sáng tạo của các cháu, đã giúp các cháu làm quen với thiên nhiên và xã hội, có quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Nhiều cuộc triển lãm đồ dùng, đồ chơi ở các tỉnh đã chứng minh nhiệt tình và óc sáng tạo của các cô mẫu giáo.

Học tập tinh thần này, đơn vị mẫu giáo tiên tiến của Hải Phòng, xã Phục Lễ đã có nhiều cố gắng trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho trường mẫu giáo. Trong điều kiện kinh tế chưa dồi dào, lại phải tập trung xây dựng cho xã trong cùng một lúc nhiều công trình như trại gà, cầu cống, bể bơi, nhưng chỉ tính trong 5 năm gần đây, nhân dân Phục Lễ đã xây dựng 14 phòng học riêng cho mẫu giáo, 2 phòng hội đồng nhà trường, đóng 40 bàn, 24 ghế, xây 12 bể chơi nước, 12 bể chơi cát, 12 cái đu, 14 cầu bập bênh, 6 nhà tiêu và mua sắm nhiều dụng cụ khác như xô, chậu, thùng nước, giá phơi khăn... tất cả trị giá trên 50.000 đồng.

Với tinh thần dám nghĩ dám làm, trong khi hợp tác xã đang thiếu nhân công, tập thể 14 cô mẫu giáo ở Phục Lễ đã dành các ngày nghỉ đi chuyên gạch, gánh cát xa trường hàng mấy ki-lô-mét, rồi lại tự mình đắp nền, trộn vữa, xây trường, dựng được một phần lớp học cho các cháu, tính ra đỡ tốn cho hợp tác xã trên 3.000 đồng.

★
★★

Hưởng ứng cuộc vận động thi đua « Học tập, đuổi kịp và vượt Tân Tiến », ngành học mẫu giáo đã đẩy lên một phong trào thi đua mạnh mẽ, sôi

nổi. Những kinh nghiệm của Tân Tiến rút ra được từ năm 1966 đã phát triển lên; mở rộng ra khắp các nơi trên đất nước ta. Một mạng lưới trường mẫu giáo đã hình thành, và đang chăm sóc, giáo dục tốt thể hệ trẻ. Trước mắt, ngành giáo dục đang phấn đấu thực hiện mục tiêu mà Đảng ta đã đề ra: thu hút tất cả các cháu từ 2 tháng đến 5 tuổi vào nhà trẻ và lớp mẫu giáo, thực hiện chế độ xã hội chăm sóc các cháu một cách bình đẳng để tất cả các cháu đều có điều kiện phát triển như nhau.

TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP I-II BẮC LÝ VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA « DẠY TỐT, HỌC TỐT » CỦA NGÀNH GIÁO DỤC

QUÁ TRÌNH PHẤN ĐẤU

Trường phổ thông cấp II Bắc Lý được thành lập từ đầu năm 1954, tại một khu du kích ở miền bắc huyện Lý Nhân. Ngày nay, sau khi nhập xã (Bắc Lý và Trung Lý), Trường phổ thông cấp I — II Bắc Lý đặt ở xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam Ninh. Từ những năm 1957 — 1959, dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ 14, sau cuộc chỉnh huấn mùa hè 1958 trong toàn ngành giáo dục, trường Bắc Lý đã đi đầu trong việc phấn đấu xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa: học đi với lao động, lý luận đi với thực hành, cần cù đi với tiết kiệm. Theo tinh thần đó, lao động sản xuất được đưa vào chương trình của nhà trường và được coi là một yếu tố cách mạng để phân biệt giữa nhà trường xã hội chủ nghĩa với nhà trường cũ.

Trong những ngày đầu đầy khó khăn, gian khổ, trường Bắc Lý đã có một đội ngũ giáo viên trẻ

tuổi, với chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh làm nòng cốt, trường Bắc Lý đã xây dựng một tập thể giáo viên đầy nhiệt tình cách mạng, tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, kiên quyết thực hiện đường lối đó, cộng đồng trách nhiệm, chịu khó học hỏi, gần gũi nhân dân, thương yêu học sinh. Đồng thời, trường đã coi trọng việc xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường mới, thực hiện học đi với lao động, lý luận đi với thực hành.

Đề động viên phong trào xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 — 1965), Hồ Chủ tịch kêu gọi: « Năm học này đúng vào năm đầu kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của chúng ta. Đồng bào ta đang có phong trào thi đua sôi nổi « Đại phong », « Duyên Hải », « Ba Nhất », « Thành Công ». Vậy, các nhà trường cũng nên phát động một phong trào thi đua « Hai tốt » tức là dạy thật tốt, học thật tốt »¹. Theo lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, trường Bắc Lý đã ra sức thi đua dạy thật tốt, học thật tốt, xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa.

Trên cơ sở thấu suốt mục tiêu đào tạo của nhà trường phổ thông mà Đại hội lần thứ III của Đảng đã đề ra, trường Bắc Lý ngày càng nhận thức rõ mục tiêu đào tạo của mình. Đó chính là cơ sở để trường Bắc Lý suy nghĩ về chất lượng đào tạo cũng như phương hướng nâng cao chất lượng giáo dục. Về phương hướng dạy tốt, học tốt, trường đã

1. Hồ-Chí-Minh: *Bàn về công tác giáo dục*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1975, tr. 87.

tới cải cách giáo dục. Bắc Lý kiên trì thực hiện nguyên lý « Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội », gắn toàn bộ hoạt động của nhà trường với cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, góp phần đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở địa phương nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục theo quy mô lớn, với tốc độ nhanh và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã khen ngợi « Bắc Lý có những sáng tạo nói là vĩ đại cũng đáng »¹. Bắc Lý đã đào tạo được những lớp người mới theo yêu cầu của xã hội, của cách mạng.

Học sinh Bắc Lý yêu tha thiết quê hương đất nước, gắn bó với nhà trường, với hợp tác xã. Các em thương yêu cha mẹ, kính mến thầy, yêu quý bạn, vui tươi, hoạt bát, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, khiêm tốn, chịu thương, chịu khó, hăng hái, cầu tiến bộ, học tập chăm chỉ, thông minh và đạt kết quả tốt, lao động cần cù, dũng cảm và góp phần đáng kể vào việc xây dựng nhà trường và phát triển sản xuất ở địa phương, giúp ích đồng bào và đỡ đần cha mẹ. Học lên, các em vẫn giữ và phát huy được những thói quen tốt, rõ rệt nhất là ý thức làm chủ tập thể, nền nếp học tập, khả năng lao động, v.v...

1. Lê Duẩn, Trường-Chinh, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu: *Thấu suốt đường lối của Đảng, đưa sự nghiệp giáo dục tiến lên mạnh mẽ, vững chắc*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1972, tr. 61.

Cho đến nay, nhiều lớp học sinh của Bắc Lý đã ra trường bước vào đời, tham gia sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Có những người đang cùng bà con nông dân tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã, xây dựng quê hương mình. Có những người đang đứng trong đội ngũ các đơn vị thanh niên xung phong mở đường, khai phá đất hoang, xây dựng các khu kinh tế mới, làm giàu cho đất nước. Có những người đang lao động trong các nhà máy, trên các công trường, vùng mỏ. Có những người đang đứng trong hàng ngũ quân đội, công an vũ trang.

Nhìn chung, học sinh Bắc Lý đã ra trường có những nét nổi bật sau :

Giác ngộ chính trị là biểu hiện rõ nét nhất của con người mới mà trường Bắc Lý đã đào tạo. Học sinh Bắc Lý sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của cách mạng, có nhiệt tình, có tinh thần vượt khó khăn, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao phó.

Học sinh Bắc Lý có *một số vốn văn hóa, khoa học và kỹ thuật khá* nên thường thi hết cấp với tỉ lệ đậu cao. Nhưng quan trọng hơn là khi ra trường, các em có ý thức vận dụng vốn văn hóa, kỹ thuật đó vào cuộc sống.

Bên cạnh vốn văn hóa cơ bản, học sinh Bắc Lý có *nhiều hiểu biết thực tế về đời sống, về sản xuất, về kinh tế, về kỹ thuật, v.v...* lại được rèn luyện trong thực tiễn, cho nên có khả năng công tác thực tế và độc lập công tác, dễ dàng thích ứng với lao động sản xuất, nhanh chóng hòa ngay vào cuộc sống.

Đó là những phẩm chất của con người mới, trở thành những « người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người cán bộ tốt ». Ngoài nhiệm vụ đào tạo con người mới, trường Bắc Lý còn góp phần vào việc thúc đẩy ba cuộc cách mạng ở địa phương.

Bắc Lý đã góp phần tích cực vào việc phát triển cân đối và phối hợp chặt chẽ các ngành học, các cấp học ở xã : mẫu giáo, vỡ lòng, cấp I — II phổ thông, bổ túc văn hóa ; kết hợp các lực lượng giáo dục : nhà trường, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, Hội phụ nữ, hội cha mẹ học sinh, v.v... dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ủy. Về mặt văn hóa, nếp sống văn minh, nhà trường đã phát huy được tác dụng của 10 điểm giao ước giữa nhà trường và gia đình, vận động các gia đình có con em đi học ở Bắc Lý phấn đấu trở thành nông cốt trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới. Thầy trò Bắc Lý đã làm tốt việc tuyên truyền các chính sách của Đảng và Chính phủ, chủ trương của hợp tác xã, phục vụ các cuộc vận động chính trị lớn ở địa phương, nói chuyện với cha mẹ học sinh, với nhân dân địa phương về khoa học giáo dục, về khoa học kỹ thuật, về một số vấn đề văn, sử, địa lý địa phương. Thầy trò Bắc Lý còn tham gia giữ gìn vệ sinh thôn xóm, thực hiện ba sạch : ăn sạch, uống sạch, ở sạch, tham gia phong trào thể dục, thể thao, rèn luyện sức khỏe, và phong trào ca hát quần chúng ở địa phương. Trong những năm qua, cuộc sống của nhân dân đã được đổi mới về nhiều mặt từ phong tục tập quán đến nếp sống vệ sinh ăn, ở, bài trừ mê tín dị đoan.

Đáng kể nhất là sự đóng góp của trường Bắc Lý đối với sản xuất ở địa phương. Trường Bắc Lý đã tổng kết "những kinh nghiệm sản xuất của địa phương : nuôi cá, ấp trứng, v.v... viết thành tài liệu khoa học rồi phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

Trong phong trào thâm canh tăng năng suất lúa, trường Bắc Lý đã có những đóng góp vào việc cải tạo giống lúa ở địa phương cho phù hợp với điều kiện canh tác mới : những giống lúa địa phương như sâu đen, tép trắng có nhiều nhược điểm, qua nghiên cứu thực nghiệm ở nhà trường, đã được thay thế bằng các loại giống khác có nhiều ưu điểm hơn như 8-3, nông nghiệp 5, nông nghiệp 8, mộc tuyền, v.v... Trường Bắc Lý còn cùng với hợp tác xã mở rộng việc làm bèo dậu, làm mạ trên nền cứng, làm thí điểm ruộng cao sản để chứng minh các điều kiện, các phương pháp chăm bón và chứng minh năng suất trong cuộc phấn đấu thâm canh tăng năng suất lúa. Các tổ thiếu niên học tốt, làm tốt đã xây dựng cho hợp tác xã mạng lưới ruộng làm bèo, ruộng cao sản, vườn thuốc nam, kiểm tra độ chua của đất để hợp tác xã lập kế hoạch bón vôi thích hợp, v.v...

Để góp phần cùng với địa phương phân công lại lao động xã hội, Bắc Lý đã hướng dẫn học sinh làm những nghề phụ vốn có của địa phương như đan gai, đan tre, v.v... đồng thời tổ chức dạy cho học sinh những nghề mới như thêu, đan, may, xe thừng, làm đình, v.v... Hàng năm, nhà trường tổ chức hội nghị khoa học kỹ thuật của trường kết hợp với hợp tác xã để tổng kết những việc đã làm,

phân tích kinh nghiệm, vừa tập cho học sinh cách làm ăn khoa học, vừa thu thập được kinh nghiệm của nhân dân, vừa phục vụ được hợp tác xã địa phương.

Đối với ngành giáo dục, trường Bắc Lý đã đóng góp nhiều kinh nghiệm quý báu và phong phú.

Bắc Lý đã cụ thể hóa hình ảnh của một nhà trường xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh Việt Nam như đồng chí Trường-Chinh đã khẳng định : « Thành công của trường Bắc Lý chính ở chỗ trên thực tế nó xác nhận rằng : đường lối, phương châm giáo dục của Đảng là đúng và hoàn toàn có thể thực hiện được và bằng công tác thực tiễn, nó chỉ cho ta thấy thế nào là một nhà trường xã hội chủ nghĩa trong điều kiện nước ta hiện nay »¹. Bắc Lý đã chỉ rõ con đường xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa theo đường lối giáo dục của Đảng, đã nêu lên những bài học cho phong trào thi đua « Hai tốt ».

Trong dịp tổng kết thành tích của Bắc Lý, tháng 10 năm 1961, Bộ giáo dục đã rút ra bốn bài học, bốn yếu tố cần thiết để xây dựng những trường xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đó là :

— Trường học phải luôn luôn có ý thức bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong việc tiến hành xây dựng nhà trường, bảo đảm thực hiện tốt đường lối giáo dục của Đảng.

1. Bài nói tại Hội nghị thi đua « Hai tốt » của ngành giáo dục, tháng 10 năm 1961.

— Giáo viên phải đoàn kết nhất trí thành một khối vững chắc, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, yêu nghề, yêu trẻ, làm chủ tập thể nhà trường.

— Trường học phải luôn luôn nêu cao tinh thần tự lực tự cường, dám nghĩ dám làm, phấn đấu khắc phục khó khăn, phát huy sáng tạo để xây dựng nhà trường.

— Trường học phải luôn luôn có ý thức dựa vào quần chúng xây dựng nhà trường, biết kết hợp trí thức với công nông, nhà trường với cơ sở sản xuất.

Trong dịp tổng kết thành tích của Bắc Lý, tháng 6 năm 1966, Bộ giáo dục đã rút ra tám kinh nghiệm lớn của Bắc Lý để xây dựng trường tiên tiến. Đó là:

— Duy trì và củng cố được tập thể giáo viên đoàn kết nhất trí, một tập thể chiến đấu ngày càng vững mạnh.

— Không ngừng phấn đấu để ngày càng quán triệt mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Đảng.

— Phấn đấu không mệt mỏi để cải tiến nội dung giáo dục, cải tiến phương pháp dạy và học.

— Gắn chặt nhà trường với địa phương và phát huy tác dụng tích cực đối với địa phương.

— Kiên trì con đường vận động nhân dân tham gia xây dựng giáo dục.

— Phát huy không ngừng tinh thần tự mình làm lấy, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, và khí thế thi đua liên tục để xây dựng nhà trường.

— Cố gắng cải tiến công tác quản lý và lãnh đạo nhà trường.

— Phát huy được ý thức tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà trường.

Thực tiễn Bắc Lý còn cụ thể hóa nội dung yêu cầu thi đua « Hai tốt » trong nhà trường phổ thông. Qua thực tế và kinh nghiệm của Bắc Lý, dạy tốt có nghĩa là đào tạo được con người theo mục tiêu mà Đảng đặt ra chứ không phải chỉ là dạy chữ đơn thuần. Dạy tốt là phải coi trọng giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho học sinh, là phải làm cho học sinh nắm được kiến thức khoa học và nắm được thực tế cuộc sống, thực tế sản xuất, là phải giáo dục cho học sinh về lao động kỹ thuật, là phải bảo vệ và rèn luyện sức khỏe cho học sinh, là phải làm cho học sinh phát triển được các năng lực của trí tuệ, rèn luyện học sinh trong thực tiễn lao động, sản xuất và hoạt động xã hội, là phải làm cho học sinh có thể đem những điều đã học được thực hành trong đời sống. Giáo viên phải tự bồi dưỡng không ngừng để nâng cao nhiệt tình và giác ngộ cách mạng, trình độ về mọi mặt cũng như khả năng công tác.

Học tốt có nghĩa là tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mới, nắm được kiến thức khoa học, hiểu biết thực tế, có khả năng lao động kỹ thuật, có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tế, trau dồi được một số thói quen học tập và thực hành tốt. Muốn học tốt phải nhận rõ mục đích học tập, có phương pháp học tập khoa học, phải vừa học tập vừa rèn luyện trong thực tiễn, vừa học vừa tham gia lao động sản xuất và hoạt động xã hội ở địa phương.

Đạy tốt và học tốt phải đi đôi với nhau. Bắc Lý đã đi sâu giải quyết một số vấn đề của giáo dục, của nhà trường và đã có nhiều kinh nghiệm đóng góp cho 'phong trào như giáo dục tư tưởng cho học sinh, giáo dục lao động, kết hợp kiến thức khoa học cơ bản và kinh nghiệm đời sống, xây dựng và sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường, tổ chức học sinh ngoài nhà trường, v.v... Bắc Lý có nhiều kinh nghiệm cụ thể hóa yêu cầu chung về các mặt giáo dục cho sát với học sinh nông thôn.

Trong dịp tổng kết phong trào thi đua « Hai tốt », tháng 6 năm 1971, Bộ giáo dục đã nêu lên những bài học kinh nghiệm của Bắc Lý trong thời kỳ mới :

— Trong quá trình xây dựng nhà trường, Bắc Lý đã có nhiều kinh nghiệm cải tiến nội dung và phương pháp giáo dục cho phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường.

— Tổ chức khá tốt việc lao động sản xuất của học sinh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường cũng như góp phần đẩy mạnh sản xuất của địa phương.

— Gương mẫu trong xây dựng nền nếp giáo dục.

— Xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

— Xây dựng đội ngũ thầy giáo.

— Vận động nhân dân tham gia vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ.

Thành tích của Bắc Lý nói lên tinh thần phấn đấu không ngừng của Bắc Lý trong những năm qua để ngày càng thấu suốt mục tiêu, nguyên lý giáo dục của Đảng, xây dựng nhà trường xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

KIỀU DẠY, KIỀU HỌC CỦA BẮC LÝ

Bắc Lý tiêu biểu cho trường phổ thông của nông thôn Việt Nam đang xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bắc Lý xuất hiện và phát triển trong hoàn cảnh nông thôn nước ta có nhiều chuyển biến cách mạng sâu sắc. Nông thôn Việt Nam trong thời gian qua đang chuyển biến từ sản xuất nhỏ, cá thể và thủ công lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tập thể và cơ khí hóa, xây dựng huyện thành một cơ cấu kinh tế nông — công nghiệp. Nông thôn Việt Nam cũng đang đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, thời gian qua, nông thôn Việt Nam phải đứng lên tiến hành chiến tranh chống Mỹ cứu nước, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ xóm làng.

Quá trình chuyển biến cách mạng ở nông thôn đòi hỏi sự nghiệp giáo dục phải được phát triển theo quy mô lớn. Quá trình đó đồng thời cũng làm thay đổi căn bản bộ mặt của nông thôn, nâng cao đời sống của người nông dân tập thể, tạo điều kiện cho nhân dân làm chủ tập thể sự nghiệp văn hóa giáo dục. Trường Bắc Lý đã có thể phổ cập giáo dục theo đúng độ tuổi cho tất cả thiếu niên trong xã và trong khuôn khổ của trường phổ thông hiện nay có thể nâng cao được chất lượng giáo dục toàn diện.

Bắc Lý đã cải tiến việc dạy và học cho phù hợp với yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới. Trường Bắc Lý, từ chỗ đưa lao động sản xuất vào chương

trình học của nhà trường, thực hiện sự kết hợp giáo dục với lao động sản xuất mà thay đổi phương thức giáo dục, vươn lên giải quyết các vấn đề mới của nội dung giáo dục, cải tiến phương pháp giáo dục, cải tiến tổ chức và quản lý nhà trường cũng như giải quyết các điều kiện cơ bản để nâng cao chất lượng giáo dục như vấn đề giáo viên, vấn đề cơ sở vật chất, v.v...

Trong cuộc tiến công vào nghèo nàn lạc hậu ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, con người mới xã hội chủ nghĩa, trường Bắc Lý đã phát huy tác dụng của văn hóa, khoa học, chính trị đối với địa phương, làm cho nhà trường thật sự trở thành một công cụ của chuyên chính vô sản, có tác dụng thúc đẩy ba cuộc cách mạng ở nông thôn. Quá trình tổ chức lại sản xuất ở nông thôn còn đòi hỏi phải sử dụng hợp lý lực lượng lao động trẻ em ở gia đình cũng như ở xã hội, sao cho vừa có thể góp phần đẩy mạnh thâm canh trên đồng ruộng và phát triển ngành nghề trong hợp tác xã, vừa có tác dụng giáo dục, đào tạo các em trở thành những con người lao động kiểu mới. Trường Bắc Lý chủ trương « biến lao động từ chỗ là phương tiện sinh sống thành phương tiện giáo dục », thông qua các tổ thiếu niên học tốt làm tốt ở địa phương, đã tổ chức cho học sinh tham gia lao động sản xuất khá tốt ở gia đình cũng như ngoài xã hội.

Bắc Lý đã tiếp thu một cách có chọn lọc, có phê phán, những cái hay, cái tốt của khoa sư phạm cổ điển (soạn bài chu đáo, chấm bài kỹ, dạy tốt chương trình, sử dụng đồ dùng dạy học

trực quan, dùng hệ thống câu hỏi để gợi ý cho học sinh, thực hiện các bước lên lớp, v.v...) và những thành tựu của khoa sư phạm hiện đại (giảng dạy nêu vấn đề, dẫn dắt học sinh tự nghiên cứu, phát huy trí thông minh của học sinh, hợp lý hóa quá trình dạy học, sử dụng các phòng học bộ môn để giảng dạy, v.v...). Song cái mới trong kiểu dạy, kiểu học của Bắc Lý là nêu lên được những kinh nghiệm giáo dục và giảng dạy phù hợp với học sinh nông thôn Việt Nam.

Bắc Lý đã hướng toàn bộ hoạt động của nhà trường vào việc đào tạo học sinh trở thành những người lao động mới, sẵn sàng tham gia lao động xây dựng và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bắc Lý đã giáo dục cho học sinh nguyện vọng mạnh mẽ được tham gia xây dựng quê hương cũng như đi bất cứ nơi nào mà Tổ quốc yêu cầu. Học để xây dựng quê hương, đất nước, học để phục vụ nhân dân, để bảo vệ Tổ quốc: đó là mục đích cao cả của việc dạy và học ở Bắc Lý. Do có một động cơ học tập đúng đắn, học sinh Bắc Lý chăm học, chăm làm, và khi ra đời, các em đã đảm đương tốt trách nhiệm của mình trên bất cứ cương vị nào.

Bắc Lý hết sức coi trọng việc trang bị cho học sinh những giá trị văn hóa phổ thông bao gồm văn hóa đạo đức, văn hóa khoa học, kỹ thuật, văn hóa thẩm mỹ, v.v... Những kiến thức khoa học cơ bản giúp cho các em có điều kiện tiếp tục học lên hoặc có cơ sở tiến bộ khi đã ra lao động sản xuất; Bắc Lý lại chú ý kết hợp những yêu cầu chung của chương trình với những vấn đề đường lối,

chủ trương, biện pháp xây dựng kinh tế, văn hóa và tổ chức đời sống của địa phương.

Bắc Lý có nhiều kinh nghiệm kết hợp những giá trị văn hóa phổ thông với những vấn đề thực tế về đời sống, sản xuất của địa phương. Nội dung giáo dục bảo đảm cho học sinh nắm được toàn diện những kiến thức phổ thông về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội, về sức khỏe, về thẩm mỹ, đồng thời coi trọng việc cung cấp cho học sinh những hiểu biết về kỹ năng lao động có kỹ thuật thuộc các ngành nông nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp, những hiểu biết về tổ chức và quản lý kinh tế, hiểu biết về kỹ năng sinh hoạt tập thể, hoạt động xã hội để chuẩn bị cho học sinh khi ra trường có đủ khả năng tham gia xây dựng quê hương, cũng như có thể mau chóng thích ứng với đào tạo nghề nghiệp.

Bổ sung cho nội dung giáo dục chung những hiểu biết về địa phương, và những hiểu biết cần cho sự thực hiện các nhiệm vụ chính trị và kinh tế của địa phương trong từng thời kỳ như việc cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở hợp tác xã, vấn đề tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, các vấn đề quy hoạch thủy lợi, cơ khí, v.v..., trường Bắc Lý đã đưa vào nội dung giáo dục: sử địa phương, địa lý địa phương, kỹ thuật trồng trọt những cây của địa phương, kỹ thuật chăn nuôi các con vật ở địa phương.

Trường Bắc Lý còn biết kết hợp những tri thức khoa học hiện đại với những kinh nghiệm cổ truyền và tiên tiến của nhân dân ta, đặc biệt những kinh nghiệm về sản xuất nông nghiệp.

Quan hệ giữa kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức thực tế trong sản xuất và đời sống là mối quan hệ giữa cái chung và cái riêng. Kiến thức khoa học cơ bản phải là cơ sở; đưa kiến thức về thực tế đời sống vào nội dung giảng dạy phải làm cho việc nắm kiến thức khoa học cơ bản vững chắc hơn, có mở rộng và bổ sung thêm.

Bắc Lý ra sức khắc phục tính chất phiến diện của quá trình đào tạo cũ chỉ hạn chế ở những hoạt động tinh thần thuần túy. Trong khi rất coi trọng việc giảng dạy ở trên lớp và ra sức cải tiến để nâng cao hiệu quả của các giờ dạy trên lớp, Bắc Lý từng bước đưa vào quá trình đào tạo trong nhà trường mới những hoạt động lao động sản xuất, hoạt động xã hội, v.v... nhằm bảo đảm sự liên tục (từ lý luận đến thực tế, từ học đến hành) của quá trình nắm tri thức của học sinh, kết hợp chặt chẽ lao động trí óc với lao động chân tay, hoạt động lý luận với hoạt động thực tiễn. Trong cơ cấu của quá trình đào tạo mới đó, hình thành những hoạt động giáo dục cơ bản: học tập văn hóa (nắm vững tri thức khoa học và kỹ năng thực nghiệm khoa học, v.v...); lao động sản xuất ra của cải vật chất có ích cho xã hội; hoạt động xã hội; sinh hoạt tập thể, v.v... Trong công tác đào tạo, Bắc Lý luôn luôn giải quyết tốt mối quan hệ giữa ba khâu: học — tập — hành.

Trong khi giảng dạy các bộ môn văn hóa, kỹ thuật, Bắc Lý đã hướng dẫn cho học sinh tìm hiểu những nguyên lý, định luật, quy tắc khoa học đã được áp dụng vào sản xuất và đời sống. Ngược lại trong quá trình lao động sản xuất và

hoạt động xã hội, giáo viên đòi hỏi học sinh phải hiểu tại sao phải nắm và áp dụng các quy tắc và định luật đã học.

Trong quá trình giảng dạy, trường Bắc Lý đã không ngừng tạo điều kiện cho toàn thể học sinh làm được tốt công tác thực hành thí nghiệm, thực tập sản xuất theo yêu cầu của chương trình các bộ môn văn hóa, kỹ thuật. Các em đều tham gia vào các tổ ngoại khóa bộ môn (theo hứng thú, sở trường) như toán, vật lý, trồng trọt, chăn nuôi, v.v... Tất cả những hoạt động này nhằm rèn luyện cho học sinh ý thức cải tạo thiên nhiên và xã hội, phương pháp làm việc, thói quen suy nghĩ khoa học, giúp cho học sinh vận dụng kiến thức vào đời sống.

Trường Bắc Lý đã tổ chức cho học sinh vận dụng tổng hợp toàn bộ hiểu biết và kỹ năng về đạo đức, khoa học, kỹ thuật, lao động, thể dục, v.v... để hành động trong thực tiễn theo những nội dung công tác của tổ thiếu niên học tốt làm tốt. Thông qua những hoạt động này (làm ruộng cao sản, làm việc tốt, công tác Trần Quốc Toản, tuyên truyền phát thanh, vệ sinh thôn xóm, v.v...), các em đã góp phần đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở địa phương đồng thời cũng là để rèn luyện mình.

Trường Bắc Lý đã liên hệ chặt chẽ, từng bước tiến tới thống nhất quá trình đào tạo thế hệ trẻ trong nhà trường với quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân lao động trong xã hội; ra sức tận dụng và phát huy các khả năng giáo dục của những thành quả mới trong sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa và con người mới ở địa phương vào việc đào tạo thế hệ trẻ;

kết hợp và thống nhất hiệu quả đào tạo con người mới của nhà trường với hiệu quả phục vụ ba cuộc cách mạng ở địa phương của thầy và trò. Trong nhà trường Bắc Lý, các hoạt động giáo dục được tổ chức theo phương hướng đó khá phong phú: những bài học ở ngay các di tích lịch sử, những báo cáo của các chiến sĩ thi đua nông nghiệp, của các cán bộ khoa học kỹ thuật công tác tại địa phương, những buổi tham quan các diễm cơ khí, trạm phân phối điện ở địa phương, những buổi thực tập sản xuất ở các đội sản xuất tiên tiến và trại chăn nuôi quốc doanh, những đề tài nghiên cứu về nông nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp địa phương, các hoạt động công ích của học sinh ở thôn xóm, v.v... Tất cả các hoạt động giáo dục mang tính xã hội rộng rãi đó đã giúp học sinh lĩnh hội sâu sắc các giá trị khoa học và các chuẩn mực đạo đức, chuẩn bị cho học sinh tham gia vào việc cải tạo xã hội sau này.

Các *tổ thiếu niên « học tốt làm tốt »* ở Bắc Lý là một hình thức quản lý học sinh ngoài giờ học, giúp nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo người lao động mới và phát huy tác dụng tích cực của nhà trường đối với địa phương.

Các em không những sinh hoạt trong tập thể của mình mà còn được rèn luyện trong môi trường giáo dục có tổ chức, với sự hướng dẫn của Đoàn, Đội, của hội cha mẹ học sinh, của các ban giáo dục thôn, v.v... Thông qua các tổ thiếu niên học tốt làm tốt, Bắc Lý tập hợp mọi lực lượng xã hội tham gia cùng với nhà trường giáo dục thế hệ trẻ trong thực tiễn cách mạng ở địa phương.

Đây là một nét đặc biệt trong kiểu dạy, kiểu học ở Bắc Lý, nó không chỉ dựa vào tác dụng của thầy mà còn dựa vào tác dụng của cha mẹ và người lớn, và cả tác dụng giữa học sinh với nhau.

Trường Bắc Lý không ngừng cải tiến nội dung và phương pháp giáo dục cho *phù hợp với đặc điểm đối tượng (lứa tuổi, trình độ, hoàn cảnh)* nhằm *động viên toàn thể học sinh phát huy nỗ lực chủ quan, vươn lên học giỏi, nắm vững khoa học kỹ thuật, rèn luyện toàn diện theo yêu cầu của mục tiêu đào tạo.*

Để cho nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và trình độ nhận thức của thiếu niên, trường Bắc Lý đã có nhiều cố gắng làm cho việc giáo dục trở nên sinh động, việc học tập trở nên hứng thú nhằm làm cho học sinh hiểu chóng, nhớ lâu, tiến bộ nhanh. Nhiều hình thức tổ chức dạy học được mở rộng như dạy ngoài trời điều tra thiên nhiên, tham quan, v.v... Các môn học đều có những hình thức ngoại khóa phong phú, hấp dẫn làm cho các em hứng thú học tập cũng như phát huy tính độc lập suy nghĩ của các em như hội toán, hội chim, v.v...

Để cho nội dung và phương pháp giảng dạy phù hợp với mọi trình độ học sinh trong lớp, trường Bắc Lý đã có những kinh nghiệm tốt như: tác động đến 3 đối tượng trong giờ giảng toán, hệ thống câu hỏi trong giảng văn. Những kinh nghiệm này đã phát huy được năng lực trí tuệ của cả 3 loại học sinh khá, trung bình và kém trong giờ giảng, khắc phục được hiện tượng chờ đợi, kìm bãm lẫn nhau, gây được không khí tập

trung và hăng say học tập trên lớp, đồng thời cũng giúp giáo viên kết hợp giảng bài với bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh kém ngay trong giờ giảng trên lớp.

Xuất phát từ yêu cầu cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy cho phù hợp với điều kiện của học sinh nông thôn vừa học tập vừa tham gia lao động sản xuất, trường Bắc Lý tổ chức cho học sinh tham gia lao động vừa sức, và tích cực cải tiến khâu soạn, giảng, hợp lý hóa quá trình giảng dạy, nâng cao hiệu suất giờ lên lớp.

Kiểu dạy, kiểu học Bắc Lý chỉ có thể thực hiện được với điều kiện quyết định là có *những người thầy giáo mới, gần bó tha thiết với nông thôn, hết lòng vì con em nhân dân lao động, hăng hái đi vào cuộc sống, đi vào sản xuất, chịu khó, chịu khổ, suy nghĩ, tìm tòi, sáng tạo những biện pháp dạy thật tốt và đề góp phần nâng cao đời sống của nhân dân, phát triển sản xuất địa phương.*

Chính vì vậy mà trường Bắc Lý rất coi trọng việc bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của ngành sao cho có phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt. Bắc Lý đã tập trung mọi cố gắng nhằm xây dựng một đội ngũ thầy giáo « đoàn kết, nhiệt tình, sáng tạo », những người thầy giáo ấy không ngừng phấn đấu thực hiện khẩu hiệu truyền thống của mình :

« Vì chủ nghĩa xã hội ».

« Tất cả cho học sinh thân yêu của chúng ta ».

Đó là phương hướng tu dưỡng của tập thể giáo viên Bắc Lý.

Tập thể giáo viên Bắc Lý nhờ biết gắn mình với nhân dân địa phương, biết kết hợp lý luận với

thực tiễn mà luôn luôn rèn luyện mình, nâng cao được trình độ tư tưởng và nhiệm vụ của mình, tìm ra được những biện pháp đúng đắn giải quyết các vấn đề của nhà trường.

PHONG TRÀO HỌC TẬP VÀ LÀM THEO BẮC LÝ

Học tập Bắc Lý, các trường phổ thông tiên tiến đang vươn lên trong phong trào thi đua « Hai tốt » theo gương các điển hình tiên tiến của ngành giáo dục.

Giữa năm 1971, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban bí thư Trung ương Đảng và Thủ tướng Chính phủ, Bộ giáo dục đã cùng với Ban khoa giáo trung ương và Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, tiến hành tổng kết phong trào thi đua « Hai tốt » và biểu dương ba lá cờ đầu: Trường Bắc Lý, Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình và xã Cẩm Bình; và tiếp tục phát động phong trào thi đua « Hai tốt ».

Theo gương Bắc Lý, vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, ngành học phổ thông các cấp, đã phấn đấu bảo đảm có đủ chỗ học, đủ buổi học và tương đối đủ sách cho thầy và trò, xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp ngày càng khá hơn, nền nếp dạy và học được cải tiến một bước. Nhiều trường đã vượt khó khăn để tổ chức học sinh lao động sản xuất, cố gắng cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục và tổ chức lao động sản xuất. Nhiều trường đã đạt những thành tích rõ rệt trong việc phấn đấu nâng cao chất lượng toàn diện, coi trọng hoạt động dạy và học trên lớp, mở rộng

việc trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, chú ý đến hoạt động lao động sản xuất, hoạt động xã hội và các sinh hoạt tập thể của học sinh. Số học sinh giỏi có tăng hơn, nhiều trường đã chuẩn bị cho học sinh ý thức sẵn sàng tham gia xây dựng quê hương cũng như đi bất cứ nơi nào Tổ quốc cần. Việc phổ cập giáo dục cấp I theo đúng độ tuổi có tiến bộ, nhiều địa phương đã hoàn thành việc mở rộng giáo dục cấp II cho hầu hết thiếu niên.

Từ phong trào thi đua sôi nổi theo gương các điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục, xuất hiện ngày càng nhiều trường tiên tiến tiêu biểu cho những bước tiến mới của ngành học phổ thông.

Mẫu « Bắc Lý » ngày nay đã phát triển thành nhiều loại hình phong phú cho từng cấp học ở các vùng khác nhau: nông thôn, thành phố, miền núi. Tiêu biểu cho ngành học phổ thông là:

— Các trường phổ thông cấp I tiên tiến xuất sắc như Hải Nhân, Thọ Hải (Thanh Hóa), Phú Thị, Thăng Long (Hà Nội), Thụy Thanh, An Bài (Thái Bình), La Pán Tân (Hoàng Liên Sơn), Nước Hai (Cao Lạng), Đình Chu (Vĩnh Phú), An Lâm (Hải Hưng), Sơn Châu (Nghệ Tĩnh), v.v...

— Các trường phổ thông cấp II tiên tiến xuất sắc như Nghĩa Hưng, Trần Cao (Hải Hưng), Thanh Phú, Tân Thuật (Thái Bình), Tổ Như (Thanh Hóa), Liên Bảo (Hà Bắc), Nguyên Lý (Hà Nam Ninh), Bình Minh (Hà Sơn Bình), Trưng Vương (Hà Nội), Hoàng Quy (Quảng Ninh), Cao Mai (Vĩnh Phú), Thăng Lợi (Bắc Thái), v.v...

— Các trường phổ thông cấp III tiên tiến xuất sắc như Đoàn Kết (Hải Phòng), Cao Bá Quát (Hà

Nội), Lê Hồng Phong (Hà Nam Ninh), Bạch Thông (Bắc Thái), Yên Phong (Hà Bắc), v.v...

Một số trường học tiên tiến xuất sắc nhất theo sát Bắc Lý đã nổi bật trong phong trào thi đua « Hai tốt » theo gương các điển hình tiên tiến, có :

1. *Trường phổ thông cấp III Đoàn Kết (Hải Phòng)* là một điển hình về việc kiên trì thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, cần kiệm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho việc giảng dạy kỹ thuật và tổ chức lao động sản xuất, kết hợp chặt chẽ giảng dạy và học tập với lao động sản xuất, góp phần đào tạo những con người mới, chuẩn bị thế hệ công nhân công nghiệp cho tương lai và góp phần tạo ra của cải vật chất cho xã hội.

2. *Trường phổ thông cấp III Cao Bá Quát (Hà Nội)* đã nghiêm túc thực hiện kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, nêu cao tinh thần tự lực tự cường, biết vận dụng những lực lượng sản xuất xã hội tạo cho nhà trường một cơ sở sản xuất rộng rãi. Nhà trường đã đi sâu nghiên cứu để nắm vững mục đích, yêu cầu và phương pháp tổ chức lao động sản xuất trong trường học nên đã đạt hiệu quả khá về giáo dục cũng như về kinh tế. Từ việc tổ chức lao động sản xuất đã tạo ra khí thế thi đua nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chuyển biến nhanh thành một trường tiên tiến xuất sắc.

3. *Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong (Hà Nam Ninh)* là một trường học có truyền thống giảng dạy và học tập tốt, đạt chất lượng cao. Truyền thống đó đã được phát huy và mở rộng khi nhà

trường thật sự đi vào thực hiện nguyên lý giáo dục học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội. Cán bộ quản lý và giáo viên đã đưa các hoạt động của nhà trường vào nền nếp, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục cơ bản, từ đó đã không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

4. Trường phổ thông cấp II Nghĩa Đồng (Nghệ Tĩnh) đã luôn luôn nêu cao tinh thần đấu tranh bảo vệ đường lối giáo dục của Đảng, dám nghĩ, dám làm, đẩy mạnh việc tổ chức lao động sản xuất, quản lý nhà trường ngày càng tốt, tạo ra hiệu quả giáo dục và kinh tế ngày càng cao. Thực hiện tốt nguyên lý giáo dục của Đảng, nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, phát huy tác dụng của nhà trường đối với ba cuộc cách mạng ở địa phương.

5. Trường phổ thông cấp II Thanh Phú (Thái Bình) đã tổ chức tốt cho học sinh tham gia lao động sản xuất, thực hiện kết hợp giáo dục với lao động sản xuất có kết quả tốt. Nhà trường đã có nhiều biện pháp sáng tạo trong giáo dục lao động, giảng dạy kỹ thuật, tổ chức cho các em vận dụng những điều đã học vào sản xuất và đời sống, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, đưa Thanh Phú từ một trường kém lên một trường tiên tiến xuất sắc toàn diện của tỉnh.

6. Trường phổ thông cấp I Thọ Hải (Thanh Hóa) đã quyết tâm thực hiện đường lối giáo dục của Đảng, ra sức tạo ra những điều kiện cần thiết và tiến hành giáo dục lao động phù hợp với lứa tuổi cấp I và điều kiện cụ thể của địa phương, thực

hiện tốt việc kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, trên cơ sở đó nâng cao không ngừng chất lượng giáo dục làm cho học sinh Thọ Hải trở thành những con ngoan, trò giỏi, đội viên chăm.

Phong trào thi đua « Hai tốt » theo gương các điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục đã cung cấp cho các trường phổ thông nhiều kinh nghiệm quý về phát triển giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực tiễn các trường tiên tiến cho thấy, trong tình hình hiện nay, các trường học chỉ có thể tạo ra sự chuyển biến quyết định trong chất lượng giáo dục, khi thấu suốt nguyên lý: « học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội » trong toàn bộ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Giáo dục kết hợp với lao động sản xuất là nội dung cơ bản của việc kết hợp học với hành. Đưa lao động sản xuất vào chương trình nhà trường phổ thông, tổ chức tốt lao động sản xuất của học sinh, thực hiện sự kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, các trường phổ thông Việt Nam đã phải trải qua một quá trình đấu tranh liên tục. Các trường tiên tiến đã không ngừng khắc phục những tàn tích của giáo dục cũ (« đóng cửa » nhà trường để dạy văn hóa, luyện thi theo kiểu cũ), chống tâm lý ngại khó, ngại khổ, v.v... vừa đấu tranh, vừa xây dựng, giải quyết nhận thức tư tưởng trên cơ sở mạnh dạn tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia lao động sản xuất, phát huy tác dụng giáo dục toàn diện của lao động sản xuất, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động giáo dục khác, trong đó rất coi trọng hoạt động học tập văn hóa.

Các trường tiên tiến đã cung cấp cho phong trào thi đua « Hai tốt » nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc tổ chức học sinh tham gia lao động sản xuất. Phương hướng sản xuất của các trường tiên tiến phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế của địa phương và các điều kiện cụ thể của nhà trường. Tổ chức lao động có nhiều hình thức phong phú. Trong nhà trường thì tổ chức các tổ sản xuất chuyên ngành để bảo đảm chất lượng lao động cao. Ngoài nhà trường thì tập hợp học sinh theo địa chỉ, vừa giúp nhau học tập, vừa giúp nhau lao động, do Đoàn, Đội quản lý, có sự giúp đỡ của hợp tác xã và sự hướng dẫn của nhà trường.

Nhiều địa phương đã tổ chức các công trường học sinh, các trung tâm sản xuất nông nghiệp thu hút học sinh luân phiên đến tham gia lao động. Nhiều trường còn tổ chức cho học sinh lao động sản xuất theo thời vụ ở các hợp tác xã nông nghiệp, nông trường, lâm trường, v.v...

Ở các trường tiên tiến, lao động sản xuất đã được tiến hành theo các nguyên tắc sư phạm, giáo viên gương mẫu tham gia lao động cùng với học sinh, các buổi lao động hàng tuần được tiến hành theo kế hoạch định trước, có chuẩn bị chu đáo, có giáo án lao động như chuẩn bị giảng dạy trên lớp. Trong quá trình tham gia lao động, học sinh được giáo dục và hướng dẫn chu đáo. Giáo viên luôn luôn giúp đỡ, theo dõi các em thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật và kinh tế, chấp hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, nội quy vệ sinh và an toàn lao động.

Trên cơ sở thực hiện giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, các trường tiên tiến đã có nhiều cố gắng cải tiến nội dung, phương pháp và tổ chức giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường theo mục tiêu đào tạo. Các trường tiên tiến kiên trì giáo dục toàn diện cho học sinh về các mặt: đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục và giáo dục lao động, coi trọng cả văn hóa và kỹ thuật, lý thuyết và thực hành, hướng dẫn học sinh kết hợp lao động trí óc với lao động chân tay. Chính trong quá trình giải quyết những vấn đề của giáo dục toàn diện, các trường tiên tiến đã đi sâu giải quyết những mối quan hệ giữa kiến thức khoa học cơ bản và kiến thức về đời sống và sản xuất, quan hệ giữa kiến thức chung và kiến thức về địa phương, giữa kiến thức văn hóa và kỹ thuật, giữa học và hành, giữa học và lao động.

Theo phương hướng này, việc giáo dục và giảng dạy ở các trường tiên tiến được tiến hành trên cơ sở mối liên hệ giữa nhà trường và đời sống, giữa học và hành nhằm làm cho học sinh nắm được khoa học, hiểu được cuộc sống, có ý thức vận dụng khoa học vào đời sống, phát triển được năng lực trí tuệ của học sinh. Các trường tiên tiến đã coi trọng rèn luyện tư tưởng, đạo đức qua phong trào « nghìn việc tốt », dạy học ở « lớp xanh » trên vườn trường, thực hành kỹ thuật ở các tổ thiếu niên học tốt làm tốt, tham quan trạm bơm điện, nhận đề tài nghiên cứu nông nghiệp phục vụ yêu cầu cách mạng kỹ thuật ở địa phương, v.v...

Xuất phát từ yêu cầu đào tạo con người mới, thông minh, sáng tạo, tích cực, chủ động, các

trường tiên tiến coi trọng việc phát huy tính tự giác và tính tích cực của học sinh trong học tập. Việc giáo dục động cơ, hứng thú, phương pháp học tập cho học sinh ở các trường tiên tiến được tiến hành một cách thường xuyên, trong quá trình cải tiến nội dung, phương pháp, các hình thức tổ chức giáo dục và dạy học cũng như trong sự kết hợp hoạt động học tập với lao động sản xuất và hoạt động xã hội. Ở các trường tiên tiến mỗi chương, mỗi bài học đều giúp cho học sinh biết hành động đúng và có hiệu quả trong cuộc sống, khao khát học tập vì sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước và vì sự trưởng thành của bản thân.

Được học tập những điều bổ ích và lý thú, trong một tập thể có kỷ luật, có sự thống nhất về tình cảm và ý chí, được thấy rõ sự trưởng thành của bản thân qua những hoạt động tự lực và sáng tạo, học sinh ở các trường tiên tiến được nâng cao rõ rệt sự hứng thú học tập và rèn luyện. Giáo viên thường xuyên theo dõi từng loại học sinh, bồi dưỡng cho các em phương pháp học tập đúng. Ở trường cũng như ở nhà, học sinh được hướng dẫn và được tổ chức để thường xuyên vận dụng cách học phù hợp với đặc trưng của môn học.

Phần đầu nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tiến hành trong và ngoài nhà trường một cách đồng bộ, có hiệu quả cao để tạo ra một tác động giáo dục tổng hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo mục tiêu đào tạo. Đó là con đường các trường tiên tiến đã và đang tiếp tục đi trong phong trào thi đua « Hai tốt ».

Thực hiện kết hợp giáo dục với lao động sản xuất, các trường tiên tiến đã có điều kiện thuận lợi để chủ động xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Cùng với lớp học, phòng thí nghiệm v.v... nhà trường phải có những cơ sở vật chất kỹ thuật để dạy và học lao động, để thực hành thí nghiệm và lao động sản xuất. Tất cả những điều kiện vật chất cho giáo dục và lao động sản xuất phải được xây dựng đồng bộ. Trong hoàn cảnh hiện nay, các trường tiên tiến đã chủ động tạo ra cơ sở vật chất cho lao động sản xuất, không cầu toàn mà hoàn chỉnh dần từng bước, không trông chờ, ỷ lại. Mặt khác, các trường đã dựa vào cơ sở vật chất của các nhà máy, xí nghiệp, các trạm trại kỹ thuật, hợp tác xã thủ công, hợp tác xã nông nghiệp, v.v...

Được sự giúp đỡ của nhân dân và các tổ chức xã hội, với sự đầu tư có mức độ của Nhà nước, nhiều trường học tiên tiến đã xây dựng được những ngôi trường bằng gạch ngói, thiết bị tương đối đầy đủ theo một thiết kế mẫu, đáp ứng yêu cầu sư phạm, y tế và xây dựng cơ bản. Các trường học tiên tiến đã quan tâm bảo quản tốt trường sở và thiết bị.

Trong phong trào thi đua « Hai tốt », gắn chặt nhà trường với đời sống và phong trào cách mạng ngoài xã hội đã hình thành một đội ngũ giáo viên vững mạnh, tin tưởng và quyết tâm thực hiện mục tiêu đào tạo và nguyên lý giáo dục của Đảng, có đủ năng lực đề tổ chức, chỉ đạo tốt các hoạt động giáo dục cơ bản trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên của các trường tiên tiến luôn luôn thảo luận về các mục tiêu đào tạo và nguyên lý giáo dục của Đảng thông qua sự kết hợp giáo dục với lao động sản xuất và hoạt động xã hội. Khi đã thông suốt về nhận thức thì chính những người giáo viên đó phấn đấu vươn lên, học thêm khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ và chính trị, suy nghĩ về cách tổ chức các hoạt động giáo dục, vận động nhân dân tham gia giáo dục thể hệ trẻ, giải quyết tốt mối quan hệ giữa học tập, lao động sản xuất và hoạt động xã hội. Nhiều giáo viên đã trưởng thành nhanh chóng, từ chỗ chỉ biết làm công việc giảng dạy, truyền thụ kiến thức, dần dần đã trở thành những « nhà giáo dục » có uy tín ở địa phương.

Trong nhiều trường tiên tiến, đời sống tinh thần và vật chất cho giáo viên đã được cải thiện, dựa vào sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân địa phương, có công đoàn giáo dục tích cực lo liệu. Nhờ đó mà giáo viên đã an tâm công tác, đi sâu vào việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, ngày càng gắn bó với trường, với học sinh, với địa phương.

Tất cả những chuyển biến to lớn về nhiều mặt của các trường tiên tiến, gắn liền với sự lãnh đạo của chi bộ Đảng nhà trường, với những hoạt động của công đoàn giáo dục và chi đoàn thanh niên trường học, và vai trò « con chim đầu đàn » của đội ngũ giáo viên là người hiệu trưởng.

Thông qua quá trình thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng, các trường học tiên tiến đã xây dựng được một bộ máy quản lý có hiệu lực, năng

vững đường lối giáo dục của Đảng và có năng lực tổ chức thực hiện, đưa nhà trường vượt qua được nhiều trở ngại khó khăn mà tiến lên.

Trong trường học phải phân công lại giáo viên, đào tạo một đội ngũ giáo viên có chuyên môn mới như dạy kỹ thuật, tổ chức lao động sản xuất, hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động xã hội, do đó phải cải tiến bộ máy nhà trường. Phải xây dựng một chế độ quản lý mới dựa trên tinh thần làm chủ tập thể của đội ngũ giáo viên và học sinh, trên sự tôn trọng và tin yêu lẫn nhau giữa thầy với thầy, thầy với trò, giữa người lãnh đạo nhà trường với tập thể giáo viên và học sinh. Chế độ quản lý đó đề cao sự lãnh đạo của chi bộ nhà trường và phát huy vai trò của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên, đồng thời củng cố chế độ thủ trưởng, phát huy vai trò của hiệu trưởng. Bộ máy lãnh đạo nhà trường phải vươn lên nắm vững, điều khiển, phối hợp tất cả các hoạt động dạy, học, lao động sản xuất, hoạt động xã hội, chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa hình thức, đề phòng sự mất cân đối của các hoạt động giáo dục cơ bản và sự vi phạm chính sách kinh tế của Nhà nước, đặc biệt là chống tư tưởng bảo thủ, ngại khó, rụt rè trong cán bộ quản lý nhà trường.

Trong phong trào thi đua « Hai tốt », các trường học tiên tiến bước đầu đã xây dựng được một chế độ quản lý khoa học. Bất kể làm việc gì dù lớn hay nhỏ, các trường đó đều tiến hành các bước: điều tra tình hình; phân tích, tổng hợp tình hình, kết

hợp với những yêu cầu của công tác mà rút ra những quyết định; lập kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm. Các trường tiên tiến đã thực hiện được một khối lượng công tác rất lớn, đã quy chế hóa từng hoạt động, nhằm xây dựng kỹ năng thành thạo và đạt hiệu suất cao. Tất cả những việc làm đó đã tạo ra những nền nếp ổn định, cần thiết cho quá trình giáo dục đạt được chất lượng tốt.

TRƯỜNG THANH NIÊN LAO ĐỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HÒA BÌNH VÀ CÁC TRƯỜNG VỪA HỌC VỪA LÀM

LỊCH SỬ CỦA VẤN ĐỀ

Ở miền bắc nước ta, trong thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa từ 1957 đến 1960, các trường học có một sự chuyển biến khá mạnh mẽ về sự kết hợp giáo dục với lao động sản xuất. Trong những lúc đi thăm trường học hay hội nghị của ngành giáo dục, Hồ Chủ tịch thường căn dặn phải coi trọng tổ chức cho học sinh tham gia lao động sản xuất để góp phần củng cố và mở rộng kiến thức khoa học, tăng cường giáo dục tư tưởng và rèn luyện lối sống lành mạnh. Chính theo chỉ thị trực tiếp của Hồ Chủ tịch, tháng 1 năm 1958, lao động sản xuất được đưa vào chương trình của trường phổ thông. Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng họp tháng 11 năm 1958 đã khẳng định: « Các trường đào tạo cán bộ phải gắn chặt với các cơ sở sản xuất, liên hệ chặt chẽ học với hành, lao động trí óc với lao động chân tay... Phải kết hợp chặt

chế học tập với sản xuất, hướng công tác bình dân học vụ phục vụ đặc lực phong trào hợp tác sản xuất ở nông thôn và phong trào cải tiến kỹ thuật ở các xí nghiệp». Hội nghị còn đề ra nhiệm vụ phải quy định chế độ sinh viên, học sinh tham gia sản xuất, thi hành nghĩa vụ lao động.

Từ đó, trong ngành giáo dục có một phong trào thầy trò hăng hái tham gia lao động. Ở cấp I, mỗi tuần có một tiết học thủ công và 1 — 2 giờ tham gia lao động; ở cấp II và cấp III, mỗi tuần có 1 buổi lao động, ngoài ra vào dịp nghỉ hè và nghỉ mùa, những học sinh lớn còn tham gia sản xuất trực tiếp ở nông thôn hay trên các công trường. Bắt đầu từ năm học 1960 — 1961, các trường phổ thông có chương trình kỹ thuật nông nghiệp. Một số trường cấp II, cấp III ở thành thị xây dựng cơ sở kỹ thuật để dạy rèn, mộc, tiện, nguội, đúc; có trường còn dạy cả máy điện, vô tuyến điện, sửa chữa ô-tô...

Đại hội Đảng lần thứ III đã nêu thành nguyên lý việc kết hợp giáo dục với lao động sản xuất.

Sự nghiệp giáo dục phổ thông ở miền bắc bấy giờ đang ở một thời kỳ phát triển mạnh mẽ, số lượng học sinh tăng từ 71 vạn năm 1955 lên 1 triệu 90 vạn năm 1960, tức là từ 20% số thiếu niên được đi học lên đến 50%, và còn chuẩn bị phát triển mạnh hơn nữa trong thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960 — 1965). Trong quá trình phát triển, có những vấn đề mới được đặt ra:

— trường học càng thu hút nhiều học sinh nông thôn bao nhiêu thì vấn đề kết hợp học với lao động sản xuất lại càng trở nên cấp thiết bấy nhiêu.

Không những phải đặt vấn đề này với mục đích nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, mà còn phải nhằm mục đích kết hợp học và làm như thế nào cho hợp lý vì đa số trẻ ở nông thôn phải tham gia lao động sản xuất với gia đình.

— do chế độ thực dân hạn chế việc học, cho nên trong trường phổ thông có nhiều trẻ quá tuổi học, các độ tuổi chênh lệch nhau nhiều không có lợi cho việc giáo dục chung. Những học sinh đã lớn tuổi cần được giáo dục một cách khác, tích cực hơn và chủ động hơn, do đó phải nghĩ tới một loại trường riêng cho các thanh niên này.

— trường phổ thông phát triển nhanh nhưng các trường chuyên nghiệp lại đi không kịp để giải quyết chỗ học nghề cho những học sinh đã học hết cấp II, cấp III. Năm 1957, trong số 17.200 học sinh tốt nghiệp cấp II phổ thông, chỉ có 2.379 em được tuyển vào các trường trung học chuyên nghiệp. Vào những năm 60, trước khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền bắc, tình hình này lại càng trầm trọng hơn. Số đông thanh niên học sinh không có chỗ học lên nhưng chưa được chuẩn bị cho lao động sản xuất có nghề nghiệp. Vì thế một nhu cầu phải giải quyết là phải chuẩn bị hướng nghiệp cho học sinh ngay từ trong trường phổ thông.

— nhu cầu đi học thì lớn nhưng ngân sách của Nhà nước chi cho giáo dục thì có hạn. Ngay cả sự đài thọ của nhiều gia đình cho con cái có thể ăn học lên cao cũng có khó khăn; vì thế phải nghĩ ra một cách gắn học với làm để cho bản thân học sinh có thể tự túc lấy kinh phí ăn học.

Trong quá trình tìm tòi cách giải quyết những vấn đề đó, hình thức trường vừa học vừa làm đã xuất hiện. Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình là một trường đi tiên phong theo phương thức giáo dục mới. Đầu năm 1958, Ủy ban hành chính tỉnh Hòa Bình đề ra kế hoạch khôi phục, mở rộng các đường giao thông và xây dựng thủy nông trong tỉnh. Đoàn thanh niên lao động đã nhận lấy trách nhiệm này. Tỉnh đoàn chủ trương khôi phục lại tổ chức thanh niên xung phong phục vụ tiền tuyến trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Tỉnh đoàn tập hợp một số thanh niên lên công trường làm đường, nhưng có khác với những công trường bình thường, công trường này được tổ chức thành một trường học, lúc đầu học 2 giờ trong một ngày, về sau nâng lên hẳn thành một buổi. Thầy giáo cũng lấy từ những nam nữ thanh niên có trình độ văn hóa lớp 10, một số anh chị em cho đến ngày nay vẫn là cốt cán của trường hoặc được cử đi giúp các tỉnh, thành miền nam tổ chức trường vừa học vừa làm.

Năm 1962, Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình chuyển sang khai hoang và làm nông nghiệp, trường đóng ở một địa điểm cố định, củng cố nền nếp học tập theo chương trình chung (cấp I và cấp II theo chương trình bổ túc văn hóa, cấp III theo chương trình phổ thông). Tháng 8 năm ấy, Hồ Chủ tịch đã tới thăm trường. Người đã khen ngợi cách giáo dục vừa học vừa làm, và khuyên: « phải học tập tốt, lao động tốt; cố gắng mãi, tiến bộ mãi ». Về mục đích của trường

lúc bấy giờ, Người nói : « Trường này dạy cho thanh niên vừa học tập vừa lao động... Nên học những ngành nghề gì, quan hệ trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, đến nông thôn »¹. Sau đó, tại Hội nghị thi đua dạy tốt, học tốt của ngành giáo dục họp tháng 8 năm 1963, Người lại căn dặn các đại biểu : « Cần phát triển kiểu dạy, kiểu học của trường Bắc Lý và của các trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa »². Cũng năm ấy, tại Hội nghị tuyên giáo miền núi, Người lại nhắc đến loại trường vừa học vừa làm và trường Hòa Bình, Người lưu ý hội nghị phải nắm vững tính chất của trường học : « Đây là trường học để đào tạo cán bộ, chứ không phải là nông trường để kinh doanh có lãi. Cố nhiên là phải làm để cho có đủ ăn đủ mặc, nhưng phải nhớ rằng đây không phải là nông trường để kinh doanh lấy lãi »³.

Theo gương Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, ở miền núi đã mọc lên nhiều trường thanh niên dân tộc vừa học vừa làm. Loại trường này phát triển mạnh ở miền núi có lẽ vì hai lý do : một là, thanh niên các dân tộc ít người thích sống tập thể và có lao động chân tay, gần gũi với thiên nhiên ; hai là, ở miền núi có điều kiện đất đai cho trường học có thể thật sự khai thác. Nhưng ở thành thị và ở vùng đồng bằng, lại có loại trường phổ thông nông nghiệp hay công nghiệp tiến hành phương thức vừa học vừa làm,

1. Hồ-Chí-Minh : *Về vai trò và nhiệm vụ của thanh niên*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội. 1978, tr. 77.

2. Tư liệu của Viện khoa học giáo dục.

3. Hồ-Chí-Minh : *Bàn về công tác giáo dục*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1972, tr. 85.

vừa dạy văn hóa phổ thông vừa dạy kỹ thuật chuyên ngành như điện, mộc, trồng trọt, chăn nuôi...

Trong chỉ thị số 203 — CT/TW ngày 7-4-1960 về công tác giáo dục, Ban bí thư Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ : « Song song với những trường phổ thông, cần tích cực nghiên cứu mở những trường vừa học văn hóa phổ thông, vừa học kỹ thuật sản xuất, nhất là học kỹ thuật sản xuất nông nghiệp. Loại trường này nhằm đào tạo những người lao động trẻ tuổi có văn hóa, có kỹ thuật, có sức khỏe. Trên phương hướng đó, chúng ta tiến hành phổ cập kỹ thuật dần dần trong nhân dân ta, đồng thời tạo thêm điều kiện cho con em ta được học tập ». Xã Nam Liên ở Nghệ An là nơi mở thí điểm sớm nhất. Năm học 1960—1961, miền bắc có tất cả 160 trường với 11.000 học sinh ; năm học 1963—1964, có 517 trường với 75.298 học sinh. Phần lớn là các trường phổ thông cấp II, tham gia sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủ công nghiệp. Ở thành thị, khó mở loại trường này vì thiếu khả năng đầu tư thiết bị và nguyên vật liệu cho học sinh lao động.

Các loại trường vừa học vừa làm tuy có nhiều hình thức do yêu cầu đào tạo và khả năng trang bị kỹ thuật của địa phương có khác nhau, nhưng nói chung đã phát huy tác dụng tốt đối với công tác giáo dục cũng như đối với sản xuất của địa phương. Một số thanh niên tốt nghiệp loại trường này rõ ràng đã thích ứng nhanh chóng với nhu cầu xây dựng hợp tác xã và phát triển kinh tế của các huyện và xã ; nhiều em đã trở thành cán bộ cốt cán của địa phương. Xu hướng lành mạnh học

để trở thành người lao động góp phần tích cực vào mặt trận sản xuất đã thắng thế trong các trường vừa học vừa làm; đồng thời chất lượng học tập văn hóa cũng không kém các trường phổ thông thường.

Chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã làm gián đoạn phong trào này. Năm 1971, tại Hội nghị tổng kết thi đua « Hai tốt », Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình lại được nêu lên thành một điển hình tiên tiến cùng với Bắc Lý và Cẩm Bình. Những bài học kinh nghiệm của trường đã được đúc kết. Trường đã trải qua 12 năm hoạt động. Trường đã đào tạo được 3.000 thanh niên các dân tộc trong tỉnh có trình độ văn hóa cấp II, cấp III, dù công tác ở cơ quan hay tham gia sản xuất ở hợp tác xã, dù đi bộ đội hay đi học trung học chuyên nghiệp và đại học, cũng đều tỏ ra có phẩm chất đạo đức tốt và có nhiều khả năng tiến bộ. Trường đã gây dựng được một cơ sở sản xuất sản và ngô, chăn nuôi bò, lợn và chế biến sản thành bột và rượu, nâng cao năng suất sản trên đồi đã bạc màu lên 20 tấn/ha. Các học sinh đều được chu cấp kinh phí ăn học.

Từ đó, Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình đã chuyển sang một bước phát triển mới: mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao chất lượng giáo dục. Mấy năm lại đây, học sinh của trường tốt nghiệp phổ thông thường ở mức cao nhất tỉnh, có năm đạt tỷ lệ 100%. Năm học 1977 — 1978, trường có 738 học sinh, trong đó cấp III là 371 người. Với bàn tay của thầy và trò, trường đã xây dựng được một hệ thống trường trại khang

trang, mở ra một vùng kinh tế mới rộng 400 ha trồng sắn, mía, dâu tằm, cỏ... và chuẩn bị chuồng trại để nuôi trâu sữa. Tháng 5 năm 1974, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã tới thăm trường và một lần nữa, khẳng định: «Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình là một phương thức tốt nhằm đào tạo con người mới, con người xã hội chủ nghĩa, theo phương châm vừa học, vừa lao động»¹. Tại Hội nghị thi đua «Hai tốt» năm 1977, trường vẫn giữ vững ngọn cờ tiên tiến, một trong ba lá cờ đầu của ngành giáo dục.

Noi gương Trường thanh niên xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, các tỉnh, thành ở miền bắc nước ta và sau này một số tỉnh, thành miền nam đã thành lập trường phổ thông vừa học vừa làm. Có hai loại chính: một là trường bổ túc văn hóa vừa học vừa làm do các thanh niên nông dân mở và học theo chương trình bổ túc văn hóa cấp II, cấp III; hai là trường phổ thông trung học vừa học vừa làm theo chương trình trường phổ thông cấp III. Năm học 1977 — 1978, ở miền bắc, có đến gần 1.000 xã mở loại trường bổ túc văn hóa vừa học vừa làm cho thanh niên. Có những trường xây dựng được nền nếp học tập và lao động tốt, và tồn tại lâu dài như trường của các xã An Thanh (Hải Hưng), Mường Mùn (Lai Châu), An Nghĩa (Hà Sơn Bình), Hải Cường (Hà Nam Ninh), Hoảng Trinh (Thanh Hóa), Sơn A (Hoàng Liên Sơn), Xuân Thành (Nghệ Tĩnh)...

1. Tạp chí nghiên cứu giáo dục, tháng 5 năm 1974, tr 1.

Các trường phổ thông trung học vừa học vừa làm là một hình thức phổ cập giáo dục phổ thông cấp III rất thích hợp với hoàn cảnh kinh tế của ta còn thấp. Nó cho phép nhiều con em các gia đình lao động có thể theo học hết bậc trung học. Vì thế, mấy năm nay, loại trường này có xu thế phát triển nhanh. Ở miền bắc cho đến năm 1977 có đến hơn 40 trường; ở miền nam, có khoảng gần 20 trường. Có những trường mở ở huyện do Ủy ban nhân dân huyện quản lý về sản xuất, hoạt động kinh tế của trường gắn liền với nhiệm vụ phát triển kinh tế của huyện, như ở Nam Ninh (Hà Nam Ninh), Phù Tiên (Hải Hưng). Có trường gắn với nông trường, như 1-5, Tây Hiếu (Nghệ Tĩnh), Thống Nhất (Thanh Hóa), Mộc Châu (Sơn La). Có những trường gắn với nhà máy, như nhà máy đóng tàu Quảng Ninh, Trại Cau (Bắc Thái). Có trường gắn với vùng kinh tế mới, như Ba Vì (Hà Sơn Bình), Sông Con (Nghệ Tĩnh). Một số trường được thành hình từ các trường thanh niên dân tộc cũ.

Loại trường này đã được ghi vào đề án cải cách giáo dục như một loại trường phổ thông chính thức trong hệ thống giáo dục mới. Ngày 21 tháng 3 năm 1978, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết định số 63-CP về việc phát triển loại trường phổ thông trung học vừa học vừa làm. Đó là Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình được chính thức thể chế hóa và có những chế độ chính sách cần thiết cho loại hình trường học mà nó đã vạch ra được phát triển thuận lợi.

MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA TRƯỜNG VỪA HỌC VỪA LÀM

Phát biểu về ý nghĩa của Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình tại Hội nghị thi đua « dạy tốt, học tốt » năm 1971, đồng chí Tố Hữu, bấy giờ là Bí thư Trung ương Đảng, đã nói : « Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình cũng là một loại trường phổ thông với học sinh là thanh niên các dân tộc đã đến tuổi lao động. Thành tích vẻ vang của trường này là, trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt của miền núi, với những đồi trọc đã bị bỏ rơi vì bạc màu, nó đã dựng ra một kiểu nhà trường mới đào tạo những thanh niên có lý tưởng, có đạo đức, có văn hóa, có kỹ thuật và kỹ năng lao động sản xuất, biết ít nhiều quản lý kinh tế, đã từng bước cải tạo thiên nhiên, xây dựng một « khu kinh tế mới » có nông nghiệp và công nghiệp, đạt năng suất cao về một số cây trồng, đóng góp thiết thực vào kinh tế của tỉnh » ¹.

Ý nghĩa cơ bản nhất của loại trường vừa học vừa làm là ở chỗ, nó cho phép phát triển giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo những thanh niên giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có cơ sở văn hóa phổ thông, có hiểu biết về kỹ thuật và

1. Lê Duẩn, Trường-Chinh, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu : *Thấu suốt đường lối của Đảng, đưa sự nghiệp giáo dục tiến lên mạnh mẽ, vững chắc*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1972, tr. 115.

quản lý kinh tế, có kỹ năng lao động, có tổ chức, có kỷ luật và có kỹ thuật. Những thanh niên này, nếu đi học lên đại học cũng có sẵn những phẩm chất tốt của người lao động mới và năng lực học tập khoa học theo hướng gắn liền học với hành, nếu về nông thôn hay vào nhà máy tham gia lao động sản xuất thì có thể mau chóng thích ứng với lao động và tổ chức lao động mới. Nó khắc phục được tâm lý học lên cao để thoát ly lao động sản xuất, khắc phục được thói xấu chọn nghề an nhàn, tránh nghề vất vả. Nó làm cho tầng lớp trí thức mới gắn liền với nhân dân lao động, gần bó với quê hương, kết hợp lý luận với thực tiễn, miệng nói tay làm, tránh thói chỉ tay năm ngón.

Do ưu thế của loại trường này là đào tạo ra những người có thể đi ngay vào lao động sản xuất tập thể, nên học sinh tốt nghiệp mau chóng trở thành cán bộ cốt cán của địa phương. Ở miền núi cũng như ở miền đồng bằng, chính quyền địa phương đã sử dụng những học sinh của trường làm công tác đoàn thanh niên, tham gia quản lý đội sản xuất hay hợp tác xã, thậm chí có thể điều lên huyện làm công tác cơ quan và đoàn thể. Trong khi đó thì nhiều trường phổ thông thường có thể đào tạo ra những thanh niên học văn hóa khá, nhưng rất bỡ ngỡ trước cuộc sống cách mạng. Vì thế, ta có thể thấy một tình trạng khá phổ biến ở đồng bằng: trong xã có đông thanh niên có trình độ văn hóa lớp 7, lớp 10, nhưng những cán bộ cốt cán từ đội trưởng sản xuất đến đảng ủy xã, phần lớn lại là những người chỉ có văn hóa cấp I. Rất nhiều thanh niên học sinh của

chúng ta ngày nay có nhược điểm là không được chuẩn bị sẵn sàng cho lao động sản xuất theo hướng một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa và không được giáo dục đầy đủ cho cuộc sống mới làm chủ tập thể. Chính nhờ cuộc sống tập thể lành mạnh, đoàn kết lại bằng những nhiệm vụ chung, những hành động chung, không phải trên sách vở mà trong thực tiễn, trong mối quan tâm hàng ngày đến hiệu quả của sản xuất, mà các học sinh đã nâng cao được ý thức tập thể và tinh thần trách nhiệm chung, học tập cách xử lý những mâu thuẫn trong nội bộ, biết cách quản lý một tổ chức xã hội. Đó là một yếu tố không thể thiếu trong cấu trúc nhân cách của người cán bộ cách mạng. Chúng ta có thể quan sát thấy ngay ý thức làm chủ tập thể, tinh thần đấu tranh cho sự nghiệp chung qua các buổi học sinh thảo luận về kế hoạch sản xuất, về cách phân công và tổ chức lao động, về việc tổ chức hợp lý đời sống nội trú để có thể bảo đảm việc học. Những ưu điểm này không thể có trong một lớp học chỉ biết học văn hóa, mà cũng không thể có trong một tập thể thanh niên chỉ làm nhiệm vụ lao động để kiếm ăn và không kết hợp với học tập.

Đời sống nội trú được tổ chức tốt chẳng hạn như ở Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình đã giúp cho nhiều thanh niên vốn rụt rè e lệ trở nên mạnh dạn, vốn chỉ biết thu mình trong xó nhà của cha mẹ đã trở nên hoạt bát và mở rộng tầm suy nghĩ. Đó là trường hợp của hàng vạn thanh niên dân tộc ít người đang được học trong các trường vừa học vừa làm. Cuộc sống nội trú

lại phát huy được nhiều khả năng văn nghệ vốn có rất phong phú trong thanh niên các dân tộc, đồng thời lại mở ra cho họ con đường tiếp thu nền văn hóa chung của cả dân tộc Việt Nam, góp phần xóa bỏ những thành kiến dân tộc hẹp hòi.

Nhiều người thường băn khoăn: không hiểu vì sao vừa học vừa làm mà học sinh lại có thể học văn hóa khá hơn khi các em chỉ có ngồi học? Về mặt này, trường vừa học vừa làm có một ưu thế so với trường phổ thông thường ở nông thôn: đó là không khí học tập, nền nếp học tập và sự hướng dẫn kịp thời trong học tập. Trong trường nội trú, thầy và trò thân mật với nhau, trò mạnh dạn hỏi thầy, thầy sẵn sàng dìu dắt trò ngay cả trong buổi tự học; những vấn đề kỹ thuật được đặt ra trong sản xuất đã kích thích óc tò mò khoa học; thời gian học được bảo đảm hơn ở nhà. Và cuối cùng, chúng ta không nên quên rằng, phần đông học sinh chúng ta ở nông thôn đều phải tham gia sản xuất, tức là buộc phải vừa học vừa làm nhưng không làm chủ được sự cân đối hài hòa giữa học và làm, và thường là làm thu hút khá nhiều tinh lực. Điều đó giải thích vì sao, học sinh nông thôn một khi vào học trường vừa học vừa làm lại khỏe mạnh hơn khi ở nhà và học hành tiến bộ rõ rệt. Đối với con em sinh trưởng ở thành thị xưa nay không phải lao động chân tay, thì thực tiễn của các trường vừa học vừa làm công nghiệp hay thủ công nghiệp đã chỉ ra rằng, mỗi ngày học sinh tham gia lao động chân tay một cách vừa sức, điều đó hoàn toàn có lợi cho sự cân đối hài hòa giữa tâm lực và trí lực của các em. Trong hoàn

cảnh nhu cầu tự túc kinh phí không thúc bách lắm, hoặc trong điều kiện sản xuất được cơ giới hóa khiến cho lao động ít mệt nhọc, thì có thể giảm thời gian lao động sản xuất xuống mỗi ngày độ 2 giờ để có thể tăng thêm thời gian học tập và giải trí cho học sinh. Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình cũng như các trường vừa học vừa làm khác đã chứng minh điều đó.

Các trường vừa học vừa làm được tổ chức tốt đã góp phần đáng kể vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình đã tạo ra một khu kinh tế có cơ cấu kinh tế hợp lý: trồng trọt chuyên canh, thâm canh, có chăn nuôi và công nghiệp chế biến. Trong những năm 60, có năm trường đã tạo ra một giá trị sản lượng lên tới 1 triệu đồng. Trường đã đưa năng suất cây sản trên đồi lên 20 tấn/ha, cũng như trường đã tiến hành trồng thí điểm dâu tằm với năng suất cao và bắt đầu nuôi trâu lấy sữa. Trường đã đi tiên phong trong việc giải quyết những vấn đề sản xuất và chăn nuôi của địa phương theo những biện pháp kỹ thuật mới và tìm ra được những công thức thích hợp.

Các trường phổ thông vừa học vừa làm khác cũng đã tạo ra được một giá trị sản lượng đáng kể. Trong ba năm (1973 — 1975), chỉ tính 13 trường cũng đã sản xuất được 4.993 tấn lương thực, nuôi 1.202 trâu bò, và 1.400 lợn, khai hoang phục hóa 1.800 ha... Trường Phù Tiên (Hải Hưng) đã trồng lúa mùa với năng suất 4 tấn/ha, trường Phù Yên (Nghĩa Lộ) trồng cói được ở miền núi và đem nghề đan chiếu cói lên miền núi, trường Ninh Bình làm

gạch bằng đất đồi... Nhiều trường khác đã phát triển các ngành nghề thủ công như làm gạch, ngói, vôi, đồ gỗ, thêu ren, mảnh trúc, và chế biến nông sản. Huyện Nam Ninh (Hà Nam Ninh) đang phân bổ lại mạng lưới trường phổ thông cấp III, dự kiến đặt ở một vùng kinh tế nhỏ một trường vừa học vừa làm, vừa đào tạo lao động kỹ thuật cho vùng, vừa góp phần giải quyết các vấn đề khoa học kỹ thuật có liên quan đến sản xuất của vùng.

Làm ra của cải vật chất đã giúp trường tự túc được toàn phần hay một phần quan trọng kinh phí ăn học của học sinh. Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình có thể cung cấp cho học sinh ở mức cao nhất là 30 đồng một tháng. Đồng thời nhà trường tự mình có thể xây dựng trường sở, mua sắm thiết bị dạy học và bàn ghế, cải thiện cơ sở nội trú, trang bị những dụng cụ thể dục thể thao.

Một ý nghĩa quan trọng nữa của loại trường này là trường học đồng thời là *một đơn vị dân quân mạnh mẽ*. Trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhiều trường đã được tổ chức chặt chẽ và được huấn luyện về quân sự, trang bị vũ khí, mang đầy đủ sức mạnh của một đơn vị hậu bị, có thể tham gia tác chiến ngay tại chỗ. Thường một số trường đóng ở rừng núi, chiếm cứ những địa điểm có ý nghĩa quân sự quan trọng. Trường là một nguồn tuyển quân tốt, bảo đảm về sức khỏe cũng như về tinh thần.

Loại trường bổ túc văn hóa vừa học vừa làm ở nông thôn cũng mang đầy đủ những ý nghĩa trên, ngoài ra nó còn có khả năng phát triển thuận lợi

hơn, vì nó không tách người thanh niên ra khỏi gia đình và hợp tác xã, nó không đòi hỏi cơ sở sản xuất riêng và bộ máy quản lý kinh tế riêng. Cũng có trường tổ chức nội trú và có đất đai riêng để sản xuất như trường An Nghĩa (Hà Sơn Bình) nhưng đất đai và kế hoạch sản xuất của trường nằm trong phạm vi chung của hợp tác xã. Song nhiều trường mà tiêu biểu là trường của xã Hoảng Trinh (Thanh Hóa) đã nhận nhiệm vụ sản xuất do hợp tác xã giao cho; trường chỉ là một đội sản xuất của hợp tác xã. Loại trường này có khả năng đưa kỹ thuật mới vào hợp tác xã một cách tích cực, nhận làm thí nghiệm những biện pháp kỹ thuật mới.

Cho đến nay, các trường vừa học vừa làm ở nước ta đã có hơn 20 năm lịch sử. Cần tiếp tục rút kinh nghiệm để hoàn chỉnh thêm mô hình của nó, điều cần quan tâm nhất là làm sao trường cũng là một lực lượng xung kích thúc đẩy cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật, nhất là ở nông thôn. Nhưng rõ ràng, ý nghĩa của loại trường này rất quan trọng, vì nó là:

— một phương thức giáo dục tốt đối với những thanh niên đã đến tuổi lao động;

— một hình thức phổ cập giáo dục phổ thông, nhất là phổ thông trung học, thích hợp với hoàn cảnh nước ta có nền kinh tế còn thấp.

— nơi rèn luyện thanh niên sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, có thể bổ sung ngay cho quân đội và chiến đấu ngay ở địa phương.

Khái quát những kinh nghiệm của các trường vừa học vừa làm, Hội đồng Chính phủ đã quyết

định về mục tiêu của trường phổ thông trung học vừa học vừa làm như sau :

« Mục tiêu của trường phổ thông trung học vừa học vừa làm là :

a) Đào tạo thanh niên thành những người lao động kiểu mới, có tư tưởng và đạo đức xã hội chủ nghĩa, có trình độ văn hóa bậc phổ thông trung học, có hiểu biết và kỹ năng cần thiết về sản xuất nông nghiệp hoặc công nghiệp, và về quản lý kinh tế, có óc thẩm mỹ và có sức khỏe tốt.

b) Tổ chức cho học sinh sản xuất ra của cải vật chất để giúp học sinh rèn luyện được tốt qua thực hành lao động, đồng thời từng bước tự túc được về kinh phí ăn học và góp phần phát triển kinh tế và văn hóa nơi trường đóng.

Sau khi tốt nghiệp, học sinh có thể nhanh chóng thích ứng với hoạt động sản xuất của xã hội hoặc có thể được đào tạo tiếp thành công nhân lành nghề, cán bộ khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ, cán bộ quản lý »¹.

VỪA HỌC TẬP, VỪA SẢN XUẤT

Học tập văn hóa phải có chất lượng cao đồng thời sản xuất cũng phải thật sự làm ra của cải vật chất đến mức có thể tự nuôi mình, đó là một vấn đề then chốt của các trường vừa học vừa làm. Vấn đề này lại càng phức tạp khi điều kiện lao động

1. Quyết định ngày 21 tháng 3 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ.

phần lớn còn là thủ công. Không khắc phục được khó khăn này thì trường vừa học vừa làm không có lý do tồn tại.

Qua thực tiễn của các trường vừa học vừa làm tiên tiến thì có thể rút ra mấy phương hướng giải quyết sau đây:

— phải có một nội dung học tập vừa cơ bản và thiết thực, có ích cho nhiệm vụ sản xuất, phải bảo đảm cho học sinh thời gian và sức lực cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

— phải có một kế hoạch sản xuất hợp lý, và bảo đảm giá trị sản lượng cần thiết cho nhu cầu tự túc kinh phí ăn học, vừa có ý nghĩa giáo dục để học sinh có thể học tập thoải mái.

— phải cải tiến phương pháp học tập và lao động, phải tổ chức một cuộc sống hợp lý có học có làm, có nghỉ ngơi giải trí để bảo đảm cho học sinh phát triển một cách hài hòa.

Đi theo những phương hướng đó, cần giải quyết mấy vấn đề cụ thể: nội dung học tập, phương pháp dạy và học, kế hoạch sản xuất, tổ chức quản lý sản xuất và lao động, đời sống nội trú.

Nội dung học tập. — Chương trình học tập của các trường vừa học vừa làm về cơ bản là chương trình phổ thông, nhưng có được tinh giản bớt những phần không cần cho học sinh đã lớn tuổi có bổ sung những phần thiết thực cần cho sản xuất và cho việc giáo dục chính trị, một vài chương mục của các môn học có thể được sắp xếp lại cho phù hợp với việc tiếp thu kỹ thuật. Trong chương trình học, trên cơ sở những kiến thức khoa học và chính trị cơ bản, có thêm chương trình

thuật và kinh tế, coi trọng rèn luyện kỹ năng lao động có kỹ thuật và thực nghiệm khoa học kỹ thuật ở mức thấp. Hiện nay, chương trình kỹ thuật còn nặng về thiết thực do thiếu thầy và thiết bị giảng dạy kỹ thuật, sau này phải tăng cường tính chất kỹ thuật tổng hợp, và trên cơ sở đó mà dạy kỹ thuật chuyên ngành. Trường phổ thông vừa học vừa làm không phải là trường dạy nghề, mà vẫn phải giữ đầy đủ tính chất phổ thông và kỹ thuật tổng hợp nhưng đương nhiên có hướng nghiệp.

Nói về một loại trường vừa học vừa làm, Hồ Chủ tịch trong bài báo « Học hay cày giỏi » đã trích dẫn quyết định sau đây của Hội nghị giáo dục toàn miền bắc họp vào tháng 9 năm 1961 và đã khen ngợi là « rất đúng »: « Đẩy mạnh hơn nữa việc giáo dục lao động trong nhà trường là một khâu chủ yếu trong toàn bộ sự nghiệp giáo dục xã hội chủ nghĩa nhằm đào tạo thế hệ trẻ đã có những kiến thức khoa học lại có những kiến thức cơ bản về kỹ thuật sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, những thói quen lao động, sẵn sàng bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội »¹. Quyết định ấy cũng đã nói lên cái mới trong nội dung và phương pháp giáo dục của trường vừa học vừa làm.

Phương pháp dạy và học. — Xuất phát từ phương thức giáo dục vừa học vừa làm và đặc điểm tâm lý và sinh lý của đối tượng, cần cải tiến phương

1. Hồ-Chí-Minh : *Bàn về công tác giáo dục*, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1972, tr. 79.

pháp dạy và học văn hóa nhằm liên hệ chặt chẽ lý luận với thực tiễn, phù hợp với học sinh và kết hợp được nhiều hình thức học tập (trên lớp và trên hiện trường, cá nhân và tập thể...). Học sinh loại trường này có những đặc điểm có liên quan đến việc học tập kiến thức khoa học: vừa lao động trí óc vừa lao động chân tay một cách nghiêm túc, quan tâm đến sản xuất, sống tập thể. Trừ một số học sinh phổ thông tiếp tục học lên ngay, còn ở nhiều trường hiện nay, nhiều học sinh đã bỏ học vài ba năm nên dễ quên kiến thức và mất thói quen lao động trí óc. Cách dạy và cách học phải kích thích được hứng thú tiến quân vào khoa học kỹ thuật, do đó phải quan tâm liên hệ khoa học với những biện pháp sản xuất và quản lý kinh tế, để cho mọi giờ trên lớp làm sáng tỏ những vấn đề được đặt ra trong lao động. Học tập phải gắn bó với thực nghiệm khoa học, kết hợp quan sát với nghiên cứu sách vở, kết hợp theo dõi đời sống của sinh vật trên hiện trường và làm thử trong phòng thí nghiệm.

Để cho học sinh tập trung tư tưởng vào việc học, cần bảo đảm cho các em có đầy đủ sức khỏe và thần kinh, giữa hoạt động lao động chân tay và học tập phải có thời gian cần thiết nghỉ ngơi giải trí, không nên có tình trạng vừa buông cuốc ra đã cầm bút. Thời khóa biểu của nhiều trường hiện nay đại thể là: một buổi làm, một buổi học trên lớp và buổi tối tự học, giữa đó có 1 — 2 giờ thể dục và giải trí. Trong điều kiện cơ giới hóa sản xuất, có khả năng bớt giờ lao động chân tay, chỉ cần một ngày 2 giờ, hay một tuần ba bốn buổi

cũng đủ. Giữ vững một chế độ lao động, học tập và giải trí hợp lý, đều dẫn là nhân tố rất quan trọng đối với chất lượng học tập. Vào những lúc thời vụ khẩn trương, có thể học ít hơn, nhưng cũng phải có giờ giấc thống nhất, không được tùy tiện.

Học sinh các trường vừa học vừa làm có nhiều hình thức học tập, trong đó học tập trên lớp vẫn là khâu chính. Cần áp dụng những phương pháp giảng dạy và những phương tiện dạy học hiện đại để học sinh dễ hiểu và dễ nhớ, nhớ bằng cách suy luận, bằng sơ đồ và mô hình mà học sinh có thể tự vẽ lấy. Tự học có sự giúp đỡ của tập thể lớp và của thầy giáo cũng rất quan trọng. Để bảo đảm cho giờ tự học có chất lượng, cần giữ gìn trật tự trong phòng học và phòng ngủ, giữ vững không khí và kỷ luật học tập.

Kế hoạch sản xuất. — Trong trường hợp trường có cơ sở sản xuất riêng thì kế hoạch sản xuất ngoài việc khai thác đến mức tối đa những điều kiện thiên nhiên hay kinh tế của địa phương, còn phải tính đến:

— giúp cho học sinh nắm được những biện pháp kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế của địa phương để chuẩn bị sau khi tốt nghiệp có thể trở về huyện hay xã tham gia sản xuất ngay được.

— tiến hành giáo dục kỹ thuật tổng hợp theo hướng một nền sản xuất lớn; ví như, nếu là sản xuất nông nghiệp thì phải thực hiện sản xuất

chuyên canh, thâm canh, tập trung, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi, nông nghiệp với công nghiệp, từng bước cơ giới hóa.

— phù hợp với sức lao động của học sinh và cân đối với lao động của toàn trường, **đừng để** sau này, sản xuất phát triển đòi hỏi thầy trò **phải** lao động quá mức, không bảo đảm học tập; **cũng** không để nhiệm vụ tự túc kinh phí ăn học lẫn **ai** nhiệm vụ học tập.

Quy mô sản xuất và bước đi của nhà trường về mặt sản xuất phải được cân nhắc kỹ để không làm cho nhà trường bị động vì sản xuất. Quyết định của Hội đồng Chính phủ về các trường **vừa** học **vừa** làm lần này có nói rõ trách nhiệm **của** Nhà nước và xí nghiệp về sản xuất để có thể **giúp** cho nhà trường tập trung sức chỉ đạo về mặt **giáo** dục. Quyết định viết:

« 4. Về cơ sở sản xuất. Có thể có hai loại:

a) Loại trường dựa vào cơ sở sản xuất của **xí** nghiệp (nhà máy, công trường, lâm trường, **hợp** tác xã).

Đối với loại trường này, xí nghiệp chịu trách nhiệm cấp vốn, thiết bị, công cụ và nguyên liệu cho sản xuất, dự trữ lao động và hướng dẫn **kỹ** thuật cho học sinh, nhà trường chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức cho học sinh lao động. Ngành giáo dục và Ủy ban nhân dân địa phương chịu trách nhiệm cung cấp chi phí xây dựng trường sở, mua sắm thiết bị dạy học, v.v...

b) Loại trường có cơ sở sản xuất riêng:

Loại trường này được coi là một đơn vị kinh tế của địa phương. Kế hoạch sản xuất của trường

được đưa vào kế hoạch sản xuất của địa phương. Nhà nước cấp khoản đầu tư toàn bộ ban đầu về xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và học tập qua ngân sách địa phương, đồng thời vận động nhân dân và các cơ sở sản xuất đóng góp một phần. Loại trường này có thể phát triển ở huyện, ở vùng kinh tế mới, vùng dân tộc ».

Qua quyết định trên thì thấy Nhà nước và cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm chính hay đóng góp phần lớn, hỗ trợ cho nhà trường về mặt kinh tế, để tránh tình trạng lâu nay, một số trường vừa học vừa làm rất bị động về kinh tế, không gắn với kinh tế của địa phương hay của một xí nghiệp nào. Ban lãnh đạo nhà trường phải chỉ đạo tổ chức lao động và kỹ thuật, tức là những hoạt động lao động sản xuất thật sự có tính giáo dục vì nó lôi cuốn toàn bộ học sinh. Còn những hoạt động thuần túy kinh doanh sẽ có xí nghiệp lo hay một số cán bộ kinh tế cùng phụ trách với Ủy ban nhân dân địa phương. Hơn nữa, Hội đồng Chính phủ còn cho các trường vừa học vừa làm có đầy đủ tư cách pháp nhân về mặt kinh tế, được mở tài khoản, vay vốn ngân hàng, ký hợp đồng kinh tế, v.v... Nhà trường phải bán sản phẩm cho Nhà nước và không phải đóng thuế.

Tổ chức quản lý sản xuất và lao động. — Cái mới trong tổ chức quản lý sản xuất và lao động ở đây là nó phải phục vụ nhiệm vụ đào tạo con người mới, bảo đảm học tập văn hóa tốt và sự phát triển hài hòa về trí tuệ, tâm hồn và thể lực, trong khi nó vẫn phải đưa đến hiệu quả kinh tế cao.

Toàn trường vừa là tổ chức giáo dục vừa là đơn vị sản xuất. Ở cấp nhà trường, cần có tổ chức bộ máy chuyên trách sản xuất như kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, vật tư, và các trạm trại trực thuộc. Đồng thời về mặt chuyên môn giáo dục cũng phải có tổ chức chuyên trách. Nhưng đến lớp học, vì nó là đơn vị cuối cùng của nhà trường, nó vừa là lớp học, vừa là đội sản xuất, vì thế chỉ đạo sản xuất ở một lớp học là vấn đề then chốt trong tổ chức quản lý lao động của trường vừa học vừa làm.

Sản xuất muốn thành công, và hơn nữa phải thành công trong mối quan hệ chặt chẽ với học tập tiến bộ; điều đó trước hết đòi hỏi học sinh phải làm chủ rất cao, làm chủ kế hoạch sản xuất của lớp, nắm được những chỉ tiêu sản xuất, yêu cầu kỹ thuật, thời gian hoàn thành của từng việc, trên cơ sở đó mà xác định phần việc của mình. Có những việc không nhất thiết phải mất một buổi lao động mà học sinh có thể tranh thủ thời gian rỗi rãi để làm. Ví dụ, đi nhặt lá để làm phân xanh thì có thể thực hiện ngay trong lúc đi làm cỏ hay trên đường đi từ đồng ruộng về nhà. Cần phải định mức cho từng việc để lên bảng cân đối nhân lực và phân công cụ thể cho từng tổ. Cần thay đổi hình thức lao động để cho học sinh có thể làm quen với các dạng lao động khác nhau từ thủ công lên cơ khí, có thể theo dõi cả mấy khâu của một quá trình sản xuất. Tuy nhiên, nhà trường bao giờ cũng có một số việc cần có người chuyên để đỡ công đào tạo và bảo đảm kỹ thuật, như làm nhà, lên men rượu, bảo quản mạng lưới

điện, v.v... thì thành lập một tổ chuyên. Học sinh cần nắm vững các tiêu chuẩn kỹ thuật trên cơ sở hiểu rõ lý lẽ khoa học của nó.

Mỗi đội lại phân thành nhiều tổ. Để bảo đảm khả năng lao động đồng đều và khả năng quản lý chặt chẽ, mỗi tổ gồm có 10--12 người, có trai có gái, có yếu có khỏe, có người học khá có người học yếu. Mỗi lớp là một chi đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, ban chấp hành chỉ đạo cả học tập và sản xuất, một ủy viên lại phụ trách một tổ.

Trên đây là một số vấn đề cần giải quyết tốt để bảo đảm sự kết hợp và sự cân đối giữa học và làm; kết hợp ở đây là học với làm hỗ trợ nhau về nội dung và tác dụng giáo dục, còn cân đối là bảo đảm sự phát triển hài hòa về trí lực và thể lực, không để cho lao động sản xuất quá căng thẳng đến mức có hại cho khả năng tiếp thụ của bộ não.

TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG TẬP THỂ

Lao động sản xuất tự nó không quyết định sự hình thành con người mới; lao động phải gắn với quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và khoa học kỹ thuật mới có tác dụng giáo dục cao. Trong một trường vừa học vừa làm, đời sống tập thể ở trong nội trú là một nhân tố giáo dục rất sâu sắc. Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình là một

ví dụ điển hình. Có được những quan hệ đẹp đẽ giữa người với người cùng chung một lý tưởng, một mục đích, cùng làm và cùng hưởng chung vì mục đích ấy, cho nên trong một số trường vừa học vừa làm, tập thể bao giờ cũng lành mạnh hơn ở một trường phổ thông thường. Ở đây, không bị những ảnh hưởng lạc hậu của xã hội và của gia đình chi phối, bản thân cá nhân học sinh cũng không bị động cơ học vì mảnh bằng, vì lợi ích cá nhân chi phối.

Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình trong một thời gian dài đã giữ được những truyền thống đẹp. Trong trường có nam có nữ, nhưng luôn luôn giữ được tình bạn trong sạch; có đông người sống chung mà không có mất cắp; học và làm đều khẩn trương, đời sống có lúc khó khăn, nhưng không có xung đột giữa thầy trò, giữa bè bạn, kỷ luật vẫn được giữ vững. Trong thời kỳ chiến tranh phá hoại, trường học giữ được kỷ luật quân sự, học sinh sẵn sàng chiến đấu và đã có lần phải chiến đấu. Các thanh niên dân tộc ít người ngày càng gắn bó với trường, khắc phục được nỗi nhớ nhà vốn rất nặng nề trong anh chị em.

Phương thức giáo dục vừa học vừa làm tự nó đã chứa đựng một khả năng xây dựng một tập thể tốt, vì nó thu hút thanh niên vào cuộc sống lành mạnh. Nhưng cũng phải có những biện pháp sư phạm nhất định để phát huy khả năng ấy. Trong trường vừa học vừa làm, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh phải thật sự làm chủ, trực tiếp quản lý trường học và lớp học, với sự giúp

đồ của thầy giáo. Vai trò của Đoàn rất rõ, vì không thể ai thay thế được Đoàn trong việc động viên thanh niên học sinh vừa học vừa làm, sống một cuộc sống rất tích cực, rất khẩn trương. Sinh hoạt của trường phải biểu hiện quyền làm chủ tập thể của học sinh theo nghĩa chính người học sinh phải gánh lấy trách nhiệm xây dựng trường. Những hiện tượng lười biếng, ỷ lại, dựa dẫm khó tồn tại lâu trong loại trường này. Tự phê bình và phê bình thành một nhu cầu xây dựng tổ chức, vì một khuyết điểm nhỏ kéo dài có ảnh hưởng trông thấy ngay đối với sản xuất và sinh hoạt tập thể. Điều này không thể thấy được trong trường học bình thường, khi học sinh chỉ đến trường để nghe thầy giáo giảng bài rồi ai về nhà nấy.

Quan hệ bạn bè, thầy trò rất thân mật, nhưng lại phải rất tế nhị, vì các cá tính khác nhau dễ va chạm, lại có nhiều dân tộc khác nhau với những phong tục và những yếu tố tâm lý khác nhau. Ví dụ, Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình phải chăm lo đến nhu cầu ăn mặc, đến các ngày lễ riêng của từng dân tộc. Qua việc giữ gìn cái riêng đó mà biểu lộ tình đoàn kết và ý thức tôn trọng lẫn nhau giữa các dân tộc anh em.

Sinh hoạt nội bộ phải luôn luôn vui tươi. Trước hết tinh thần lạc quan cách mạng phải được nuôi dưỡng bằng mối quan tâm thường xuyên đến vận mệnh chính trị của đất nước, đến cuộc đấu tranh chung của nhân dân lao động thế giới, bằng mối quan tâm thường xuyên đến bước tiến của trường, đến lợi ích của tập thể, đến kế hoạch sản xuất

của từng đội, từng người. Trên cơ sở ý thức tập thể đó mà phê phán khắc phục những biểu hiện cá nhân chủ nghĩa. Vì thế trong trường vừa học vừa làm, phải có những đợt thi đua ngắn có mục tiêu cụ thể, hưởng ứng những ngày lễ lớn, những cuộc vận động chính trị; phải có phương tiện thông tin thời sự cho học sinh có thói quen định hướng trong mọi tình huống chính trị phức tạp. Thực tiễn đã chứng minh khả năng giáo dục to lớn của Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình cũng như một số trường vừa học vừa làm khác về mặt giáo dục chính trị, chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần yêu đời lành mạnh cho thanh niên. Có một số trường coi thường công tác giáo dục chính trị theo hướng này nên không thể khắc phục được những hiện tượng tiêu cực. Lao động và học tập khẩn trương có thể lôi cuốn thanh niên khiến cho họ không có thì giờ « nghịch ngợm » song nếu không có giáo dục chính trị thì không gắn bó cá nhân với tập thể, không hạn chế được những tư tưởng lạc hậu, mà sau này khi học sinh ra trường mới bộc lộ hết hậu quả tai hại.

Một chế độ sinh hoạt hợp lý có giải trí và thể thao, có hoạt động nghệ thuật là một biện pháp quyết định hứng thú sống, làm và học trong một tập thể. Những thị hiếu nghệ thuật lành mạnh góp phần nâng cao đạo đức và tình cảm cách mạng; ngược lại chính coi nhẹ giáo dục nghệ thuật sẽ mở đường cho nhiều ảnh hưởng xấu của tư tưởng tư sản và tiểu tư sản, của chính trị phản động. Ví dụ, chúng ta thường thấy ngay trong nhà máy,

những công nhân trẻ có thể lao động hăng hái đã có được đồng lương cao, song cách chi phí đồng lương ấy lại đi vào lối sống lạc hậu, đua đòi ăn mặc lỗ lã và ham mê rượu chè, tral gái.

Trong tập thể, cũng có người chậm tiến và những hành vi xấu, cần xử lý khéo léo những trường hợp vi phạm đạo đức. Sức mạnh của tập thể là ở chỗ khả năng cảm hóa của nó cao nếu trong tập thể có tình thương sâu sắc giữa người và người. Song đôi lúc cũng có tình trạng, người ta dùng sức mạnh của tập thể đè ép người khác phải theo, làm mất tự do của cá nhân, không tôn trọng nhân phẩm. Thanh niên vốn bông bột, ít kiên trì kể cả trong việc giáo dục bè bạn, mặt khác lại rộng lượng vô nguyên tắc, bao che cho bạn làm việc sai lầm. Vì thế trong việc giáo dục những người chậm tiến, phải tránh đối lập cá nhân với tập thể, phải có sự giúp đỡ tận tình của tập thể, về tình cảm, về đời sống vật chất, về học tập. Tình bạn trong từng tổ, từng nhóm nhỏ, có nơi gọi là nhóm « tâm giao », nhóm « tu dưỡng » cần được nuôi dưỡng và trở thành một động lực thúc đẩy con người hành động đúng và cố gắng khắc phục khó khăn.

Nhiều trường vừa học vừa làm lâu nay có khuyết điểm là ít gắn bó với xã hội bên ngoài, điều đó cũng không có lợi cho việc giáo dục học sinh. Quan hệ giữa nhà trường với xã hội trước hết phải thực hiện trong phạm vi chức năng của nó, tức là việc giáo dục học sinh, lấy việc phát huy vai trò trung tâm văn hóa kỹ thuật của nhà trường

đối với địa phương làm một biện pháp giáo dục quan trọng. Không thể chấp nhận như là một thành tích trọn vẹn, nếu nhà trường đạt được năng suất cây trồng cao mà không giúp gì cho địa phương về kỹ thuật giống má, nếu nhà trường có một cuộc sống lành mạnh, khoa học và vui tươi trong khi địa phương còn đầy rẫy những tập tục cổ hủ. Vì thế, nói xây dựng đời sống tập thể, không có nghĩa là đóng cửa trường, mà phải mở cửa trường, tăng cường tiếp xúc với xã hội, trao đổi kinh nghiệm và tiếp thụ truyền thống tốt đẹp của nhân dân lao động.

Vừa học vừa làm muốn có tác dụng giáo dục cao thì phải xây dựng được những quan hệ giữa người và người cho đẹp trong nội bộ nhà trường, tạo ra lối sống mới làm môi trường giáo dục.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM XÂY DỰNG THÀNH CÔNG LOẠI TRƯỜNG VỪA HỌC VỪA LÀM

Xây dựng thành công loại trường vừa học vừa làm là một việc rất khó, vì ở đây chúng ta phải tôn trọng cả hai loại quy luật: giáo dục và kinh tế. Cần vận dụng hai loại quy luật này sao cho đạt được mục đích giáo dục, nhất là trong hoàn cảnh nền sản xuất đang chuyển biến từ trạng thái

nhỏ, thủ công lớn trạng thái lớn, cơ khí và xã hội chủ nghĩa. Cần bảo đảm những điều kiện sau đây :

Một phương án kinh tế đúng đắn. — Nếu trường gắn với cơ sở sản xuất sẵn có, mọi việc về sản xuất và kinh doanh đều do xí nghiệp lo, nhà trường chỉ có đầu tư về lao động và kỹ thuật, thì công việc sẽ tiến hành dễ dàng hơn. Nhưng nhà trường cũng phải thống nhất với xí nghiệp một phương án sản xuất phù hợp với yêu cầu giáo dục và điều kiện nhân lực của trường, không để sản xuất của xí nghiệp lôi kéo, làm trở ngại cho việc học tập.

Trong trường hợp nhà trường có cơ sở kinh tế riêng, thì vấn đề có phức tạp hơn. Kế hoạch sản xuất của trường phải gắn với kế hoạch kinh tế của địa phương; tất cả các khoản đầu tư về xây dựng cơ bản, vốn kinh doanh, nguyên vật liệu, mặt hàng, chế độ tiêu thụ cần phải được ổn định trong kế hoạch chung của địa phương, kiên quyết khắc phục tình trạng tùy tiện. Cần thực hiện dần chế độ hạch toán kinh tế để chống tham ô lãng phí và giáo dục cho học sinh ý thức và thói quen làm ăn có tính toán. Bước đi của việc xây dựng kinh tế cũng phải được kế hoạch hóa vững chắc, không nên để nhu cầu tự túc kinh phí ăn học thúc bách, vì thế quyết định của Hội đồng Chính phủ có tính đến trách nhiệm của Nhà nước và của xí nghiệp trong việc mua sắm những thiết bị ban đầu cho học sinh ăn ở nội trú, tính đến việc sử dụng tiền bán sản phẩm sau khi trừ tiêu hao vật chất sẽ dành cho việc nuôi dạy học sinh, khuyến khích lao động và tái sản xuất mở rộng. Hội đồng Chính phủ cũng đã

quyết định cho các trường vừa học vừa làm có cơ sở sản xuất riêng được hưởng trợ cấp cho việc nuôi dạy học sinh trong 12 tháng.

Trước khi khai giảng một trường vừa học vừa làm, điều kiện thứ nhất phải có (nếu không thì khoan hãy mở), đó là một phương án kinh tế thật chính xác, chắc ăn và bảo đảm được nhiệm vụ giáo dục.

Cơ sở vật chất tối thiểu cho việc dạy và học văn hóa. — Thời kỳ mở trường học chỉ cần một quyết định của chính quyền mà không có địa điểm rõ rệt, không có cơ sở vật chất tối thiểu đã qua. Ngày nay chúng ta không nên đi lại con đường tự lực theo kiểu bước đi của Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, nghĩa là thầy trò phải lao động vất vả trong một thời gian dài mới có được những phòng học gạch ngói đầu tiên. Vì thế trong thời gian dài, chất lượng học tập văn hóa của Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình còn bị hạn chế, vì hoàn cảnh đất nước ta 20 năm về trước khác bây giờ. Đương nhiên thầy trò có trách nhiệm tham gia xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị của nhà trường, song phải có một cơ sở tối thiểu ban đầu, và sau đó vẫn phải có sự giúp đỡ của Nhà nước và của xí nghiệp về xây dựng cơ bản, nhất là những vật liệu khó có thể làm lấy như xi-măng, sắt thép, v.v...

Cơ sở vật chất của trường vừa học vừa làm không những chỉ phục vụ việc tiếp thu kiến thức khoa học mà còn phải đáp ứng cả yêu cầu thực nghiệm khoa học và kỹ thuật. Nó gồm có phòng thí nghiệm và tiến tới phòng học theo bộ môn, có

những dụng cụ, đất đai, mẫu vật cần thiết cho việc làm thử và theo dõi kết quả thực nghiệm. Các trường vừa học vừa làm phải được trang bị những xưởng trường để dạy kỹ thuật tổng hợp, dù là trường làm nghề nông hay làm nghề công, nghề thủ công thì cũng phải dạy cho học sinh biết được những thường thức về điện, cơ khí, hóa học, và những động tác thông thường về rèn, nguội, đúc, mộc, v.v... cũng như những khâu công tác liên hoàn trong nông nghiệp. Cần phần đầu đưa vào trường những biện pháp kỹ thuật tiên tiến nhất của nước ta trong lĩnh vực sản xuất của trường.

Về cơ sở vật chất và thiết bị của trường, còn phải tính đến những hoạt động thể dục thể thao và nghệ thuật. Bãi tập, phòng tập trong nhà, bàn cho bóng bàn, hội trường có sân khấu, đó là những yêu cầu tối thiểu cho những hoạt động ấy.

Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. — Người giáo viên của trường vừa học vừa làm có những nét riêng trong công tác và đạo đức của mình:

— trong việc giảng dạy văn hóa, phải biết liên hệ với thực tiễn sản xuất của trường, phải tìm được phương pháp học tập thích hợp với đối tượng là những người có lao động chân tay và có những suy nghĩ băn khoăn về khoa học do lao động nêu ra.

— trong việc hướng dẫn lao động, không phải giáo viên nào cũng am hiểu kỹ thuật, nhưng ai cũng phải biết tổ chức và điều khiển lớp học tiến hành lao động sản xuất, do đó phải nắm được kế hoạch sản xuất, hiểu được những quy trình kỹ thuật mà nhà trường đề ra, biết phân công lao

động và giáo dục thái độ lao động mới cho học sinh. Trong thực tế thì công việc này cũng không choán quá nhiều thời gian của giáo viên, vì về mặt kỹ thuật và sản xuất đã có cán bộ kỹ thuật và công nhân kỹ thuật lo liệu, người giáo viên chỉ chịu trách nhiệm về mặt giáo dục con người thông qua lao động. Trong thời kỳ đầu, có một số trường thiếu cán bộ kỹ thuật, nên bắt giáo viên dạy văn hóa kiêm nhiệm, thậm chí giáo viên văn, sử cũng phải nghiên cứu về nghề mộc, nghề chần nuôi, sự phân công không hợp lý đó cần được khắc phục.

— trong công tác chủ nhiệm, phải quản lý nội trú tốt, phải tham gia xây dựng các đoàn thể học sinh; đương nhiên về mặt này, nếu biết phát huy quyền làm chủ tập thể của học sinh, thì trách nhiệm cụ thể hàng ngày của giáo viên cũng không nặng nề lắm. Nhưng khả năng sư phạm của giáo viên phải luôn luôn được nâng cao để đáp ứng những đòi hỏi của thanh niên về chính trị, thẩm mỹ, lý tưởng, đạo đức, để giải đáp cho thanh niên những băn khoăn trong cuộc sống.

Cơ cấu của đội ngũ giáo viên trong trường vừa học vừa làm phải gồm có người dạy văn hóa, người dạy kỹ thuật, người dạy nhạc, vẽ hay thể dục, những công nhân kỹ thuật lành nghề, những giáo viên dạy chính trị và những cán bộ phụ trách công tác đoàn...

Cán bộ quản lý của loại trường này cũng phải có những tiêu chuẩn khác cán bộ quản lý trường

phổ thông thường. Theo kinh nghiệm của Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình, những tiêu chuẩn đó là:

« — nắm vững đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng; nắm vững đường lối, quan điểm giáo dục, kiên trì phương thức vừa học vừa làm; nắm vững đường lối và chủ trương kinh tế của Đảng.

— có hiểu biết về nghiệp vụ giáo dục và quản lý kinh tế; tùy sự phân công, sẽ chuyên trách một mặt công tác nhưng đều có ý thức và có kinh nghiệm giải quyết mọi vấn đề sao có lợi cho cả giáo dục và kinh tế.

— đoàn kết được cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh; biết vận động thanh niên, tôn trọng vai trò làm chủ của quần chúng, vai trò tự quản của Đoàn thanh niên.

— hăng hái tích cực, đi sâu đi sát các lớp, nắm chắc tình hình nhà trường, kịp thời giải quyết các vấn đề mà cuộc sống trong nhà trường đặt ra, xung phong gương mẫu trong công tác và trong lao động sản xuất, chịu khó học tập để nâng cao trình độ nghiệp vụ; có đầu óc kinh doanh lớn song lại biết tiến hành công việc một cách vững chắc; có ý thức cần kiệm xây dựng nhà trường ». (trích báo cáo tổng kết kinh nghiệm năm 1971)

Một đội ngũ giáo viên và quản lý đặc biệt như vậy chỉ có thể trưởng thành trong thực tiễn công tác xây dựng trường vừa học vừa làm. Song ngày nay, chúng ta có điều kiện về cán bộ cũng như về kinh nghiệm để chủ động cấu tạo một đội ngũ cán bộ đồng bộ theo nhu cầu của trường vừa học vừa làm và mở những lớp bồi dưỡng có hệ thống và những lớp tập huấn ngắn hạn.

KẾT LUẬN

Trường phổ thông vừa học vừa làm ở nước ta đi đầu là Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình đã trải qua một thời kỳ thí nghiệm dài đến 20 năm. Nó bắt nguồn từ tư tưởng chỉ đạo của Đảng ta và của Hồ Chủ tịch, từ kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa. Theo kinh nghiệm thực tế, thì loại trường này:

— là một phương thức giáo dục tốt đối với thanh niên, mà cuộc sống xã hội chủ nghĩa sẽ đòi hỏi suốt đời phải vừa học vừa làm;

— là một hình thức phổ cập giáo dục trung học phổ thông tốt trong hoàn cảnh kinh tế còn thấp.

Chúng ta cần theo hướng cải cách giáo dục mà cải tiến chương trình và phương pháp giáo dục của loại trường này, làm cho chất lượng giáo dục được nâng cao, không những đào tạo được lớp người lao động trẻ hăng hái tham gia sản xuất mà còn góp phần đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật, phát huy vai trò then chốt của nó trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

XÃ HẢI CƯỜNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA «DẠY TỐT, HỌC TỐT» TRONG NGÀNH BỒ TÚC VĂN HÓA

Hải Cường là một xã vùng ven biển thuộc huyện Hải Hậu tỉnh Hà Nam Ninh. Nhân dân chủ yếu sống về nghề nông nhưng sản xuất gặp rất nhiều khó khăn, năng suất lúa từ 1960 trở về trước rất thấp, khoảng 2 tấn/ha cả năm. Hàng năm, ruộng đất đều phải thau chua, rửa mặn, thủy lợi lại chưa hoàn chỉnh, các biện pháp kỹ thuật mới chậm được áp dụng.

Xã có 5.000 dân, một nửa là đồng bào công giáo. Trước Cách mạng tháng Tám, 90% số dân Hải Cường mù chữ, cả xã chỉ có 21 người biết chữ, sau Cách mạng tháng Tám thành công, giáo dục phát triển chậm, có một số gia đình sợ cho con em đi học sẽ bị «mất đạo». Năm 1956—1957, xã mới có trường phổ thông cấp I, năm học 1965—1966 mới có trường cấp II; nhiều thanh niên, thiếu niên đến tuổi không đi học hoặc lơ dỏ. Các mặt kinh tế, chính trị và xã hội cũng tiến bộ chậm.

Trải qua nhiều năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, Hải Cường đã có nhiều biến đổi,

vươn lên thành một xã tiên tiến về nhiều mặt. Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ tốt, chính quyền cũng được công nhận là chính quyền giỏi. Các đoàn thể phụ nữ, thanh niên đều là đơn vị tiên tiến của huyện và của tỉnh; Đoàn thanh niên được Trung ương Đoàn tặng cờ Nguyễn Văn Trỗi. Đơn vị dân quân nhiều năm đạt danh hiệu đơn vị quyết thắng. Xã Hải Cường được Chính phủ tặng thưởng Huân chương về công tác chi viện tiền tuyến, là lá cờ đầu của huyện về chính sách hậu phương. Sản xuất cũng ngày một khá, năng suất cao dần, từ năm 1972, Hải Cường là một trong những xã đạt năng suất lúa 6 tấn/ha của huyện. Đời sống nhân dân trong xã ngày một nâng cao: đại bộ phận gia đình có nhà xây, sân gạch; 80% gia đình có giếng khơi, nhà tắm đúng quy cách, hố xí hợp vệ sinh, đường làng sạch sẽ. Bà con lương, giáo sống hòa thuận, đoàn kết; hình ảnh một nông thôn mới xã hội chủ nghĩa đang hình thành rõ nét trên đất Hải Cường. Trong công tác giáo dục, đặc biệt ngành bổ túc văn hóa phát triển mạnh, từ đơn vị yếu kém năm 1963 vươn lên thành đơn vị khá năm 1965 và từ năm 1966 đến nay, 12 năm liền Hải Cường là lá cờ đầu về bổ túc văn hóa của Hà Nam Ninh, tổ giáo viên bổ túc văn hóa 10 năm liền được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương về công tác bổ túc văn hóa. Kết thúc kế hoạch thi đua 5 năm (1971—1976), Hải Cường lại được Bộ giáo dục tuyên dương và tặng cờ thi đua « Đơn vị bổ túc văn hóa tiên tiến xuất sắc » của ngành học bổ túc văn hóa.

Cùng với những đơn vị bồ túc văn hóa tiên tiến khác như trường bồ túc văn hóa Dân Chính (Hải Phòng), Trường thanh niên dân tộc Phú Yên (Sơn La), trường bồ túc văn hóa vừa làm vừa học xã An Thanh (Hải Hưng), xã Hải Cường có tác động lớn đến phong trào thi đua hai tốt của ngành học bồ túc văn hóa. Nhiều xã ở các tỉnh miền bắc và một số tỉnh miền nam đã cử cán bộ đến tham quan, học tập những kinh nghiệm bồ túc văn hóa ở Hải Cường.

NHỮNG THÀNH TÍCH CỦA PHONG TRÀO BỒ TÚC VĂN HÓA Ở XÃ HẢI CƯỜNG

1. Nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ và nhân dân lao động, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ và nâng cao ý thức và năng lực làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

Năm 1959, Hải Cường được công nhận hoàn thành xóa nạn mù chữ. Ngày 19-5-1965, Hải Cường lại được công nhận hoàn thành vượt mức kế hoạch bồ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất (1961 — 1965) và cũng là giai đoạn đánh dấu phong trào bồ túc văn hóa xã Hải Cường từ một đơn vị yếu kém tiến lên thành đơn vị khá của

huyện, thành lá cờ đầu về bồi túc văn hóa tỉnh Nam Hà (cũ) cũng như tỉnh Hà Nam Ninh ngày nay.

Năm học 1966 — 1967, năm đầu tiên thực hiện kế hoạch 2 năm thời chiến, mặc dầu Hải Cường bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, trường bồi túc văn hóa vẫn có trên 700 học viên, đạt 120% kế hoạch và cuối năm đã có trên 500 người được lên lớp, 170 người đỗ lớp 4 và 16 người đỗ lớp 7 bồi túc văn hóa. Kế hoạch 2 năm (1966 — 1968) kết thúc, 33% xã viên trong diện học có trình độ lớp 3 trở lên, số còn lại đã học xong lớp 2; 90% cán bộ, đảng viên, đoàn viên đã có trình độ lớp 4 trở lên, trong đó 30% tốt nghiệp cấp II bồi túc văn hóa.

Từ năm 1968 đến nay, phong trào bồi túc văn hóa ở Hải Cường vẫn được duy trì liên tục, bình quân mỗi năm trên 300 học viên, có năm huy động gần 85% số người trong diện đi học. Tính đến hết năm học 1976 — 1977, Hải Cường đã có gần 600 học viên bồi túc văn hóa đỗ cấp I, 290 người đỗ cấp II và 26 người tốt nghiệp cấp III bồi túc văn hóa, bình quân mỗi năm, 50 người đỗ cấp I, 25 người đỗ cấp II, trong khi đó bình quân chung hàng năm các xã trong tỉnh Hà Nam Ninh, chỉ có 29 người đỗ cấp I và 5 người đỗ cấp II.

Kế hoạch thi đua 5 năm (1971 — 1976) kết thúc. Hải Cường đã:

— phổ cập cấp I cho toàn dân trong độ tuổi (từ 14 đến 40 tuổi).

— phổ cập cấp II cho cán bộ xã, hợp tác xã, đảng viên và đoàn viên.

— 31% thanh niên chưa vào Đoàn cũng đã có trình độ hết cấp II trở lên.

Nhiều cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã từ mù chữ hoặc có trình độ ở các lớp đầu cấp I, bằng con đường bổ túc văn hóa nay đang học cấp III hoặc đã tốt nghiệp cấp III bổ túc văn hóa.

Nhờ trình độ văn hóa được nâng cao, khả năng lãnh đạo và quản lý của cán bộ ngày một tiến bộ hơn. Các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã đã tiếp thu chỉ thị, nghị quyết của trên dễ dàng hơn, viết báo cáo tổng kết mạch lạc, rõ ràng. Trình độ nhận thức, đánh giá, phân tích, tổng hợp vấn đề được nâng cao. Các đồng chí đã tiếp thu tốt các biện pháp kỹ thuật và nội dung quản lý hợp tác xã, đưa năng suất lúa của hợp tác xã từ 2 tấn lên 6 tấn một héc-ta, trở thành người quản lý khá. Nhiều đội trưởng, đội phó sản xuất, nhờ trình độ văn hóa được nâng cao, đã lãnh đạo đội thực hiện tốt công tác 3 khoán của hợp tác xã.

Trình độ văn hóa của nhân dân, tuy mới chỉ hết cấp I và các lớp đầu cấp II, nhưng đã góp phần tích cực vào việc xây dựng con người lao động mới có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, biết lao động có kỹ thuật và biết xây dựng một nếp sống mới trong gia đình. Riêng đối với đồng bào theo đạo Thiên chúa, việc nâng cao trình độ văn hóa đã góp phần nhận thức đúng đắn hơn các chủ trương, chính sách của Đảng. Nhiều thanh niên theo đạo Thiên chúa qua phong trào bổ túc văn hóa được kết nạp vào Đoàn, vào Đảng, hăng hái làm nghĩa vụ quân sự, trở thành cán bộ chính trị hoặc quản lý kinh tế ở địa phương.

2. Phòng trào bồ túc văn hóa phát triển đã góp phần quan trọng thúc đẩy ba cuộc cách mạng và thực hiện tốt các mặt công tác ở địa phương.

Trường bồ túc văn hóa xã Hải Cường đã góp phần xây dựng kinh tế, xây dựng con người mới, xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Nhà trường đã cho học viên học tập các biện pháp kỹ thuật qua thực hành trên đồng ruộng, và tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các biện pháp kỹ thuật trong nhân dân qua các đội sản xuất, qua các tổ sinh hoạt câu lạc bộ. Trường Đoàn của thanh niên trước đây cũng như trường bồ túc văn hóa vừa làm vừa học ngày nay đã thật sự phục vụ sản xuất ở địa phương. Những giống lúa mới như khoa trình 3, A1, I10, nông nghiệp 5, nông nghiệp 8... đều được nhà trường cấy thử và theo dõi, rút kinh nghiệm các biện pháp kỹ thuật thích hợp nhất với chất đất của địa phương để phổ biến rộng rãi đến đội sản xuất. Việc xử lý hạt giống, cấy lúa theo lối mới, trồng điền thanh mô, biện pháp kỹ thuật thau chua rửa mặn cánh đồng... cũng từ nhà trường bồ túc văn hóa đem phổ biến cho hợp tác xã. Đặc biệt việc sử dụng và nuôi thả bèo dâu từ trước tới nay chưa được thực hiện thành công ở đất Hải Cường, nhưng cũng từ trường bồ túc văn hóa, giáo viên và học viên đã nghiên cứu, thí nghiệm được việc sử dụng bèo dâu, do đó ngày nay đồng ruộng Hải Cường đã có bèo dâu phủ kín. Với những đóng góp về mặt sản xuất, nhất là hiện nay trường bồ túc văn hóa vừa làm vừa học lại phụ trách toàn bộ khâu giống cho hợp tác xã, năng suất lúa của xã nâng dần từ 2 tấn lên 4 tấn, 5 tấn và nay

trên 6 tấn/ha cả năm. Bản thân nhà trường phụ trách những thửa ruộng thí nghiệm, năng suất lúa cũng ngày một tăng: vụ chiêm năm 1970, lúa nông nghiệp 5 đạt 5,4 tấn/ha, năm 1971 đạt 5,5 tấn, năm 1974 cả năm đạt 8,2 tấn/ha... do đó, hợp tác xã càng tin tưởng nhà trường và thường giao cho trường phụ trách những mũi nhọn về sản xuất ở địa phương.

Cũng qua các lớp bồi túc văn hóa, giáo viên và học viên đi đầu làm dứt điểm 3 công trình của y tế: hồ xi hai ngăn, giếng khơi, nhà tắm, trong việc xây dựng nếp sống mới, ăn, ở vệ sinh, đoàn kết xóm làng... Có thể nói ở mỗi ngành, mỗi giới, mỗi đơn vị sản xuất đều có những con người mới tiêu biểu trưởng thành qua phong trào bồi túc văn hóa. Trong những gia đình theo đạo Thiên chúa có những người từ mù chữ, nay đã đỗ lớp 4, hay lớp 7, và trở thành cán bộ hợp tác xã, xây dựng gia đình ngăn nắp, vệ sinh, sạch sẽ, con cái học hành tốt. Cả xã có 575 thanh niên tòng quân trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước, trong đó trên 2/3 là học viên ở các lớp bồi túc văn hóa được sự giáo dục của trường bồi túc văn hóa, cả về chính trị và tư tưởng.

3. Phong trào bồi túc văn hóa Hải Cường phát triển mạnh đã thúc đẩy việc xây dựng các ngành học và tự mình xây dựng những cơ sở vật chất cho ngành ngày một tốt hơn.

Khi Hải Cường chưa trở thành lá cờ đầu bồi túc văn hóa của tỉnh Nam Hà cũ, nói chung cả 3 ngành học: phổ thông, mẫu giáo, bồi túc văn hóa đều

thuộc loại trung bình và yếu. Qua từng năm, phong trào bồ túc văn hóa vươn lên trở thành đơn vị tiên tiến xuất sắc, các ngành học khác trong xã cũng ra sức thi đua đuổi kịp ngành bồ túc văn hóa, phấn đấu xây dựng xã thành xã « Cẩm Bình » của tỉnh.

Một trở ngại lớn nhất cho việc phát triển trường phổ thông ở Hải Cường là trước đây, đồng bào theo đạo Thiên chúa bị bọn phản động tuyên truyền xuyên tạc đi học là « mất đạo », là « cứng lòng, nhát đạo » nên không cho con đi học, hoặc không cho học lên cao ; hàng năm các em bỏ dở học khá nhiều, ngành học bồ túc văn hóa phải thu hút khá đông số thanh, thiếu niên này vào học. Từ ngày bồ túc văn hóa phát triển, bố, mẹ, anh, chị tự giác đi học nên con em cũng đi học phổ thông ngày một đông. Tư tưởng học cao sẽ bị « mất đạo » không còn ám ảnh đồng bào có đạo nữa ; tỉ lệ học sinh theo đạo Thiên chúa học hết cấp I, cấp II phổ thông và lên huyện học cấp III ngày càng cao, số em bỏ dở học ngày càng ít. Những đóng góp của trường bồ túc văn hóa phục vụ sản xuất, xây dựng nếp sống mới... cũng tác động nhiều đến nhà trường phổ thông, đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua hai tốt, tiến lên đạt danh hiệu đơn vị khá của tỉnh. Các lớp mẫu giáo, vỡ lòng cũng vươn lên thi đua theo kịp ngành bồ túc văn hóa và trở thành đơn vị khá của huyện và của tỉnh.

Tuy các ngành học chưa được phát triển đồng đều như xã Cẩm Bình của Nghệ Tĩnh, nhưng nhìn chung đã tiến bộ. Hiện nay, Hải Cường có khả năng

nhANH chóng trở thành một xã có phong trào giáo dục phát triển toàn diện theo kịp Cẩm Bình.

Riêng ngành học bổ túc văn hóa ngày càng tăng cường các điều kiện bảo đảm cho trường bổ túc văn hóa vươn lên mạnh hơn, nhanh chóng trở thành một trường kiểu mẫu.

Xã đã xây dựng được một đội ngũ giáo viên đủ về số lượng và chất lượng ngày một nâng cao, gồm 6 giáo viên chuyên trách cấp II, cấp III (4 giáo viên cấp III phụ trách việc giảng dạy cấp III cho học viên cả mấy xã xung quanh đến học ở Hải Cường), 5 giáo viên cấp II chuyên giảng dạy. Chế độ chính sách cho giáo viên được xã thực hiện tốt, anh chị em rất yên tâm công tác. Có giáo viên chuyên trách được đi học đại học sư phạm, sau khi tốt nghiệp lại xin trở về Hải Cường công tác. Nhiều giáo viên bổ túc văn hóa đã được kết nạp vào Đảng, được công nhận là giáo viên dạy giỏi. Các giáo viên chuyên dạy đều được hợp tác xã trả công điểm bằng mức thu hoạch của một lao động khá, được bồi dưỡng về chính trị, học tập thời sự, chính sách như mọi cán bộ trong xã. Trên cơ sở có đội ngũ giáo viên ổn định, kết hợp với việc sử dụng thêm các thanh niên đã có trình độ hết lớp 7, lớp 10 làm giáo viên nghiệp dư, Hải Cường đã chủ động đề ra được lịch thời gian học bổ túc văn hóa trong năm theo phương châm «bạn nhiều học ít, bạn ít học nhiều», và đã tổ chức được một hệ thống các lớp học thích hợp với các đối tượng khác nhau từ cấp I đến cấp III. Đối với cán bộ, có

lớp nửa tập trung và tập trung luân phiên đến học để nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa; người chưa đi học ở nhà công tác thay người đi học. Chính nhờ có hình thức học này mà Hải Cường đã nhanh chóng phổ cập cấp II cho cán bộ. Đối với thanh niên, trước đây có « trường đoàn » vừa học văn hóa, vừa học kỹ thuật, nay có trường bổ túc văn hóa vừa làm vừa học cấp II — III. Từ một lớp thí điểm 22 học viên, năm học này Hải Cường đã có một hệ thống 4 lớp vừa làm vừa học với trên 100 học viên. Sáng học văn hóa, chiều sản xuất; nhà trường nhận 23 héc-ta ruộng của hợp tác xã, chuyên sản xuất và bình tuyển lúa giống từ khâu cày, cấy, chăm sóc, gặt hái, chọn giống, ủ nảy mầm đến khi thành hạt đã nảy mầm mới giao cho các đội sản xuất. Trường bổ túc văn hóa vừa làm vừa học nhận cả việc chăn nuôi 200 lợn với những biện pháp kỹ thuật tiên tiến. Đối với thanh niên và xã viên thì mở lớp cấp I ở ngay từng đội sản xuất, và cấp II mở tại xã hoặc liên đội. Với phụ nữ có lớp « ba đảm đang », ngoài chương trình học văn hóa, các chị em được học thêm những kiến thức về sinh đẻ có kế hoạch, nuôi dạy con ngoan... Những học viên sắp thi hết cấp I hoặc cấp II được tập trung lên xã, ôn luyện 5 — 7 ngày. Những xã viên đã học hết trình độ cấp I hoặc các cụ đã nhiều tuổi thì theo các lớp chuyên đề về thời sự chính sách và khoa học kỹ thuật.

Có thể nói, ở Hải Cường mọi đối tượng đều được học bổ túc văn hóa và người học ngày càng giác ngộ sâu sắc về nghĩa vụ và quyền lợi học tập của mình.

Việc xây dựng trường lớp, mua sắm thiết bị giảng dạy để nâng cao chất lượng cũng đặt ra khá cấp bách. Từ lớp học mái tranh, vách đất, Hải Cường đã xây dựng được một cơ ngơi riêng bằng gạch ngói cho trường bổ túc văn hóa, có nơi làm việc của hội đồng giáo viên, 5 lớp học với đầy đủ bàn ghế, có nhà ăn, nhà ở cho giáo viên... Trường có một phòng đồ dùng giảng dạy, trong đó đại bộ phận đồ dùng do giáo viên và học viên tự làm. Hải Cường đã nhiều lần chiếm giải nhất, nhì của tỉnh về thi đồ dùng giảng dạy; xã có tủ sách giáo khoa thừa sách cho học viên cấp II—III mượn học và nhiều sách tham khảo, sách khoa học kỹ thuật cho giáo viên, học viên. Trong dịp tổng kết phong trào thi đua « Hai tốt » 5 năm (1971 — 1976), đại biểu các tỉnh miền bắc về thăm Hải Cường đều công nhận đó là một trường kiểu mẫu ở nông thôn.

Phong trào học ổn định với nhiều hình thức phù hợp, có đội ngũ giáo viên tốt, có cơ sở vật chất bảo đảm, lại được sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy và chính quyền xã mà đích thân đồng chí chủ tịch xã làm hiệu trưởng, việc học bổ túc văn hóa ở Hải Cường ngày càng đi vào nền nếp, ổn định, chất lượng bổ túc văn hóa phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, sản xuất và các mặt khác ở địa phương, tỉ lệ lên lớp thi đỗ cuối cấp thường đạt từ 90% trở lên.

NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Nhận thức đúng mối quan hệ giữa ba cuộc cách mạng, đặc biệt là mối quan hệ giữa giáo dục và kinh tế.

Khẩu hiệu « sản xuất là khóa, văn hóa là chìa » trước đây đã là động lực đưa phong trào bồ túc văn hóa tỉnh Ninh Bình cũ vươn lên thành một tỉnh khá về bồ túc văn hóa. Cũng từ khẩu hiệu này, Đảng bộ xã Cẩm Bình (Nghệ Tĩnh) đã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn đưa xã mình thành lá cờ đầu về phong trào phát triển giáo dục toàn diện. Nhiều đơn vị bồ túc văn hóa tiên tiến khác như xã Yên Cường (Nam Hà cũ) trước đây, xã Tam Phúc (Vĩnh Phú), xã Thu Phong (Hà Sơn Bình), xí nghiệp ô-tô 1-5 Hà Nội... cũng có nhận thức đúng về mối quan hệ giữa ba cuộc cách mạng, giữa giáo dục và kinh tế, hay nói một cách khác là mối quan hệ giữa việc nâng cao trình độ văn hóa với việc nâng cao năng lực quản lý và năng lực lao động của cán bộ và nhân dân. Ở Hải Cường, cấp ủy và chính quyền xã đã sớm có một nhận thức đúng đắn và vận dụng một cách sáng tạo. Đồng bào trong xã Hải Cường một nửa là theo đạo Thiên chúa, lúc đầu trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa còn thấp lại bị bọn phản động tuyên truyền xuyên tạc. Việc giáo dục cho đồng bào phải bao gồm nhiều mặt, và nếu tập hợp được trong các lớp bồ túc văn hóa thì trên cơ sở trình độ văn hóa được nâng cao sẽ tăng cường giáo dục chính

trị và tư tưởng. Về mặt kinh tế, Hải Cường gặp nhiều khó khăn, không thể phát triển sản xuất, nâng cao năng suất lao động khi mà trình độ của người lao động cũng như cán bộ quản lý còn quá thấp. Các biện pháp kỹ thuật mới không được thực hiện tốt và do đó dẫn đến năng suất thấp là vì một nguyên nhân rất quan trọng : trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân còn thấp. Mặt khác, hợp tác xã phát triển lên quy mô lớn, các mặt quản lý trở nên phức tạp, trong khi đó đội ngũ cán bộ vì trình độ văn hóa kém nên tiếp thụ sự hướng dẫn của trên cũng như hướng dẫn nhân dân thực hiện gặp nhiều lúng túng, khó khăn ; cán bộ không giải thích nổi cơ sở khoa học của các biện pháp kỹ thuật, nên dễ sinh ra mệnh lệnh. Cán bộ và nhân dân Hải Cường càng thấm thía lời của Hồ Chủ tịch viết trong bức thư gửi cho cán bộ, giáo viên bổ túc văn hóa ngày 7-12-1959 : « Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải tăng gia sản xuất, muốn tăng gia sản xuất thì phải có kỹ thuật cải tiến. Muốn sử dụng tốt kỹ thuật thì phải có văn hóa. Vì vậy công việc bổ túc văn hóa là cực kỳ cần thiết ». Vì thế, đi đôi với việc chỉ đạo sản xuất và thực hiện các chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước, phải nâng nhanh trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân. Thực tế của Hải Cường đã chứng minh rằng tổ chức được nhiều lớp bổ túc văn hóa cho các loại đối tượng thì không những nâng được trình độ văn hóa mà còn tạo điều kiện tập hợp quần chúng, giáo dục, phổ biến chủ trương, chính sách được thuận lợi. Có nhận thức được đầy đủ ý nghĩa của

vấn đề bổ túc văn hóa thì mới giải quyết được mọi khó khăn trong quá trình phát triển bổ túc văn hóa, thấy rõ được đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là bổ túc văn hóa chính là đầu tư cho sản xuất.

Kinh nghiệm của Hải Cường về mặt này càng được sáng tỏ thêm qua những đơn vị tiên tiến bổ túc văn hóa mới xuất hiện trong những năm gần đây ở các tỉnh miền bắc như Phục Lễ (Hải Phòng), An Thanh (Hải Hưng), Tân Mỹ (Hà Bắc), Hoàng Trinh (Thanh Hóa)... và ở các tỉnh miền nam như Phúc Phụng (Bến Tre), Cát Hanh (Nghĩa Bình), Vĩnh Thanh (Bình Trị Thiên)... Ở những nơi này, cấp ủy và chính quyền dám bỏ tiền ra xây dựng trường, lớp bổ túc văn hóa, có chế độ thù lao thích đáng cho giáo viên bổ túc văn hóa... chính là do nhận thức được vị trí của công tác bổ túc văn hóa đối với các mặt công tác ở địa phương.

2. Nhận thức đúng về vị trí của công tác bổ túc văn hóa phải được thấm suốt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân lao động kết hợp với quản lý chặt chẽ người học.

Muốn cho phong trào bổ túc văn hóa ở địa phương được phát triển liên tục, chất lượng ngày một nâng cao, những đơn vị tiên tiến bổ túc văn hóa đã biết động viên và tổ chức người học. Trên cơ sở thấy rõ quyền lợi và nghĩa vụ học tập, người học mới khắc phục khó khăn quyết tâm học tập; dùng biện pháp mệnh lệnh đối với việc học tập sẽ làm cho phong trào tan vỡ nhanh chóng.

Các đơn vị tiên tiến về bổ túc văn hóa cũng như Hải Cường đã nâng cao nhận thức cho người học bằng nhiều biện pháp sinh động. Tổ chức cho mọi người học tập những chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác bổ túc văn hóa, phân tích rõ lợi ích của việc nâng cao trình độ văn hóa đối với bản thân và gia đình; đồng thời làm cho người học thấy rõ nghĩa vụ và quyền lợi học tập của người dân chỉ có thể thực hiện được trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Việc phổ biến các chỉ thị, nghị quyết đó cũng không thể làm đồng loạt với nội dung giống nhau cho tất cả các đối tượng. Có xã tổ chức cho xã viên « gọi nghèo, tố dốt » như Thu Phong (Hà Sơn Bình), Cẩm Bình (Nghệ Tĩnh), Hải Cường. Các xã đó lấy đội sản xuất làm đơn vị học tập, các gia đình trong đội họp lại kể cho nhau nghe những nỗi khổ của nghèo và dốt do thực dân phong kiến gây nên. Một lá thư của người thân trong gia đình từ nơi xa gửi về có khi chạy suốt cả buổi mà không nhờ được người đọc; trao đổi tình hình, tình cảm với những người thân thương cũng đành chịu chỉ vì không biết viết. Các gia đình theo đạo Thiên chúa có sách kinh thánh nhưng có mấy ai đọc được, vào nhà thờ lễ chúa chỉ biết đọc theo người khác. Nhiều người theo đạo đã gần hết đời nhưng không đọc được một câu kinh thánh. Bằng những liên hệ sâu sắc, những thực tế sinh động, cán bộ gợi ý cho mọi người nói hết những tác hại của dốt nát trước đây cũng như ngày nay để bà con nhận thức được sự cần thiết phải học văn hóa. Qua đó mà giải quyết

được tư tưởng « không làm, không ăn thì chết, chưa học thì chưa chết » hoặc « chỉ có chết đói chứ không ai chết đói... » trong quần chúng.

Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể quần chúng, ngoài việc học tập chỉ thị, nghị quyết chung về bồi túc văn hóa, còn học tập, liên hệ với các nhiệm vụ mà điều lệ Đảng hay điều lệ đoàn thể đã nêu. Trên cơ sở nhận thức được nâng cao, từng người tự giác đặt kế hoạch, mục tiêu phấn đấu học tập văn hóa và đưa tiêu chuẩn học tập vào tiêu chuẩn thi đua chung.

Hải Cường đã nâng cao nhận thức cho người học bằng những điển hình thực tế qua người thật, việc thật ở xã mình trong từng thời kỳ. Mọi người hay nhắc đến chuyện những đồng chí suýt chết trong khi sử dụng thuốc trừ sâu vô-pha-tốc chỉ vì trình độ văn hóa thấp. Có những gương học tốt như chị Xuyên có 2 cháu nhỏ, chồng đi chiến đấu xa; chị Doanh, chồng hy sinh có 5 con nhỏ vẫn khắc phục khó khăn học từ cấp I đến khi tốt nghiệp cấp II. Nhiều cán bộ xã như đồng chí chủ tịch, đồng chí bí thư Đảng ủy, đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã... rất bận công tác nhưng cũng quyết tâm học hết cấp II và đang học cấp III, đó là những gương sống cho mọi người trong xã noi theo.

Nâng cao nhận thức cho người học là điều quan trọng, song phải tổ chức và quản lý chặt chẽ được người học thì phong trào bồi túc văn hóa mới ổn định, vững chắc. Thực hiện chỉ thị của Hội đồng Chính phủ (Chỉ thị 110, ngày 13-7-1968 về bồi túc văn hóa) « người quản lý sản xuất phải quản lý việc học bồi túc văn hóa » và vận dụng bài

học kinh nghiệm hợp tác xã quản lý bổ túc văn hóa của các xã Yên Cường, Thanh Lưu trong tỉnh trước đây, Hải Cường đã đưa việc học bổ túc văn hóa xuống từng đội sản xuất quản lý. Kế hoạch sản xuất của đội phải có kế hoạch nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, xã viên mới được hợp tác xã duyệt. Ai đi học, học đến lớp nào, ai được miễn học trong năm đều phải được đội sản xuất thông qua. Trong những ngày học, những người trong diện học đều được nghỉ sản xuất để đi học và sẽ được phân công làm thêm việc khác bảo đảm công điểm bình thường như người chưa đi học. Qua bình công điểm hàng ngày, các tổ, các đội đều có kiểm điểm việc học tập văn hóa. Chính nhờ việc quản lý chặt chẽ học viên của từng đội sản xuất cũng như của từng đoàn thể mà kế hoạch bổ túc văn hóa của xã Hải Cường thường đạt và vượt. Ví dụ:

năm 1966 — 1967, chỉ tiêu giao 600, huy động
được 723

năm 1967 — 1968, chỉ tiêu giao 540, huy động
được 734

năm 1971 — 1972, chỉ tiêu giao 250, huy động
được 294

năm 1975 — 1976, chỉ tiêu giao 300, huy động
được 342.

Hải Cường còn rất chú ý tác động đến tinh thần học tập qua nội dung học, gắn bài học với thực tế cuộc sống làm cho mọi người hứng thú và ngày càng tự giác học tập. Phương pháp giảng dạy được cải tiến cho thích hợp với đối tượng sao cho tinh giản, thiết thực, vừa giảng vừa ôn luyện,

người học nắm vững được bài ngay tại lớp. Chú ý thường xuyên vận dụng nguyên tắc trực quan để khắc sâu khái niệm, định luật, định lý cho người học, gây hứng thú cho người học. Mỗi bài ngữ văn đều có ảnh, tiểu sử, và nhận định về tác giả. Mỗi bài toán đều có hình vẽ. Mỗi bài lý, hóa đều có mô hình hoặc vật trực quan để chứng minh, dẫn dắt từ khó đến dễ... Kiến thức học trên lớp gắn liền với thực tế ngay tại xã. Khi học về bình thông nhau, người học đi sâu tìm hiểu hệ thống thủy nông của hợp tác xã. Học bài kỹ thuật chăn nuôi trâu, bò, lợn, học viên liên hệ hiểu kỹ hơn cách làm ở chuồng trại chăn nuôi. Học về toán, học viên được ứng dụng cách tính phần trăm ở đội sản xuất, cách ghi chép công điểm của từng người...

3. Sáng tạo các hình thức học thích hợp với từng loại đối tượng và gắn những hình thức này với nhiệm vụ chính trị từng giai đoạn cách mạng.

Học tập kinh nghiệm của nhiều đơn vị tiên tiến bổ túc văn hóa, Hải Cường đã tổ chức nhiều hình thức học phù hợp với từng loại đối tượng, làm cho người học vừa hứng thú học tập vừa đi học thuận lợi.

Học tập Cẩm Bình (Nghệ Tĩnh), Như Quỳnh (Hải Hưng), Hải Phúc (huyện Hải Hậu), Hải Cường đã mở các lớp *nửa tập trung* cho cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã, học 5 — 6 buổi chiều trong một tuần. Bằng hình thức học tập này, ở Hải Cường

sau bốn khóa liền, 31 cán bộ chủ chốt đã đỗ lớp 7, đưa tỉ lệ phổ cập cấp II của đối tượng này từ 45% (năm 1968) lên 100% (năm 1975).

Vận dụng kinh nghiệm tổ chức học nửa tập trung cho cán bộ của nhiều đơn vị tiên tiến bồ túc văn hóa, trong đó có Hải Cường, ngày nay ở các tỉnh phía bắc đã có gần 900 xã mở với 3 vạn cán bộ theo học. Riêng tỉnh Hà Nam Ninh có 320/465 xã mở với khoảng 3.200 cán bộ học, là một trong những tỉnh đi đầu và mở được hình thức học này ở nhiều xã nhất. Bằng hình thức học nửa tập trung, hàng trăm xã đã nhanh chóng phổ cập cấp II cho cán bộ xã như ở Như Quỳnh (Hải Hưng), Phục Lễ (Hải Phòng), Hoảng Trinh (Thanh Hóa)... hoặc phổ cập cấp I như ở các xã miền núi: Mường Mùn (Lai Châu), An Nghĩa (Hà Sơn Bình), Phúc Lợi (Hoàng Liên Sơn)...

Học tập kinh nghiệm các xã An Nghĩa (Hà Sơn Bình), Cẩm Bình (Nghệ Tĩnh), Vĩnh Hòa (Hải Hưng), Nam Ninh (Hà Nam Ninh) qua nhiều lần tổng kết của Bộ giáo dục, Hải Cường cũng đã tiếp thu việc tổ chức các *lớp vừa làm vừa học cho thanh niên* nhằm nhanh chóng bồi dưỡng một đội ngũ cán bộ kế cận có trình độ văn hóa cấp III và trình độ khoa học, kỹ thuật, quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất trước mắt của hợp tác xã tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Hình thức lớp bồ túc văn hóa vừa làm vừa học được gắn liền với sản xuất. Mỗi lớp học vừa là đơn vị học văn hóa, kỹ thuật, chính trị, vừa là một đội sản xuất do hợp tác xã quản lý. Năm 1974, mở thí điểm một lớp 8 với 22 học viên, qua

bốn năm đến nay, toàn xã đã có một hệ thống bốn lớp với trên 100 học viên, trong đó có 80 học viên cấp III. Nhà trường chuyên sản xuất lúa giống và phụ trách một trại chăn nuôi của hợp tác xã. Với 23 héc-ta ruộng lúa chuyên sản xuất giống, năm nào năng suất lúa của trường cũng cao hơn so với hợp tác xã, có năm đạt 8,2 tấn/ha trong khi đó hợp tác xã chỉ đạt 6,5 tấn mỗi năm, giáo viên và học viên của trường xử lý, ngâm ủ cho hợp tác xã 90 tấn lúa giống, tỉ lệ nảy mầm cao, bảo đảm tốt kỹ thuật, so với trước đây, mỗi năm tiết kiệm hàng chục tấn giống lúa. Đây là một hình thức học rất phù hợp với lứa tuổi thanh niên, gắn chặt được giáo dục với lao động sản xuất. Ở các lớp học này, những kiến thức học trên lớp được áp dụng, chứng minh trong quá trình lao động sản xuất và qua hoạt động trong sản xuất lại củng cố thêm những kiến thức lý thuyết học trên lớp. Với hình thức học này, thanh niên có thể nhanh chóng học xong cấp II và cấp III, vừa được học văn hóa, vừa sản xuất bảo đảm sản lượng của hợp tác xã và bảo đảm công điểm của mình như khi sản xuất trong gia đình. Đến nay trên miền bắc đã có trên 1.000 xã mở với gần 35.000 thanh niên học ở các lớp vừa làm vừa học. Cũng như ở Hà Nam Ninh, các tỉnh Thái Bình, Thanh Hóa, Hải Phòng, Hải Hưng... đã có nhiều xã mở lớp vừa làm vừa học, có huyện như Thủy Nguyên (Hải Phòng), Hải Hậu, Nam Ninh (Hà Nam Ninh), Hoằng Hóa (Thanh Hóa), Quỳnh Phụ (Thái Bình) hầu hết các xã đều có hình thức học này. Cũng giống như Hải Cường, các xã Hoằng Trình (Thanh Hóa),

Liên Sơn (Vĩnh Phú), An Thanh (Hải Hưng), Phúc Lê (Hải Phòng)... bằng hình thức học này đã phổ cập cấp II cho thanh niên và góp phần cải tiến sản xuất của hợp tác xã về nhiều mặt, từ việc chi phí sản xuất, định mức lao động, sử dụng biện pháp kỹ thuật mới... đến nâng cao năng suất, ổn định giống lúa, nhờ đó mà tăng thêm thu nhập của hợp tác xã. Không phải chỉ có ngành giáo dục mới thấy rõ tác dụng của hình thức học này mà các cơ quan, đoàn thể như ban nông nghiệp, Đoàn thanh niên cộng sản đều nhận rõ và đã cùng với ngành giáo dục phối hợp chỉ đạo tiến tới xã nào cũng có lớp vừa làm vừa học. Ngày nay, ở miền nam, hình thức học này cũng đang được mở thí điểm ở cả những nơi chưa tổ chức hợp tác xã như xã Phú Phụng (Bến Tre), Vĩnh Thanh (Bình Trị Thiên)... và bước đầu phát huy tác dụng tốt.

Hải Cường còn nhiều hình thức học khác cho phụ nữ, xã viên. Có lớp « *ba đảm đang* » cho phụ nữ đặc biệt là các chị có chồng đi chiến đấu xa. Chị em vừa học văn hóa, vừa học khoa học kỹ thuật, học quản lý để thay thế nam giới, và học những vấn đề thiết thực liên quan đến nhiệm vụ người mẹ, người vợ như nuôi con khỏe, dạy con ngoan, vệ sinh phụ nữ, sinh đẻ có kế hoạch... Cũng nhờ có loại lớp học này mà các chị nhanh chóng học hết cấp I, nhiều người đã học xong cấp II, cấp III. Với số đông xã viên, xã mở hình thức học *tại chức*, mỗi tuần 2 — 3 buổi ở ngay từng đội sản xuất. Thời kỳ xã sắp hoàn thành phổ cập cấp I, các lớp học được mở tới từng thôn xóm, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người đến lớp.

Với các cụ nhiều tuổi và những người không có điều kiện học lên cấp II, cấp III, thì có hình thức học chuyên đề mỗi tháng hai tối vào ngày mùng 1 và ngày rằm để nghe phổ biến thời sự, chính sách, khoa học kỹ thuật...

Mỗi loại đối tượng có hình thức học phù hợp và tất cả các hình thức học đó hỗ trợ, bổ sung cho nhau làm cho Hải Cường nhanh chóng phổ cập cấp I cho nhân dân và phổ cập cấp II cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, có nhiều triển vọng phổ cập cấp III cho cán bộ và phổ cập cấp II cho thanh niên trong vài năm tới.

4. Phải có một đội ngũ giáo viên bổ túc văn hóa bảo đảm cả số lượng và chất lượng, và có chế độ, chính sách thỏa đáng cho anh chị em.

Trong chỉ thị 110 ngày 13-7-1968 của Hội đồng Chính phủ, có đoạn nêu: « muốn đẩy mạnh sự nghiệp bổ túc văn hóa, điều quan trọng trên hết là phải xây dựng một đội ngũ giáo viên bổ túc văn hóa có trình độ ngày càng được nâng cao, đội ngũ này cần được ổn định, không nên thay đổi nhiều và cần được bồi dưỡng về phương pháp và kinh nghiệm dạy bổ túc văn hóa... ». Cấp ủy và chính quyền xã Hải Cường đã không trông chờ cán bộ giáo viên của Nhà nước, và tìm mọi biện pháp để cho có đủ số giáo viên đáp ứng yêu cầu phát triển bổ túc văn hóa. Khi thực hiện, cũng có khó khăn:

— người có nhiệt tình giảng dạy bổ túc văn hóa thường lại là người trình độ văn hóa thấp, chưa được đào tạo, bồi dưỡng có hệ thống về văn hóa, nghiệp vụ, kỹ thuật.

— người có đủ trình độ văn hóa khá thì lại coi đây là việc làm tạm bợ, một việc làm thêm, không có tiền đồ...

— phải có chế độ, chính sách thỏa đáng về tinh thần, vật chất mới động viên giáo viên an tâm, phấn khởi công tác.

Đối với đội ngũ giáo viên chuyên trách cấp II và sau này giáo viên chuyên trách cấp III lo việc học cho cả một cụm xã do Nhà nước cử về, cấp ủy và chính quyền Hải Cường đã thật sự quan tâm quản lý, sử dụng anh chị em một cách hợp lý, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh chị em công tác, giảng dạy với tinh thần trách nhiệm cao. Xã đã coi giáo viên chuyên trách như một cán bộ chủ chốt của xã, chú trọng bồi dưỡng cho anh chị em về chính trị, tư tưởng, về chủ trương của địa phương, quan tâm đến quyền lợi chính trị, vị trí xã hội và khi có điều kiện giúp đỡ anh chị em về vật chất, giải quyết các khó khăn trong đời sống gia đình, trong công tác. Cán bộ xã lo xây dựng phòng làm việc cho hội đồng giáo viên, làm nhà ở bằng gạch ngói, cử người nấu ăn, cấp một ít đất để giáo viên tăng gia sản xuất... hoặc thăm hỏi, thuốc men cho gia đình và giáo viên khi ốm đau; việc đó làm cho anh chị em giáo viên chuyên trách thấy rõ hơn trách nhiệm của mình đối với phong trào bồi túc văn hóa của địa phương. Tất cả giáo viên chuyên trách ở Hải Cường đều là người xã khác đến, nhưng với sự quan tâm của cấp ủy và chính quyền, anh chị em đã say sưa công tác, đem hết nhiệt tình, năng lực ra để xây dựng phong trào bồi túc văn hóa. Có đồng chí 7 -- 8 năm liền làm chuyên trách

bồ túc văn hóa và đã góp phần quan trọng đưa Hải Cường trở thành lá cờ đầu về bồ túc văn hóa. Không những lo việc giảng dạy, làm đồ dùng dạy học, các giáo viên chuyên trách còn lặn lội xuống từng xóm, từng đội sản xuất để giúp đỡ bà con học tập, dạy thêm cho cán bộ, hòa mình cùng với bà con trong xã. Có đồng chí giáo viên gắn bó chặt chẽ với phong trào bồ túc văn hóa xã Hải Cường, nên sau khi được cử đi học và tốt nghiệp đại học sư phạm lại xin trở về giảng dạy ở xã.

Nhưng nếu chỉ dùng lực lượng giáo viên chuyên trách thì không thể đáp ứng nổi phong trào. Cấp ủy và chính quyền Hải Cường đã cố gắng xây dựng một đội ngũ giáo viên của xã đáp ứng yêu cầu trước mắt, đồng thời xây dựng một đội ngũ giáo viên chuyên dạy, ổn định lâu dài. Cũng giống như Cẩm Bình, để có đủ giáo viên dạy các lớp cấp I bồ túc văn hóa, xã đã phải lựa chọn những học viên đã tốt nghiệp cấp II bồ túc văn hóa có nhiệt tình vừa tham gia giảng dạy, vừa tiếp tục học lên. Nhưng đối với giáo viên dạy cấp II thì Hải Cường gặp nhiều khó khăn, nhất là từ năm 1962, khi cấp II bồ túc văn hóa phát triển mạnh. Cả xã lúc này chỉ mới có 1 giáo viên chuyên trách, không ai có trình độ lớp 10; giáo viên phổ thông cấp II rất ít vì trường mới thành lập. Một mặt, tận dụng giáo viên chuyên trách và giáo viên phổ thông, mặt khác, lựa chọn, động viên một số thanh niên tích cực có trình độ lớp 8, lớp 9 giảng dạy các lớp đầu cấp II và cử 5 thanh niên đã tốt nghiệp lớp 7 đi học trường sư phạm bồ túc văn hóa cấp II của tỉnh; Hải Cường đã phải mời một số học

sinh tốt nghiệp lớp 10 ở các xã khác đến dạy cấp II bổ túc văn hóa, hàng tháng trả cho mỗi người 45 đồng và cung cấp gạo. Đi mời người dạy suốt 3 năm liền tốn kém khá nhiều nhưng nghĩ đến yêu cầu phải gấp rút nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, nhân dân, cấp ủy và chính quyền xã vẫn quyết tâm làm. Từ năm học 1968 — 1969 đến nay, 5 thanh niên do xã cử đi học sư phạm đã tốt nghiệp trở về, nên việc học cấp II của xã phát triển mạnh, có năm trên 200 học viên. Cũng như đối với giáo viên chuyên trách, cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để chuyên môn hóa đội ngũ giáo viên này cùng với số giáo viên dạy các lớp cấp I. Anh chị em được hợp tác xã tính công điểm như một lao động khá, được bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và hàng năm được cử đi bồi dưỡng về nghiệp vụ ở huyện, ở tỉnh. Đảng bộ và chính quyền xã còn lo nâng cao vị trí xã hội của anh chị em. Nhiều giáo viên đã được kết nạp vào Đảng. Được cấp ủy và chính quyền xã quan tâm, các giáo viên càng tích cực phục vụ. Có đồng chí trong một năm đã vận động và giảng dạy hết chương trình cấp II cho 39 chị em có con mọn hoặc gia đình neo bán, có đồng chí ngày đêm lặn lội xây dựng trường lớp, vận động đồng bào theo đạo Thiên chúa đi học, say sưa làm đồ dùng dạy học, sưu tầm từ hạt lúa giống, con sâu phá hoại mùa màng đến mảnh thủy tinh, chiếc phích vỡ... Về thăm Hải Cường, nhiều đại biểu rất quan tâm tìm hiểu đội ngũ giáo viên chuyên dạy ở đây. Họ rất gần bó, say sưa với phong trào bổ túc văn hóa, có người đã giảng dạy

hàng chục năm nay, trở thành chiến sĩ thi đua liên tục nhiều năm liền. Mọi người tìm thấy ở Hải Cường cách giải quyết các khâu liên hoàn trong việc xây dựng đội ngũ giáo viên từ nhận thức đến việc lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách. Chỉ có xây dựng được đội ngũ giáo viên chuyên dạy như ở Hải Cường và hàng trăm xã khác ở tỉnh Hà Nam Ninh, Thái Bình, Hải Hưng, Thanh Hóa... kết hợp với giáo viên chuyên trách do Nhà nước cử về thì phong trào bồi túc văn hóa ở cơ sở mới thật sự ổn định, đáp ứng yêu cầu học tập của cán bộ và nhân dân...

5. Có cơ sở vật chất cần thiết cho ngành học bồi túc văn hóa để duy trì phong trào và nâng cao chất lượng học tập.

Ở Hải Cường cũng có sẵn cơ sở vật chất của trường phổ thông cấp I — II như nhiều xã khác. Khi phong trào bồi túc văn hóa mới phát triển, dựa vào trường phổ thông là cần thiết, song khi việc học bồi túc văn hóa trở thành phong trào rộng lớn thì không thể chỉ dựa vào trường phổ thông mà phải xây dựng một cơ ngơi riêng cho ngành học bồi túc văn hóa. Hai ngành học phổ thông và bồi túc văn hóa cũng có những đặc điểm khác nhau về chế độ học tập, sinh hoạt, phương pháp học tập; bản ghế của đối tượng này không thích hợp với đối tượng kia, lại còn những cơ sở thực hành, thí nghiệm cũng khác nhau. Mặc dù khả năng còn rất hạn chế nhưng với ý thức xây dựng ngành bồi túc văn hóa, cấp ủy và chính quyền

xã Hải Cường đã phát động quần chúng nhân dân, giáo viên và học viên bổ túc văn hóa nâng cao tinh thần tự lực tự cường, từng bước "xây dựng cơ sở vật chất cho ngành học bổ túc văn hóa. Khi chưa có văn phòng và nơi sinh hoạt cho hội đồng giáo viên, xã đã nhường hẳn trụ sở ủy ban cho trường; khi chưa đủ lớp học thì phải tạm học trong nhà tranh tre và sau đó dần dần xây trường học bằng gạch ngói, có bàn ghế thích hợp với người lớn. Xã làm nhà ở bằng gạch ngói cho giáo viên chuyên trách. Cơ ngơi của trường bổ túc văn hóa Hải Cường đã có 5 lớp học bằng gạch ngói, phòng thí nghiệm, phòng thư viện, phòng họp hội đồng và nơi ăn, ở, sinh hoạt cho giáo viên. Bà con trong xã yêu thích trường học của mình, trường học của những người lao động. Các bạn bè nhiều nơi đến thăm Hải Cường cũng rất khâm phục ý thức xây dựng trường sở của nhân dân, sự đầu tư của địa phương để có được một trường bổ túc văn hóa khang trang như ngày nay. Để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, phục vụ cho sản xuất, cán bộ và giáo viên ở Hải Cường còn quan tâm xây dựng thiết bị bên trong. Phòng đồ dùng dạy học ngày một phong phú. Ngoài các đồ dùng do trên cung cấp hoặc được thưởng, có rất nhiều dụng cụ do giáo viên và học viên tự làm. Từ những chiếc phích vỡ lấy làm bình ngâm mẫu vật, những vỏ chai lọ quỳên góp của học viên để đựng các loại giống, các loại phân đến sắt thép, gỗ vụn để làm dụng cụ toán học..., nhiều đồ dùng giảng dạy vừa đẹp vừa thiết thực. Sân phơi thóc, nhà kho, lò ủ mầm, ruộng thí nghiệm của các lớp

bồ túc văn hóa vừa làm vừa học cùng với các cơ sở vật chất khác đã làm cho trường bồ túc văn hóa xã Hải Cường ngày càng rõ nét là một trường học của người lớn. Cùng với Hải Cường và thi đua với Hải Cường, nhiều xã trong tỉnh Hà Nam Ninh như Liên Minh, Hải Phúc, Nam Ninh... cũng như nhiều xã khác trên miền bắc: Phục Lễ (Hải Phòng), An Thanh (Hải Hưng), Hoảng Trinh (Thanh Hóa), Tân Mỹ (Hà Bắc), Ngô Huy (Hà Sơn Bình), Mường Mùn (Lai Châu), v.v... đã xây dựng các trường bồ túc văn hóa bên cạnh các trường học phổ thông, thể hiện sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền đối với ngành học bồ túc văn hóa.

*
* *

Trải qua 12 năm xây dựng và phát triển, ngành học bồ túc văn hóa xã Hải Cường giữ vững lá cờ đầu của tỉnh và là một trong những đơn vị tiên tiến xuất sắc bồ túc văn hóa của cả nước. Những bài học kinh nghiệm của Hải Cường được khẳng định và có thể áp dụng rộng rãi ở khắp vùng nông thôn nước ta.

PHONG TRÀO GIÁO DỤC XÃ CẨM BÌNH VÀ SỰ LÀM CHỦ TẬP THÈ CỦA NHÂN DÂN TA TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC Ở CƠ SỞ

Xã Cẩm Bình thuộc huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Nghệ Tĩnh. Dân số Cẩm Bình hiện có 3.680 người, trong đó có 1.094 lao động, 100% hộ nông dân đã vào hợp tác xã sản xuất nông nghiệp quy mô toàn xã. Diện tích tự nhiên có 990 héc-ta, diện tích canh tác 716 héc-ta. Chỉ số sử dụng ruộng đất đạt gần 2 vụ/năm. Cây trồng chính là lúa và khoai lang. Năm 1977, năng suất lúa đạt 32 tạ ha/năm — năng suất cao nhất từ trước đến nay ở Cẩm Bình (gấp hơn 5 lần năng suất lúa trước 1945). Khoai lang đạt năng suất 100 tạ ha/năm (gấp 10 lần năng suất trước 1945). Tổng sản lượng lương thực tăng nhanh. Trước đây, hàng năm Nhà nước phải cung cấp hơn 20 tấn lương thực, đến nay Cẩm Bình đã tự túc được lương thực và có năm còn làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước hàng trăm tấn. Năm 1977 là năm hạn hán gay gắt, sản xuất nông nghiệp ở các tỉnh khu bốn cũ gặp khó khăn lớn và giảm sút nghiêm trọng. Song, Cẩm Bình vẫn sản

xuất đủ lương thực tiêu dùng và còn cung cấp cho các xã bạn 30 tấn thóc và 200 tấn khoai. Đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân Cẩm Bình đã hoàn toàn mới. Nhiều gia đình đã có nhà gỗ; 100% gia đình có đủ chăn màn, giường chiếu, có giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn hợp vệ sinh...

Đặc biệt, ở Cẩm Bình sự nghiệp giáo dục rất phát triển. Tháng 8 năm 1948, nhân dân xã Cẩm Bình đã thanh toán nạn mù chữ. Năm 1960, Cẩm Bình là một trong những xã đầu tiên hoàn thành kế hoạch phát triển bổ túc văn hóa, tích cực phục vụ phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Năm 1966, Cẩm Bình là xã đầu tiên trong cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục cấp I cho toàn dân. Năm 1975, Cẩm Bình lại là xã đầu tiên trong cả nước hoàn thành phổ cập giáo dục cấp II cho toàn dân. Hiện nay, Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình đang quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch phổ cập giáo dục cấp III cho toàn dân vào năm 1980. Tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua « Hai tốt » của ngành giáo dục (tháng 4 năm 1971), Cẩm Bình đã được tuyên dương là một trong ba đơn vị giáo dục tiên tiến xuất sắc nhất toàn miền bắc, được nhận cờ thưởng luân lưu của Chính phủ. Đồng chí Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói: « Tôi nghĩ trong các điển hình, điển hình Cẩm Bình là đẹp dễ lắm, đẹp dễ đặc biệt... Phải đi đến chỗ có những « tỉnh Cẩm Bình », có những « huyện Cẩm Bình » với mức độ khác nhau... Và nhất định chúng ta phải phấn đấu có những điểm tốt hơn về

mọi mặt »¹. Cuối tháng 8 năm 1978, UNESCO² đã quyết định tặng Giải thưởng quốc tế Na-giơ-da K.Crúp-xcai-a về xóa bỏ nạn mù chữ cho xã Cẩm Bình, đơn vị lá cờ đầu về xóa bỏ nạn mù chữ và bảo tồn văn hóa của Việt Nam.

PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THEO QUY MÔ LỚN

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp năm 1960 đã quyết định: « Công tác giáo dục văn hóa phải được phát triển theo quy mô lớn và phải phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng ». Về đường lối phát triển giáo dục, Đại hội còn nêu rõ: « Phải phát triển vừa nhiều vừa nhanh sự nghiệp giáo dục, đồng thời phải luôn luôn coi trọng việc nâng cao chất lượng của giáo dục; phải kết hợp lực lượng của Nhà nước và lực lượng của nhân dân để thực hiện một cách tích cực và theo từng bước vững chắc sự nghiệp phổ cập giáo dục cho thế hệ trẻ và cho các tầng lớp nhân dân lao động. »³

1. Bài nói tại Hội nghị tổng kết phong trào thi đua « Hai tốt » năm 1971.

2. Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên hợp quốc.

3. Văn kiện Đại hội, Ban chấp hành trung ương Đảng lao động Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1960, t. I, tr. 73.

Từ đó đến nay, sự nghiệp giáo dục phổ thông ở miền bắc và gần đây của cả nước đã phát triển mạnh và trở thành một phong trào nhân dân xây dựng giáo dục rộng lớn, đặc biệt là ở nông thôn. Trong phong trào đó, xã Cẩm Bình đã xuất hiện như là một điển hình xuất sắc giải quyết được những vấn đề nảy sinh ra cho công tác giáo dục trong hoàn cảnh một nước đi từ sản xuất nhỏ cá thể lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, và liên tục phải làm chiến tranh giải phóng đất nước.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình rất coi trọng phát triển sự nghiệp giáo dục — một bộ phận trọng yếu của cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa — và nắm lấy công tác giáo dục làm một động lực thúc đẩy mọi mặt hoạt động, phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân.

Từ trình độ của nhân dân trong xã mới thoát khỏi mù chữ, trải qua 20 năm phấn đấu liên tục và bền bỉ, đến nay Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình đã xây dựng được một nền giáo dục xã hội chủ nghĩa phát triển quy mô lớn, toàn diện, vững chắc và ở một trình độ tương đối cao. Theo số liệu thống kê năm học 1977—1978, sự nghiệp phát triển giáo dục của xã Cẩm Bình đạt được những thành tích như sau :

Về nhà trẻ, có 8 nhà gồm 135 cháu từ 2 tháng đến dưới 3 tuổi.

Về mẫu giáo, có 10 lớp với 252 cháu (đạt tỉ lệ huy động 90% số các cháu ở lứa tuổi 3 đến 5 tuổi).

Về giáo dục phổ thông, 27 lớp cấp I và cấp II với tổng số 879 học sinh ; 154 thanh niên cấp III.

Về bồi túc văn hóa, có một trường bồi túc văn hóa cấp III vừa học vừa làm cho thanh niên gồm 6 lớp, 220 học viên; một trường bồi túc văn hóa cấp III tại chức cho 212 thanh niên đang sản xuất ở hợp tác xã, một lớp bồi túc văn hóa cấp III nửa tập trung cho 22 cán bộ chủ chốt xã, hợp tác xã, 6 lớp bồi túc văn hóa cấp III dưới hình thức các lớp chuyên đề cho các xã viên ngoài tuổi học đặt ở các đội sản xuất gồm 282 học viên. Từ năm 1975, sau khi thực hiện phổ cập cấp II cho toàn dân, Cẩm Bình không còn có các lớp bồi túc văn hóa cấp II nữa.

Như vậy là, xã Cẩm Bình hiện có 2.021 người đang đi học, tỉ lệ người đi học so với số dân chiếm gần 55%. Số người ở diện tuổi cần học đã đi học 100%. Đây là tỉ lệ cao nhất so với các xã trong cả nước hiện nay.

Xã Cẩm Bình đã đi trước các xã khác trong cả nước về các mặt:

Thực hiện phổ cập giáo dục cấp I rồi phổ cập giáo dục cấp II cho thiếu niên đúng độ tuổi.

Thực hiện phổ cập giáo dục cấp II cho người lớn.

Phát triển mạnh giáo dục cấp III, bảo đảm cho tất cả thanh niên, xã viên và cán bộ trong diện tuổi học đều được học cấp III dưới nhiều hình thức khác nhau.

Cẩm Bình đã thực hiện được điều mà Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đề ra là: « Phát triển giáo dục phổ thông; sớm thanh toán nạn mù chữ; bảo đảm cho tất cả thanh niên, thiếu niên được học đầy đủ bậc phổ thông cơ sở và

từng bước đạt bậc phổ thông trung học; mở các loại trường vừa học vừa làm, tăng cường công tác bồi túc văn hóa cho những người lao động lớn tuổi»¹.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, hiện nay Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình đang cố gắng phấn đấu trên hai mặt:

Một là, thực hiện sớm việc phổ cập giáo dục cấp III cho toàn dân đồng thời có biện pháp tiếp tục nâng cao trình độ học vấn của cán bộ và thanh niên đã tốt nghiệp cấp III. Để giải quyết vấn đề này, Cẩm Bình đang tính phải mở ra một phong trào tự học sôi nổi, rộng rãi trong cán bộ và thanh niên đã học hết cấp III. Những năm trước mắt, các trường học phổ thông, bồi túc văn hóa ở Cẩm Bình phải giáo dục ý thức tự hướng dẫn phương pháp tự học cho thanh niên; chính quyền xã, hợp tác xã và Đoàn thanh niên chăm lo xây dựng các điều kiện như thành lập thư viện xã, mua đủ báo và tạp chí cần thiết, v.v... để phục vụ cho phong trào tự học.

Hai là, Cẩm Bình đang tính toán và chuẩn bị các điều kiện cụ thể, phấn đấu thực hiện sớm việc « mở rộng dần việc xã hội đảm nhiệm chăm sóc, nuôi dạy trẻ em »² bắt đầu là các cháu ở nhà trẻ và mẫu giáo, như Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng đã đề ra.

Cẩm Bình vốn là một xã trước đây rất nghèo, và ngày nay mức phát triển sản xuất vẫn còn hạn

1, 2. Đảng cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 55 và 23.

chế, đời sống vật chất còn có khó khăn, nhưng Cẩm Bình vẫn cố gắng đưa được sự nghiệp giáo dục lên trình độ phát triển cao, vì mấy nguyên nhân: ④

Một là, Đảng bộ Cẩm Bình đã nhận thức đúng đắn vị trí của giáo dục trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đã làm tốt việc phát động tư tưởng nhân dân, làm cho nhân dân giác ngộ sâu sắc quyền lợi và nghĩa vụ học tập của người làm chủ tập thể xã hội. Ngay từ những ngày đầu sau Cách mạng tháng Tám, Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình đã quán triệt lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch « Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm », « Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ »¹. Sau khi có Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình lại càng thấy rõ vị trí quan trọng của giáo dục trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; từ đó, đã xác định quan điểm « sản xuất là khóa, văn hóa là chia », đã nắm lấy sự nghiệp giáo dục và sử dụng nó như một công cụ đắc lực của chuyên chính vô sản để thúc đẩy kinh tế, thúc đẩy sự nghiệp cách mạng trong xã. Học tập văn hóa đối với người dân

1. « Lời kêu gọi chống nạn thất học », *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, tập I, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1958, tr. 41 — 42.

Cầm Bình không chỉ là biểu hiện của một truyền thống hiếu học, mà thật sự đã trở thành một nhu cầu để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu.

Hai là, Đảng bộ và nhân dân Cầm Bình đã xác định được một phương hướng đúng đắn, có quy hoạch tương đối dài hạn, có ý đồ lớn, quyết tâm lớn phát triển sự nghiệp giáo dục trong sự gắn bó chặt chẽ và phục vụ đắc lực sự nghiệp cách mạng ở địa phương trong từng thời kỳ nhất định. Phong trào thanh toán nạn mù chữ ở Cầm Bình gắn liền với giai đoạn bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân sau Cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Phong trào bồi túc văn hóa cấp I và phấn đấu thực hiện phổ cập giáo dục cấp I cho toàn dân gắn liền với giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô nhỏ. Phong trào bồi túc văn hóa cấp II, đẩy mạnh phổ cập giáo dục cấp II cho toàn dân gắn liền với giai đoạn xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc cao, quy mô thôn, rồi quy mô toàn xã, đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, tăng năng suất lao động trên đồng ruộng. Và ngày nay, việc phát triển mạnh bồi túc văn hóa cấp III với nhiều hình thức học tập phong phú, chính là gắn liền với thời kỳ đẩy mạnh cuộc cách mạng khoa học — kỹ thuật trong nông nghiệp và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp ở hợp tác xã kết hợp với việc xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông — công nghiệp, xây dựng nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng con người mới, nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Đương nhiên, các bước đi đó có sự xen kẽ nhau về nhiệm

vụ. Song, điều đáng chú ý ở đây là một ý đồ lớn, một sự tính toán và chuẩn bị có quy hoạch, gắn bó chặt chẽ sự nghiệp phát triển giáo dục với việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của địa phương.

Ba là, nội dung giáo dục của các nhà trường ở Cẩm Bình quán triệt chương trình học của Bộ giáo dục và sát hợp với yêu cầu của sản xuất và đời sống của xã Cẩm Bình. Đặc biệt, Cẩm Bình đã có những hình thức tổ chức học tập phong phú, đa dạng, vừa đáp ứng được những yêu cầu nhiệm vụ giáo dục cụ thể, vừa phù hợp với nhiều loại đối tượng, do đó đã thu hút được đông đảo nhân dân đi học. Riêng bồi túc văn hóa cho người lớn đã có rất nhiều hình thức tổ chức học tập khác nhau. Có hình thức bồi túc văn hóa tại chức, mỗi tuần lễ học 2 - 3 buổi, giành cho thanh niên xã viên vừa sản xuất vừa học tập. Có hình thức bồi túc văn hóa nửa tập trung cho cán bộ chủ chốt của xã và hợp tác xã. Có hình thức « hệ đào tạo » trước đây, nay là trường bồi túc văn hóa cấp III vừa học vừa làm, mỗi tuần lễ học 6 buổi làm 6 buổi, giành cho thanh niên, nhằm đào tạo họ thành những người vừa có trình độ trung học phổ thông, vừa hiểu biết kỹ thuật (về trồng trọt, chăn nuôi, hoặc làm gạch ngói, làm mộc...) theo phương hướng phát triển sản xuất và kế hoạch tổ chức, phân bổ lại lao động của hợp tác xã. Đối với người học, vừa được học tập lại vừa có công điểm, có thu nhập. Đối với hợp tác xã, vừa phát triển đào tạo vừa giải quyết được tình trạng thiếu lao động. Có hình thức các

lớp « chuyên đề toàn dân » trước đây, nay là các lớp chuyên đề bổ túc văn hóa cấp III, mỗi tuần một buổi tối, giành cho tất cả các xã viên lớn tuổi, ngoài độ tuổi học. Đây là một hình thức sinh hoạt câu lạc bộ văn hóa nhằm bồi dưỡng cho nhân dân những hiểu biết cần thiết về kỹ thuật sản xuất một số cây trồng và con gia súc ở địa phương, về tổ chức quản lý sản xuất, về thời sự chính sách, về kế hoạch chi tiêu trong gia đình, về phương pháp nuôi dạy con cái, v.v... có tác dụng phục vụ nhiệm vụ phát triển sản xuất, xây dựng đời sống của địa phương và thỏa mãn nhu cầu học hỏi của nhân dân.

Bốn là, Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình đã có những biện pháp tích cực, chủ động và sáng tạo, với tinh thần dựa vào sức mình là chính, giải quyết tốt các vấn đề cơ bản đặt ra trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục như vấn đề đội ngũ thầy giáo các ngành học, cấp học; vấn đề xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của công tác giáo dục, v.v...

Bài học về phát triển sự nghiệp giáo dục trên đây của xã Cẩm Bình có ý nghĩa quan trọng. Nó góp phần làm sáng tỏ một vấn đề có tính quy luật trong việc xây dựng nền giáo dục xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay là : trong hoàn cảnh còn nghèo, nếu biết phát huy sức mạnh của chế độ làm chủ tập thể của nhân dân, và biết cách tổ chức sự nghiệp giáo dục sát hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể từng nơi, từng lúc, chúng ta vẫn có thể phát triển sự nghiệp giáo dục toàn diện, mạnh mẽ và

vững chắc, nhanh chóng nâng cao trình độ học vấn của nhân dân, góp phần tích cực vào việc đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở địa phương, xây dựng con người mới, nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.

SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CẨM BÌNH VỚI VIỆC XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI, NÔNG THÔN MỚI CẨM BÌNH

Chức năng của giáo dục là đào tạo và bồi dưỡng con người mới. Bằng việc thực hiện chức năng đó và bằng việc phát huy vai trò của một trung tâm văn hóa, khoa học ở địa phương mà sự nghiệp giáo dục ở Cẩm Bình đã góp phần tích cực vào việc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Ở Cẩm Bình, trải qua hàng chục năm xây dựng và phát triển, sự nghiệp giáo dục thật sự đã góp phần to lớn vào việc đào tạo và bồi dưỡng những thế hệ con người mới Cẩm Bình, thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc sản xuất, chiến đấu và xây dựng cuộc sống mới, nông thôn mới của nhân dân Cẩm Bình.

Tính từ năm 1961 đến năm 1977, 566 thanh niên Cẩm Bình đã tốt nghiệp cấp III. Các trường học ở Cẩm Bình đã cung cấp cho xã hội 560 học sinh đi bộ đội; 496 học sinh đi vào mặt trận lao động sản xuất và xây dựng ở xã, hợp tác xã; 171 học sinh đi học đại học và đào tạo công nhân kỹ thuật ở nước ngoài; 506 học sinh đi học các trường

trung học chuyên nghiệp ; 26 học sinh đã trở thành cán bộ của Đảng và Nhà nước từ cấp huyện trở lên ; 340 thanh niên Cẩm Bình đã được kết nạp vào Đảng.

Trong sản xuất, trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất đã được xác lập và ngày càng củng cố, với trình độ văn hóa được nâng cao, người dân Cẩm Bình đã bước đầu phát huy được năng lực làm chủ tập thể trong tổ chức và quản lý sản xuất, tổ chức lao động cũng như trong phân phối sản phẩm của hợp tác xã. Trong các cuộc họp đội sản xuất hoặc Đại hội xã viên, những người xã viên bình thường cũng có thể có nhiều ý kiến đóng góp vào các công việc chung của hợp tác xã. Nhiều biện pháp kỹ thuật canh tác mới đã được thực hiện trên đồng ruộng Cẩm Bình, làm thủy lợi, nung vôi cải tạo đất chua, trồng điền thanh và nuôi bèo dâu, làm phân bón, dùng giống lúa mới, giống khoai lang cho năng suất cao, v.v... Điều đáng chú ý là hầu hết những kỹ thuật canh tác mới này đều bắt đầu từ các nhà trường, trường phổ thông cũng như trường bổ túc văn hóa mà tỏa ra. Thầy và trò các trường học ở Cẩm Bình không chỉ dạy và học lý thuyết về văn hóa, kỹ thuật, mà còn thí nghiệm, thực hành kỹ thuật. Hơn nữa, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và sự chỉ đạo của hợp tác xã, họ còn là lực lượng quan trọng tổ chức thực hiện kỹ thuật canh tác mới trên đồng ruộng. Năng suất lúa và khoai lang ở Cẩm Bình chưa cao so với một số nơi khác, song trong hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của đất đai Cẩm Bình,

thì đó là một tiến bộ lớn, một sự thay đổi quan trọng, đã đem lại một cuộc sống ngày càng no đủ hơn cho nhân dân Cẩm Bình.

Trong chiến đấu, được sự bồi dưỡng, giáo dục của Đảng và nhà trường, người thanh niên Cẩm Bình có trình độ giác ngộ chính trị cao, đã hăng hái xung phong tòng quân, dẫn đầu phong trào toàn huyện. Mười cô gái Bình Tân suốt ba năm liền giữ vững ngọn đèn hương dẫn xe qua lại trên đoạn đường số 1 qua xã Cẩm Bình, là một điển hình đẹp để tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu dũng cảm của người phụ nữ Việt Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vừa qua, 402 thanh niên Cẩm Bình đã đi thanh niên xung phong; 280 người đi dân công hỏa tuyến. Trong hai đợt chiến tranh phá hoại, giặc Mỹ đã đánh phá Cẩm Bình hơn 200 trận, riêng nhà trường bị đánh phá 4 trận; bom đạn của giặc Mỹ đã nung nấu thêm chí căm thù. Người dân Cẩm Bình đã làm tốt công tác vận chuyển và bảo vệ hàng hóa, tài sản của Nhà nước, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội ở địa phương. Trong thành tích chung xây dựng xã Cẩm Bình thành đơn vị anh hùng về bảo vệ trị an, sự nghiệp giáo dục Cẩm Bình đã góp phần xứng đáng.

Trong đời sống xã hội, nhờ trình độ văn hóa được nâng cao, bà con Cẩm Bình tự giác thực hiện các chính sách của Nhà nước như thu mua, tiết kiệm, vệ sinh phòng bệnh, v.v... đã biết thu xếp công việc gia đình, làm ăn và chi tiêu có kế hoạch, tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, nuôi dạy con cái tốt, nếp ăn ở hợp vệ sinh, đường sá

phong quang, nhà cửa ngăn nắp, sạch làng, tốt ruộng. Một nét mới nổi bật trong đời sống văn hóa Cẩm Bình là sự say mê học tập và ham muốn hiểu biết của người dân lao động. Và đặc biệt mối quan hệ giữa người với người trong cuộc sống gia đình, xóm giềng, làng nước ở đây khá đẹp. Đời sống vật chất chưa cao; song, hình ảnh « một xã hội văn hóa cao », một xã hội mà trong đó con người sống theo đạo đức « mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người » đã bắt đầu xuất hiện ở Cẩm Bình. Về thăm xã Cẩm Bình, đồng chí Tố Hữu đã khen ngợi: « Cẩm Bình thật là một xã nổi tiếng: một xã văn hóa, toàn xã văn hóa »¹.

Có thể rút ra từ thực tiễn của sự nghiệp giáo dục Cẩm Bình một số bài học kinh nghiệm:

Một là, Đảng bộ và các trường học Cẩm Bình đã quán triệt đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng, gắn chặt sự nghiệp giáo dục với công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Mục tiêu giáo dục của các trường học Cẩm Bình, nhất là trường bổ túc văn hóa, vừa nhằm đào tạo con người mới phục vụ yêu cầu cách mạng chung của đất nước, vừa gắn bó chặt chẽ và phục vụ đặc lực những nhiệm vụ cách mạng cụ thể của địa phương.

Nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và tổ chức giáo dục — cả giáo dục trẻ em và giáo dục

1. Bài nói của đồng chí Tố Hữu với cán bộ, nhân dân và các cháu học sinh Cẩm Bình ngày 26-10-1977, Tập san giáo dục Nghệ Tĩnh, số 3, tháng 12 năm 1977, tr. 1.

người lớn — đã cố gắng quán triệt ngày càng sâu sắc và đầy đủ nguyên lý giáo dục của Đảng « học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội ». Về nội dung, trên cơ sở thực hiện đầy đủ chương trình học của Bộ giáo dục, Cẩm Bình đã có sự vận dụng sát hợp và có những cải tiến cần thiết theo hướng phục vụ tốt hơn nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và xây dựng đời sống của địa phương như coi trọng các giờ thực hành, thí nghiệm; thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục kỹ thuật; sắp xếp lại trật tự một số bài về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi cho phù hợp với lịch sản xuất của hợp tác xã; bổ sung thêm một số bài về kỹ thuật nông nghiệp, về quản lý hợp tác xã, về thời sự, chính sách theo yêu cầu của sản xuất và đời sống địa phương; xây dựng chương trình học mới cho các hình thức học tập mới như các lớp chuyên đề bổ túc văn hóa. Về phương pháp, đặc biệt coi trọng việc kết hợp học và hành: học khoa học cơ bản thì cố gắng vận dụng vào đời sống; học kỹ thuật đi đôi với thực hành kỹ thuật; học vệ sinh đi đôi với việc phát động phong trào làm giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn... Nhà trường cùng với hợp tác xã và Đoàn thanh niên phối hợp chặt chẽ, tổ chức tốt lao động sản xuất và hoạt động xã hội, sinh hoạt tập thể của học sinh.

Hai là, Cẩm Bình đã xác định được một cơ cấu giáo dục hợp lý, xuất phát từ thế mạnh ban đầu của mình là bổ túc văn hóa; sự nghiệp giáo dục Cẩm Bình đã nhanh chóng tiến lên phát triển toàn diện và cân đối cả ba ngành học — bổ túc

văn hóa, phổ thông, mẫu giáo ; đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa ba ngành học trong quá trình phát triển giáo dục : coi bổ túc văn hóa cho cán bộ và thanh niên, nhân dân lao động — những người đang trực tiếp lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống mới — là công tác hàng đầu, coi giáo dục phổ thông (bao gồm cả mẫu giáo) cho thế hệ trẻ là cơ sở. Mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa ba ngành học không chỉ được thể hiện trong phương hướng phát triển giáo dục của Đảng bộ xã, trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động giảng dạy và giáo dục của các nhà trường, cũng như trong việc xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật của công tác giáo dục mà còn thể hiện cả trong tổ chức bộ máy công tác giáo dục của Đảng bộ và chính quyền xã, của hợp tác xã, của ba ngành học trong xã, và tổ chức xây dựng giáo dục của nhân dân.

Chính nhờ tạo ra được một cơ cấu giáo dục đúng đắn mà ba ngành học ở Cẩm Bình thật sự đã có tác động hỗ trợ nhau, thúc đẩy lẫn nhau, cùng nhau phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, nhịp nhàng, cân đối, vững chắc. Trong nhiều năm qua, cả ba trường học Cẩm Bình — trường bổ túc văn hóa, trường phổ thông cơ sở, trường mẫu giáo — đều là những trường học tiên tiến xuất sắc của huyện Cẩm Xuyên tỉnh Nghệ Tĩnh. Cũng nhờ xây dựng được một cơ cấu đúng đắn mà sự nghiệp giáo dục Cẩm Bình đã tạo ra được một sức mạnh tổng hợp to lớn góp phần tích cực vào việc xây dựng con người mới, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở nông thôn.

Ba là, Đảng bộ Cẩm Bình đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa giáo dục, đào tạo con người mới với toàn bộ công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương.

Như chúng ta đã biết: « Con người mới vừa là sản phẩm của xã hội mới vừa là chủ thể có ý thức xây dựng nên xã hội mới. Tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa và nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là tạo ra những điều kiện xã hội hết sức quan trọng để có con người mới. Song, con người mới không thể hình thành một cách tự phát, mà phải trải qua quá trình xây dựng một cách tích cực và chủ động »¹. Con người cải tạo hoàn cảnh và hoàn cảnh tạo nên con người. Ở Cẩm Bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, sự nghiệp giáo dục với tư cách một hoạt động « tích cực và chủ động » trong việc xây dựng con người mới đã có tác dụng quan trọng thúc đẩy việc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới. Sự nghiệp xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới thật sự đã có tác động tích cực trở lại đối với việc bồi dưỡng, xây dựng con người mới Cẩm Bình. Xã hội Cẩm Bình, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa của Cẩm Bình ngày một tốt đẹp, do đó đã hình thành một môi trường rất tốt cho công tác giáo dục, xây dựng con người mới. Đảng bộ Cẩm Bình ngày càng ỹ

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 63, 64.

thực rõ: tiến hành ba cuộc cách mạng, xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới không chỉ nhằm mục đích thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu vật chất và văn hóa của nhân dân Chăm Bình mà còn nhằm xây dựng con người mới, con người có tình thương và biết lễ phải. Do đó «việc tiến hành ba cuộc cách mạng... phải xuất phát từ yêu cầu xây dựng con người mới, phải nhằm bảo đảm những điều kiện cần thiết để đẩy mạnh việc xây dựng con người mới»¹. Mỗi quan hệ vừa là nhân vừa là quả của giáo dục đối với ba cuộc cách mạng đã được Đảng bộ Chăm Bình giải quyết đúng đắn. Nhờ đó, mà phát huy được vai trò to lớn của giáo dục đối với ba cuộc cách mạng, đồng thời tạo ra những điều kiện thuận lợi không ngừng phát triển số lượng và nâng cao chất lượng của giáo dục.

NHÂN DÂN CHĂM BÌNH — NGƯỜI CHỦ TẬP THỂ CỦA SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC CHĂM BÌNH

Đời sống xã hội chủ nghĩa có đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa; nó tồn tại ở phạm vi toàn quốc, phạm vi địa phương, phạm vi cơ sở. Do đó,

1. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1977, tr. 66.

chế độ làm chủ tập thể của nhân dân ta về các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa cũng được thực hiện trong phạm vi cơ sở, phạm vi địa phương và phạm vi toàn quốc.

Giáo dục, xét về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình học và sách giáo khoa, hệ thống giáo dục quốc dân, quy chế tổ chức trường học..., là có tính chất thống nhất toàn quốc, có tính chất Nhà nước. Song, ngay trên những vấn đề đó, trong tổ chức thực hiện, cũng đòi hỏi mỗi địa phương, mỗi đơn vị cơ sở phải có sự vận dụng sát hợp. Nhiều vấn đề quan trọng khác như kế hoạch phát triển giáo dục gắn với kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa địa phương, vấn đề tổ chức mạng lưới trường học và tổ chức việc giáo dục trẻ em và người lớn, vấn đề xây dựng trường sở và thiết bị phục vụ việc giảng dạy và học tập, vấn đề kết hợp giáo dục nhà trường với giáo dục xã hội, v.v... vừa có phạm vi toàn quốc, vừa có phạm vi địa phương, phạm vi cơ sở; vai trò và trách nhiệm của cơ sở trên những vấn đề này là rất lớn.

Xây dựng và thực hiện chế độ làm chủ tập thể của nhân dân trên lĩnh vực giáo dục ở phạm vi cơ sở xã là: trên cơ sở quán triệt đường lối, quan điểm, chính sách giáo dục của Đảng và Nhà nước, phát huy đầy đủ tinh thần chủ động sáng tạo và mọi tiềm lực của địa phương, tổ chức tốt nhất sự nghiệp giáo dục — cả giáo dục trẻ em và giáo dục người lớn — sát hợp với hoàn cảnh và điều kiện cụ thể, với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của xã, nhằm không ngừng nâng cao trình độ học vấn

của nhân dân, làm cho nhân dân có đủ năng lực làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên, làm chủ bản thân, đào tạo và bồi dưỡng con người mới, góp phần tích cực vào việc xây dựng chế độ mới, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới.

Ở Cẩm Bình, nhân dân thật sự là người làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa sự nghiệp giáo dục. Họ vừa là đối tượng vừa là chủ thể của công tác giáo dục. Nét nổi bật ở đây là, do trình độ văn hóa được nâng cao, ý thức làm chủ và năng lực làm chủ sự nghiệp giáo dục của nhân dân cũng ngày càng cao.

Nội dung làm chủ sự nghiệp giáo dục gồm nhiều mặt: làm chủ về kế hoạch phát triển giáo dục; làm chủ trong việc vận dụng nội dung, phương pháp giáo dục và xác định các hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng và hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của địa phương; làm chủ trong việc xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác giáo dục (trong những năm chống Mỹ, chỉ tính từ năm học 1964 — 1965 đến năm học 1969 — 1970, nhân dân Cẩm Bình đã đóng góp 33.000 đồng, 31.000 cây tre, 43.000 tấm tranh lợp, 29.200 ngày công, đào đắp 31.370m³ đất để xây dựng trường lớp, làm hầm hào cho con em học tập. Riêng trong hai năm 1977 — 1978, nhân dân Cẩm Bình đã đóng góp trên một vạn ngày công và hàng vạn đồng, cùng với sự giúp đỡ của Nhà nước, đã xây dựng được 24 phòng học bằng gạch ngói, phòng thí nghiệm, thư viện, nhà truyền thống, và các cơ sở thực hành

sản xuất...); làm chủ trong việc chăm sóc và bồi dưỡng đội ngũ thầy giáo, và làm chủ trong việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi học tập, v.v...

Nhân dân Cẩm Bình làm chủ tập thể sự nghiệp giáo dục Cẩm Bình bằng hệ thống các nhà trường—trường bổ túc văn hóa, trường phổ thông, trường mẫu giáo — và các tổ chức giáo dục khác với đội ngũ cán bộ, giáo viên ba ngành học và các đoàn thể quần chúng (công đoàn giáo dục, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ-Chí-Minh, Đội thiếu niên tiền phong Hồ-Chí-Minh) dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng bộ xã.

Đội ngũ cán bộ giáo viên ba ngành học ở xã Cẩm Bình hiện có 86 người, trong số đó có 22 đảng viên, 42 đoàn viên thanh niên cộng sản. 100% giáo viên cấp I, cấp II, cấp III đều đã đạt trình độ tiêu chuẩn về các mặt văn hóa, nghiệp vụ sư phạm. Anh chị em đều có kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên về chính trị, về đường lối và quan điểm giáo dục của Đảng, về nghiệp vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, về kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, v.v... Đặc biệt, anh chị em hết sức coi trọng bồi dưỡng vốn sống thực tế, rèn luyện trong thực tiễn cuộc sống. Nhiều giáo viên đã trưởng thành nhanh chóng. Từ năm 1971 đến nay, 10 giáo viên đã được kết nạp vào Đảng. Hàng năm có tới trên 70% giáo viên được chọn là giáo viên giỏi của huyện, của tỉnh. Được sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, của chi bộ giáo dục, sự đùm bọc của nhân dân, các giáo viên Cẩm Bình đã không ngừng tiến bộ về mọi mặt, kết thành một tập thể đoàn kết, thống nhất, hết lòng vì sự nghiệp giáo

dục nhân dân và con em nhân dân, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong tình đồng chí, đồng nghiệp. Những người giáo viên Cẩm Bình sống rất gần nhân dân, gắn bó chặt chẽ với cuộc sống lao động sản xuất, chiến đấu và xây dựng đời sống mới của nhân dân. Các thầy giáo, cô giáo Cẩm Bình không chỉ là đội quân chủ lực trên mặt trận giáo dục, mà còn là người cán bộ cách mạng của Đảng trong sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn Cẩm Bình. Đồng chí Lê Thanh Nghị đã nói: « Các cô giáo, thầy giáo ở Cẩm Bình không những đã cố gắng thấu suốt đường lối, quan điểm giáo dục và chính sách, chủ trương khác của Đảng để giáo dục nhân dân, giáo dục học sinh mà còn có tinh thần phục vụ nhân dân, có quyết tâm cách mạng, tận tụy với con em nhân dân, say sưa đi sâu vào nghề dạy học. Anh chị em thật sự là những chiến sĩ tốt, những cán bộ vận động quần chúng tận tụy, tích cực đào tạo và rèn luyện con người mới »¹. Có được một đội ngũ giáo viên như vậy là do Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình đã nhận thức đúng đắn vai trò cốt cán của người thầy giáo trong sự nghiệp phát triển giáo dục ; đã chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên của mình về mọi mặt. Đảng bộ Cẩm Bình đã có nhiều biện pháp cụ thể sinh động giúp đỡ giáo viên nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, hiểu biết về đường lối, chính sách chung và

1. Bài nói tại Đại hội tổng kết phong trào giáo dục xã Cẩm Bình do tỉnh ủy Hà Tĩnh tổ chức, tháng 2 năm 1970.

đường lối, quan điểm giáo dục của Đảng ; tổ chức và giúp đỡ giáo viên thâm nhập cuộc sống thực tế địa phương ; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên học tập văn hóa, nghiệp vụ, nâng cao tay nghề của mình. Đảng bộ, Ủy ban nhân dân và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp Cẩm Bình đã thực hiện đầy đủ các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với thầy giáo ; động viên nhân dân phát huy truyền thống « tôn sư trọng đạo », tận tình giúp đỡ chăm sóc thầy giáo về mọi mặt ; tạo ra một dư luận xã hội tốt và dành cho người thầy giáo một vị trí xã hội xứng đáng với trọng trách và nghề nghiệp cao quý của họ. Chính nhờ được sống trong nghĩa Đảng, tình dân như vậy mà đội ngũ giáo viên Cẩm Bình ngày càng cố gắng và tiến bộ, càng thêm gắn bó với quê hương Cẩm Bình, ra sức phấn đấu phục vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo con người mới và sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nhân dân Cẩm Bình.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ Cẩm Bình là yếu tố quyết định nhất bảo đảm cho nhân dân Cẩm Bình làm chủ sự nghiệp giáo dục, đưa sự nghiệp giáo dục Cẩm Bình lên từng bước vững chắc. Sự lãnh đạo đó thể hiện trước hết ở chỗ Đảng bộ đã nhận thức sâu sắc vị trí quan trọng của công tác giáo dục, coi công tác giáo dục là một bộ phận quan trọng gắn liền với toàn bộ công cuộc cách mạng ở địa phương, và đã đầu tư công sức vào việc lãnh đạo giáo dục. Trên cơ sở thấu suốt đường lối, quan điểm, chính sách giáo dục của Đảng, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết về công tác giáo dục của các cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan

toàn huyện; ra sức áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới, nâng cao năng suất lúa và khoai lang, phấn đấu đến năm 1980 đạt chỉ tiêu về tổng sản lượng lương thực là 2.500 tấn, nâng cao một bước đời sống vật chất của nhân dân, chăm sóc tốt hơn các cháu bé và người già.

Về mặt giáo dục, Đảng bộ và nhân dân Cẩm Bình chủ trương hoàn thành việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho các nhà trường; đặc biệt coi trọng việc bồi dưỡng và nâng cao hơn nữa năng lực của đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên mẫu giáo; ra sức cải tiến công tác quản lý giáo dục, chỉ đạo cân đối các hoạt động giảng dạy và giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho học sinh học tập tốt; từ đó, phấn đấu nâng cao chất lượng văn hóa khoa học và chất lượng đào tạo con người mới nói chung phục vụ cho việc xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nông thôn mới xã hội chủ nghĩa, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện cải cách giáo dục. Trong thế mạnh chung của toàn bộ sự nghiệp giáo dục của xã, mỗi trường học trong xã phải phấn đấu vươn lên trở thành những trường học tiên tiến xuất sắc của tỉnh, của cả nước.

PHONG TRÀO HỌC TẬP VÀ LÀM THEO CẨM BÌNH

Từ sau Hội nghị phát động phong trào thi đua « Hai tốt » theo gương các điển hình tiên tiến tháng 6-1971, những thành tựu và bài học kinh nghiệm của Cẩm Bình đã có tiếng vang lớn và sự hấp dẫn

manh mẽ đối với nhiều địa phương trên miền Bắc. Khác với những điển hình giáo dục khác tiêu biểu cho một loại trường học, một ngành học, điển hình Cẩm Bình là tiêu biểu cho một phong trào giáo dục (bao gồm cả ba ngành học với nhiều loại hình trường, lớp khác nhau) trong phạm vi một xã. Bài học của Cẩm Bình là bài học phát triển giáo dục quy mô lớn, cân đối, vững chắc, gắn chặt sự nghiệp giáo dục với sự nghiệp cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của sự nghiệp giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng ở địa phương và lợi dụng những tiến bộ chung của toàn bộ sự nghiệp cách mạng để phát triển giáo dục và đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng, bài học Cẩm Bình càng có sức thuyết phục và có tác động tích cực về ý thức xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Tỉnh Nghệ Tĩnh, quê hương của phong trào Cẩm Bình, có phong trào học tập và thi đua với Cẩm Bình khá sớm. Ngay từ trước năm 1971, tỉnh ủy Hà Tĩnh cũ, và sau này tỉnh ủy Nghệ Tĩnh đã coi trọng việc phát huy những bài học của Cẩm Bình ra các xã trong toàn tỉnh. Đến nay, cả tỉnh đã có 60 xã được công nhận là xã có phong trào giáo dục phát triển toàn diện theo kiểu Cẩm Bình. Các xã Cẩm Nam, Cẩm Vinh, Thạch Linh, Thạch Thắng, Kỳ Tân, Kỳ Tiến, Diễn Minh, Châu Hội... là những xã theo sát Cẩm Bình, có mặt đã đuổi kịp và vượt Cẩm Bình. Nhiều xã đã được kiểm tra và công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục cấp II cho toàn

dân. Có xã như Diên Minh đang phấn đấu vươn lên thực hiện phổ cập giáo dục cấp III toàn dân. Đặc biệt, có cả một đơn vị huyện — huyện Kỳ Anh — đã được công nhận là huyện « Cẩm Bình ».

Trong phong trào học tập và làm theo Cẩm Bình ở tỉnh Thanh Hóa, có Hoảng Trinh (huyện Hoảng Hóa) là tiêu biểu. Từ một xã, năm 1971, phong trào giáo dục còn yếu (43% xã viên, nhân dân lao động trong độ tuổi học, chưa có trình độ văn hóa cấp I; 8/11 đảng ủy viên xã mới có trình độ văn hóa lớp 5; trong 107 đảng viên từ 40 tuổi trở xuống, chỉ có 43 đồng chí có trình độ lớp 7, còn lại là ở trình độ từ lớp 4 đến lớp 6) đến nay, qua hơn 6 năm học tập và làm theo Cẩm Bình, Hoảng Trinh đã hoàn thành phổ cập giáo dục cấp I cho toàn dân (4—1976), 86% cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên có trình độ văn hóa từ lớp 7 trở lên. Hoảng Trinh đã sớm cải tiến hình thức học tập bổ túc văn hóa, đi đầu trong việc phát triển hình thức bổ túc văn hóa vừa học vừa làm, từ đó mở ra một thể mới cho ngành học bổ túc văn hóa của xã. Hợp tác xã Hoảng Trinh đã đầu tư cho trường bổ túc văn hóa vừa học vừa làm 50.000 đồng để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, bao gồm một hệ thống sân phơi, nhà kho, khu vực lọc giống... làm cơ sở cho thầy và trò lao động thực hành tại trường; giao cho nhà trường quản lý 17 héc-ta ruộng để nhân giống. Từ năm 1974 tới nay, trường bổ túc văn hóa vừa học vừa làm đã đảm nhận hoàn toàn khâu xử lý giống lúa và nhân giống lúa, giống các loại cây trồng khác cho hợp tác xã. Trên diện tích 17 héc-ta ruộng mà nhà trường quản

lý, năm nào trường cũng dẫn đầu năng suất lúa trong toàn hợp tác xã. Công điểm của người đi học không kém công điểm của một xã viên, mỗi khóa học lại lên được một lớp. Học tập Cẩm Bình, Đảng bộ Hoằng Trinh quan niệm « đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho kinh tế », do đó coi trọng lãnh đạo công tác giáo dục và đã phát động được một phong trào nhân dân xây dựng giáo dục.

Ở Hải Phòng, phong trào học tập Cẩm Bình lại có những nét sáng tạo riêng. Thành ủy Hải Phòng coi vấn đề Cẩm Bình không chỉ là vấn đề nâng cao trình độ học vấn của người dân một cách đơn thuần, mà thực chất đó là vấn đề đào tạo và bồi dưỡng con người mới gắn với việc hoàn thành những nhiệm vụ chính trị trước mắt của mỗi đơn vị và đẩy mạnh ba cuộc cách mạng ở địa phương. Do đó, việc học tập và làm theo Cẩm Bình không chỉ đặt ra cho các xã ở địa bàn nông thôn, mà còn cần đặt ra cho cả các cơ quan, xí nghiệp, các khu phố ở thành phố và thị xã. Chỉ thị số 10 ngày 4 tháng 2 năm 1972 của Ban thường vụ thành ủy Hải Phòng đã xác định: « Mỗi huyện xây dựng được một xã như Cẩm Bình; khu phố, thị xã cố gắng làm thí điểm xây dựng được một tiểu khu theo kiểu Cẩm Bình... ». Hải Phòng cũng xác định lấy bồi túc văn hóa làm ngành học mũi nhọn của phong trào nhân Cẩm Bình. Ngay từ đầu cuộc vận động, không những nhiều xã, mà nhiều cơ quan, xí nghiệp, tiểu khu đã hăng hái đăng ký phấn đấu học tập và làm theo Cẩm Bình. Công ty công nghệ phẩm vận dụng bài học Cẩm Bình trong việc vận động và tổ chức cán bộ, nhân viên đi học bồi túc văn hóa, tự nguyện đăng ký

trọng trong việc đưa miền núi tiến kịp miền xuôi », « là đầu mối cho mọi mặt công tác »...

Phong trào học tập và làm theo Cẩm Bình ở các nơi khác như Vĩnh Phú, Hà Bắc, Hải Hưng, Hà Nam Ninh... cũng có những chuyển biến tốt.

Một số tỉnh miền nam, sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, đã quan tâm tìm hiểu những bài học kinh nghiệm của Cẩm Bình, như: Bình Trị Thiên, Quảng Nam — Đà Nẵng, Phú Khánh... đã cử nhiều đoàn cán bộ giáo dục và đại biểu các Ủy ban nhân dân huyện và các xã trọng điểm tới Cẩm Bình tham quan và học tập kinh nghiệm.

Phong trào học tập và làm theo Cẩm Bình đã có những tiến bộ bước đầu, song nhìn chung, phong trào phát triển chưa nhanh và đều khắp. Công tác chỉ đạo nhân điển hình của ngành giáo dục còn thiếu liên tục, bền bỉ, và nhất là chưa coi trọng việc tạo ra những điều kiện cần thiết cho việc phát triển phong trào từng bước vững chắc. Mặt khác, vấn đề Cẩm Bình không chỉ là vấn đề của một trường học, một ngành học nào ở xã, mà nó có ý nghĩa rộng lớn hơn nhiều, đó là vấn đề nhân dân làm chủ tập thể sự nghiệp giáo dục trong phạm vi cơ sở xã. Do đó, những điều kiện cần thiết cho việc nhân Cẩm Bình không chỉ giới hạn ở những nhân tố chủ quan của ngành giáo dục, mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, trong đó quan trọng nhất là sự nhận thức đúng đắn vị trí, nhiệm vụ công tác giáo dục đối với sự nghiệp cách mạng ở địa phương của các Đảng bộ xã, từ đó mới có đầy đủ quyết tâm và biện pháp vận động nhân dân làm chủ sự nghiệp giáo dục.

MỤC LỤC

	Trang
<i>Lời nhà xuất bản</i>	5
— Xã Tân Tiến và phong trào thi đua xây dựng các trường mẫu giáo tiên tiến	9
— Trường phổ thông cấp I — II Bắc Lý và phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” của ngành giáo dục	34
-- Trường thanh niên lao động xã hội chủ nghĩa Hòa Bình và các trường vừa học vừa làm . .	67
— Xã Hải Cường và phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong ngành bổ túc văn hóa . .	103
-- Phong trào giáo dục xã Cẩm Bình và sự làm chủ tập thể của nhân dân ta trên lĩnh vực giáo dục ở cơ sở.	131

Phụ trách bản đưa in:

QUANG CƯỜNG
HUY DIỆU
THIỆN CHU

Trình bày:

NGHIÊM THÀNH
VŨ HIỀN

Bìa:

In 29.200c tại nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội. Khổ 13 X 19.
Số XB 13/79. Số in 3978. Xong ngày 15 tháng 6 năm 1979.
Gửi lưu chiều tháng 6 năm 1979.



Giá: 0.75 đ